



Explore the Bible®

VIETNAMESE PERSONAL STUDY GUIDE
Tài Liệu Học Kinh Thánh Cá Nhân

Thư Rô-ma
MÙA XUÂN 2020

LifeWay | Adults

Làm Thế Nào Để Trở Nên Một Cơ Đốc Nhân?

Có khi nào bạn tự hỏi lòng: ***“Làm sao tôi có thể trở nên một tín đồ của Đấng Christ, hay làm thế nào để tôi có được sự cứu rỗi nơi Chúa Jêsus?”*** Có một tin mừng cho bạn là Kinh Thánh sẽ giúp bạn trả lời câu hỏi đó:

THỨ NHẤT: Bạn Cần Được Cứu Rỗi.

Kinh Thánh chép rằng ***“vì mọi người đều đã phạm tội”*** nên mọi người cần phải được cứu rỗi. Con người có tội tất sẽ bị đoán phạt theo lời Kinh Thánh: ***“tiền công của tội lỗi là sự chết”*** (Rô-ma 3:23).

THỨ NHÌ: Bạn Cần Biết Là Đức Chúa Trời Yêu Thương Bạn.

Bạn có thể được cứu vì Đấng Christ đã chịu chết thế tội cho bạn trên thập tự giá.

Kinh Thánh chép rằng: ***“Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết”*** (Rô-ma 5: 8).

THỨ BA: Bạn Phải Làm Gì Để Được Cứu Rỗi.

Công-vụ 3: 19 chép rằng bạn cần phải ăn năn và đặt niềm tin nơi Chúa Jêsus để nhận được sự cứu rỗi.

THỨ TƯ: Bạn Phải Xin Chúa Jêsus Cứu Bạn.

Đức Chúa Trời đang chờ bạn thưa với Ngài rằng bạn cần sự giải cứu của Ngài. Kinh Thánh chép rằng: ***“Vì ai kêu cầu Danh Chúa sẽ được cứu”*** (Rô-ma 10: 13).

Nếu bạn mời Chúa ngự vào đời sống bạn ngay giờ này thì Ngài sẽ làm điều ấy. Bạn nên thưa với Chúa bằng lời cầu nguyện sau đây:

“Lạy Chúa Jêsus, con biết con là người có tội. Con biết rằng Chúa đã chết cho tội của con trên thập tự. Con xin mời Ngài ngự vào lòng con để làm Chủ và Chúa của con. Con xin ăn năn, từ bỏ tội lỗi cũ và giao trọn đời sống con cho Ngài. Cảm tạ Ngài vì đã cứu con. Nhân Danh Chúa Jêsus, A-men.”

Bạn mới vừa làm một quyết định lớn nhất trong đời bạn. Mừng bạn gia nhập đại gia đình của Đức Chúa Trời. Bạn cũng nên tỏ cho một vị mục sư hoặc một tín hữu gần bạn biết quyết định của bạn vừa làm.

Khám Phá Kinh Thánh

Explore the Bible: Vietnamese Personal Study Guide

Volume 6, Number 3

Spring 2020

Production Team

Angel Ortiz, *Publishing Team Leader*

Michelle Swafford, *Digital Content Specialist*

Send questions/comments to
Explore the Bible: Vietnamese Personal Study Guide
One LifeWay Plaza
Nashville, TN 37234

Management Personnel

Dr. Bill Craig

Publishing Director

Contributors

Hà Quan Ngọc, *Contract Content Editor*

Nguyễn Đức Tánh, *Writer*

Printed in the United States of America

Explore the Bible: Vietnamese Personal Study Guide (ISSN Applied For; Item 005817846) is published quarterly by LifeWay Christian Resources, One LifeWay Plaza, Nashville, TN 37234, Ben Mandrell, President. © Copyright 2019 LifeWay Christian Resources.

Khi cần liên lạc để mua hàng xin thư về **LifeWay Customer Service**, One LifeWay Plaza, Nashville, TN 37234. Cần đổi địa chỉ xin EMAIL subscribe@lifeway.com, Fax (615) 251-5818 Đặt hàng theo tam cá nguyệt liên lạc 1-800-458-2772 EMAIL: orderentry@lifeway.com, FAX (615) 251-5933

Chúng tôi tin Kinh Thánh là lời Đức Chúa Trời; có mục đích cứu rỗi; và bày tỏ lẽ thật, không có pha trộn hay nhầm lẫn trong mọi vấn đề; cả Kinh Thánh hoàn toàn chân thật và đáng tin cậy. *Bản Tuyên Ngôn Đức Tin và Thông Điệp của các Tín Hữu Hội Thánh Báp-Tít 2000* là chỉ nam cho tín lý của chúng tôi.

Kinh Thánh dùng trong tập bài học *Khám Phá Kinh Thánh* được trích *Bản Dịch Truyền Thống*. Theo giấy phép sử dụng.

Khám Phá Kinh Thánh

Sọan giả: Mục sư Nguyễn Đức Tánh
Hội Thánh Báp Tít Thông Công, West Valley City, Utah

Chủ Bút: Mục sư Hà Quan Ngọc
Hội Thánh Báp Tít Phúc Âm, Fort Smith, Arkansas

Trong Loạt Bài Này:

Làm sao để trở thành một Cơ-đốc Nhân	Trang 2
Hướng dẫn lớp Trường Chúa Nhật	6
Đọc Kinh Thánh Hằng Ngày	8
Giới Thiệu Thư Rô-ma	9

Thư Rô-ma

Mục Lục

Tuần Lễ		Trang
1/03	Bắt Buộc	11
8/03	Có Tội	22
15/03	Không Đủ	32
22/03	Được Xưng Công Bình	41
29/03	Được Hòa Giải	51
5/04	Tự Do	61
12/04	Sự Sống Lại	71
19/04	Bảo Đảm	81
26/04	Được Cứu Rỗi	91
03/05	Thương Xót	101
10/05	Sinh Tế	110
17/05	Công Dân	119
24/05	Chấp Nhận	128
31/05	Chia Sẻ Phúc Âm	137

*"Tôi đã giấu lời Chúa trong lòng tôi,
Để tôi không phạm tội cùng Chúa.
Hỡi Đức Giê-hô-va, đáng ngợi khen Ngài.
Xin dạy tôi các luật lệ Ngài."
Thi Thiên 119:11-12*

Hướng Dẫn Học Kinh Thánh

Qúi vị hướng dẫn viên và học viên thân mến, chân thành cảm ơn quý vị đã dùng tập bài học Khám Phá Kinh Thánh này. Cầu xin Chúa Thánh Linh đại dụng và ban ơn trên công tác của quý vị. Để góp phần phong phú hơn cho việc học lời Chúa của chúng ta, Ban Biên Tập dùng trang này để giới thiệu thêm với quý vị phương cách học lời Chúa và mục vụ cho lớp học.

Nguyên tắc hướng dẫn một lớp **KHÁM PHÁ KINH THÁNH** được cô đọng trong các lời này:

***“Nói chưa phải là dạy.
Nghe chưa phải là học.
Làm mới thực là học.”***

Lẽ ấy người hướng dẫn tốt là người giúp cho học viên góp phần thảo luận trong lúc học và sống đạo ngoài giờ học.

Hôm nay tôi xin giới thiệu đến quý vị phương pháp hướng dẫn theo cách đặt câu hỏi. Đây là một phương cách hướng dẫn rất hữu hiệu. Trong phương cách này người hướng dẫn dùng những câu hỏi soạn sẵn, thích hợp để hướng dẫn học viên khám phá những dạy dỗ từ Kinh Thánh.

Đừng nói cho lớp học biết những điều gì người hướng dẫn đã học được mà giúp cho học viên tự khám phá ra điều người hướng dẫn đã học được.

I. Nói rõ và áp dụng những nguyên tắc sau đây với học viên ngay từ buổi học đầu tiên và thỉnh thoảng nhắc lại để các học viên khỏi quên.

1. Đến với Kinh Thánh trong tinh thần mở rộng như đến với một quyển sách hay.

2. Giới hạn trong phạm vi khúc sách. Giảm bớt những trích dẫn cho các sự kiện bên ngoài khúc Kinh Thánh đang học; nên tìm ý nghĩa dạy dỗ trên chính khúc sách.

3. Để cho khúc sách hơn là người hướng dẫn trả lời các câu hỏi.

II. Hướng dẫn lớp học trong tinh thần THẢO LUẬN.

1. Xếp ghế theo vòng tròn/bán nguyệt là tốt nhất vì mọi người có thể nhìn thấy mặt nhau.

2. Đặt câu hỏi. Tránh giải thích, giảng giải hay thuyết trình về khúc Kinh Thánh.

3. Cho mỗi người có thì giờ suy nghĩ để trả lời câu hỏi của bạn vừa đặt ra.

4. Người hướng dẫn tránh tự trả lời câu hỏi do chính mình đặt ra. Nếu nhóm không trả lời được câu hỏi thì người hướng dẫn cần sửa lại câu hỏi cho rõ ràng và sáng sủa hơn.

5. Đừng dừng lại sau khi có người đã trả lời một câu hỏi, nên khuyến khích nhiều người khác cho thêm ý kiến. Hỏi: ***“Có ai thấy điểm nào nữa?” “Ai có những nhận xét gì khác không?”***

6. Đừng bắt học viên tìm kiếm câu trả lời mà người hướng dẫn nghĩ đúng. Tốt hơn là để một vài câu trả lời trôi qua còn hơn là làm cho học viên chán nản, không muốn góp ý.

7. Ghi nhận câu trả lời của từng người. Người hướng dẫn nên cho học viên biết mình đang nghe họ, và mong mỗi sự góp phần của họ. Dùng câu ***“Nhờ anh/chị giải thích thêm cho ý kiến này”*** để làm sáng tỏ vấn đề đang thảo luận. Giữ cho sự trao đổi được tự nhiên.

8. Cố gắng dành cho mỗi người trong nhóm có cơ hội thảo luận. Đôi khi cần gọi tên một vài người để khuyến khích họ nói hay đặt câu hỏi dễ cho họ.

9. Nếu có người nói quá nhiều, người hướng dẫn có thể nói: ***“Xin anh/chị nào chưa phát biểu cho biết ý kiến trong điểm này.”***

10. Giữ cho những điều chia sẻ thích hợp và đi sát nhu cầu của nhóm. Tránh trích dẫn sách vở, báo chí, hay lời nói của người khác nhiều.

Kính mến trong Chúa

Đọc Kinh Thánh Hằng Ngày

<i>Tháng 03</i>	<i>Tháng 04</i>	<i>Tháng 05</i>
<input type="checkbox"/> 1. Rô-ma 1:1-7	<input type="checkbox"/> 1. Rô-ma 6:15-20	<input type="checkbox"/> 1. Rô-ma 11:17-24
<input type="checkbox"/> 2. Rô-ma 1:8-12	<input type="checkbox"/> 2. Rô-ma 6:21-23	<input type="checkbox"/> 2. Rô-ma 11:25-32
<input type="checkbox"/> 3. Rô-ma 1:13-15	<input type="checkbox"/> 3. Rô-ma 7:1-3	<input type="checkbox"/> 3. Rô-ma 11:33-36
<input type="checkbox"/> 4. Rô-ma 1:16-17	<input type="checkbox"/> 4. Rô-ma 7:4-6	<input type="checkbox"/> 4. Rô-ma 12:1-2
<input type="checkbox"/> 5. Rô-ma 1:18-23	<input type="checkbox"/> 5. Rô-ma 7:7-13	<input type="checkbox"/> 5. Rô-ma 12:3-8
<input type="checkbox"/> 6. Rô-ma 1:24-25	<input type="checkbox"/> 6. Rô-ma 7:14-23	<input type="checkbox"/> 6. Rô-ma 12:9-13
<input type="checkbox"/> 7. Rô-ma 1:26-32	<input type="checkbox"/> 7. Rô-ma 7:24-25	<input type="checkbox"/> 7. Rô-ma 12:14-18
<input type="checkbox"/> 8. Rô-ma 2:1-5	<input type="checkbox"/> 8. Rô-ma 8:1-5	<input type="checkbox"/> 8. Rô-ma 12:19-21
<input type="checkbox"/> 9. Rô-ma 2:6-11	<input type="checkbox"/> 9. Rô-ma 8:6-11	<input type="checkbox"/> 9. Rô-ma 13:1-7
<input type="checkbox"/> 10. Rô-ma 2:12-16	<input type="checkbox"/> 10. Rô-ma 8:12-14	<input type="checkbox"/> 10. Rô-ma 13:8-10
<input type="checkbox"/> 11. Rô-ma 2:17-24	<input type="checkbox"/> 11. Rô-ma 8:15-17	<input type="checkbox"/> 11. Rô-ma 13:11-14
<input type="checkbox"/> 12. Rô-ma 2:25-29	<input type="checkbox"/> 12. Rô-ma 8:18-22	<input type="checkbox"/> 12. Rô-ma 14:1-4
<input type="checkbox"/> 13. Rô-ma 3:1-8	<input type="checkbox"/> 13. Rô-ma 8:23-25	<input type="checkbox"/> 13. Rô-ma 14:5-8
<input type="checkbox"/> 14. Rô-ma 3:9-18	<input type="checkbox"/> 14. Rô-ma 8:26-30	<input type="checkbox"/> 14. Rô-ma 14:9-12
<input type="checkbox"/> 15. Rô-ma 3:19-20	<input type="checkbox"/> 15. Rô-ma 8:31-36	<input type="checkbox"/> 15. Rô-ma 14:13-18
<input type="checkbox"/> 16. Rô-ma 3:21-26	<input type="checkbox"/> 16. Rô-ma 8:37-39	<input type="checkbox"/> 16. Rô-ma 14:19-23
<input type="checkbox"/> 17. Rô-ma 3:27-31	<input type="checkbox"/> 17. Rô-ma 9:1-5	<input type="checkbox"/> 17. Rô-ma 15:1-3
<input type="checkbox"/> 18. Rô-ma 4:1-5	<input type="checkbox"/> 18. Rô-ma 9:6-8	<input type="checkbox"/> 18. Rô-ma 15:4-6
<input type="checkbox"/> 19. Rô-ma 4:6-8	<input type="checkbox"/> 19. Rô-ma 9:9-13	<input type="checkbox"/> 19. Rô-ma 15:7-13
<input type="checkbox"/> 20. Rô-ma 4:9-12	<input type="checkbox"/> 20. Rô-ma 9:14-18	<input type="checkbox"/> 20. Rô-ma 15:14-16
<input type="checkbox"/> 21. Rô-ma 4:13-15	<input type="checkbox"/> 21. Rô-ma 9:19-29	<input type="checkbox"/> 21. Rô-ma 15:17-19
<input type="checkbox"/> 22. Rô-ma 4:16-21	<input type="checkbox"/> 22. Rô-ma 9:30-33	<input type="checkbox"/> 22. Rô-ma 15:20-21
<input type="checkbox"/> 23. Rô-ma 4:22-25	<input type="checkbox"/> 23. Rô-ma 10:1-5	<input type="checkbox"/> 23. Rô-ma 15:22-29
<input type="checkbox"/> 24. Rô-ma 5:1-5	<input type="checkbox"/> 24. Rô-ma 10:6-9	<input type="checkbox"/> 24. Rô-ma 15:30-33
<input type="checkbox"/> 25. Rô-ma 5:6-11	<input type="checkbox"/> 25. Rô-ma 10:10-13	<input type="checkbox"/> 25. Rô-ma 16:1-2
<input type="checkbox"/> 26. Rô-ma 5:12-14	<input type="checkbox"/> 26. Rô-ma 10:14-15	<input type="checkbox"/> 26. Rô-ma 16:3-7
<input type="checkbox"/> 27. Rô-ma 5:15-17	<input type="checkbox"/> 27. Rô-ma 10:16-21	<input type="checkbox"/> 27. Rô-ma 16:8-11
<input type="checkbox"/> 28. Rô-ma 5:18-21	<input type="checkbox"/> 28. Rô-ma 11:1-6	<input type="checkbox"/> 28. Rô-ma 16:12-16
<input type="checkbox"/> 29. Rô-ma 6:1-5	<input type="checkbox"/> 29. Rô-ma 11:7-10	<input type="checkbox"/> 29. Rô-ma 16:17-18
<input type="checkbox"/> 30. Rô-ma 6:6-11	<input type="checkbox"/> 30. Rô-ma 11:11-16	<input type="checkbox"/> 30. Rô-ma 16:19-24
<input type="checkbox"/> 31. Rô-ma 6:12-14		<input type="checkbox"/> 31. Rô-ma 16:25-27

GIỚI THIỆU SÁCH RÔ-MA

Phao-lô là nhà truyền giáo vĩ đại, cũng là nhà tư tưởng tuyệt vời tầm cỡ thế giới. Sách Rô-ma không chỉ thể hiện nhiệt huyết của Phao-lô trong đức tin, mà còn chứng tỏ khả năng biện giải chặt chẽ của vị sứ đồ này. Trong thời điểm viết sách Rô-ma, Phao-lô chưa từng thăm viếng Hội thánh tại đây. Ông viết thư tín này với mục đích giới thiệu bản thân, trước khi sẽ có thể ghé thăm theo chương trình Chúa cho phép. Trong phần giới thiệu, ông muốn họ biết về niềm tin của ông về những tín lý quan trọng như vấn đề tội lỗi và sự cứu rỗi, và sự thực hành đời sống đạo.

Chúng ta không rõ ai là người thành lập Hội Thánh tại Rô-ma. Có thể đó là những người Do Thái tin Chúa qua bài giảng của Phi-e-rơ trong ngày Lễ Ngũ Tuần tại Giê-ru-sa-lem, sau đó họ đã đem Phúc âm về Rô-ma và thành lập Hội thánh tại đó. Dù bắt nguồn thế nào, đây là một Hội thánh phát triển mạnh với một hội chúng đa chủng tộc.

Phao-lô có thể đã viết thư tín này từ thành phố Cô-rinh-tô vào khoảng năm 56-57 sau Công Nguyên. Trong thời gian ở tại Cô-rinh-tô, có lẽ Phao-lô đã nghe về Hội thánh này qua ông bà A-qui-la và Bê-rít-sin (Công Vụ 18:1-3). Đôi vợ chồng này đã bị trục xuất khỏi Rô-ma theo sắc lệnh của hoàng đế Cơ-lốt khoảng năm 49. Về sau, họ trở nên bạn đồng công truyền giáo với Phao-lô.

Phao-lô muốn xây dựng mối quan hệ với tín hữu tại Rô-ma và làm sáng tỏ những hiểu lầm về tín lý của ông trước chuyến viếng thăm. Người Rô-ma hẳn nhiên đã nghe về danh tiếng Phao-lô, nên trong cơ hội này, ông muốn khẳng định với họ về tín lý và thẩm quyền của mình.

Trong phần đầu của bức thư, từ chương 1 đến 11, Phao-lô đưa ra từng điểm để biện chứng cho Phúc-âm. Ông nhấn mạnh đến tính chất xấu xa của tội lỗi và tác động phổ quát của nó trên con người. Sau đó, ông trình bày về chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời qua Con Ngài là Chúa Cứu Thế Jêsus.

Phần thứ hai của bức thư, từ chương 12 đến 16, chủ yếu tập trung vào ứng dụng thực tế. Vì chúng ta thuộc về Đấng Christ nên các mối quan hệ của chúng ta với những người bên trong và bên ngoài Hội thánh đều cần phản ánh Ngài. Trên hết, phẩm chất đặc trưng của Cơ-đốc-giáo chính là tình yêu.

Sự trình bày chân lý một cách rõ ràng hợp lý, mang đầy tính thuyết phục, và sự nhấn mạnh của Phao-lô về đời sống đạo thực tiễn khiến thư tín này là một bản kinh văn có giá trị cao đã đứng vững qua thử thách của thời gian. Vì thế, thư tín cho người Rô-ma đã được trân quý qua nhiều thế kỷ và luôn được sử dụng hiệu quả trong công cuộc truyền bá Tin lành và huấn luyện môn đồ.

BỐ CỤC THƯ RÔ-MA

I. Giới thiệu (1:1-17)

II. Nhu cầu của chúng ta (1:18 - 3:20)

III. Xưng công chính bởi đức tin (3:21 - 5:21)

IV. Tự do trong Đấng Christ (6:1 - 8:39)

V. Ân điển cho mọi người (9:1 - 11:36)

VI. Bày tỏ sự công chính (12:1 - 15:13)

VII. Kết luận (15:14 - 16:27)

Ngày 1 Tháng 3

BẮT BUỘC

Bối Cảnh Bài Học

Rô-ma 1:1-17

Chân Lý Kinh Thánh

Quyền năng biến đổi của Phúc Âm thôi thúc con dân Chúa làm chứng cho người xung quanh.

Câu Chìa Khóa

“Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc.” Rô-ma 1:16

Đời người mang những dấu mốc quan trọng: ngày sinh nhật, đầy tháng, thôi nôi, lễ tốt nghiệp, hôn lễ v.v... Những ngày đặc biệt này đánh dấu những thời điểm mới và hạnh phúc mới, khiến chúng ta vô cùng vui mừng. Niềm vui sẽ càng đầy trọn và nhân lên khi có nhiều người thân và bạn hữu cùng đến chung vui. Ngày chúng ta tin Chúa đánh dấu một bước ngoặt lớn trong đời, không biến cố nào so sánh được. Thế mà chúng ta

thường để ngày ấy trôi qua âm thầm, chỉ giữ cho riêng mình. Phao-lô không muốn điều đó xảy ra cho tín hữu tại Rô-ma. Ông muốn họ tận hưởng ân phúc của Tin lành và chia sẻ ân phúc đó cho mọi người xung quanh.

BỐI CẢNH KINH THÁNH Rô-ma 1:1-17

Không giống như những người nhận các thư tín khác, Phao-lô không thành lập Hội thánh tại Rô-ma và chưa đến thăm Hội thánh tại đó khi ông viết thư này. Ông tỏ lòng mong muốn được gặp họ trực tiếp, nhưng điều này chưa xảy ra (Rô-ma 5:22-24). Phao-lô lên kế hoạch cho chuyến truyền giáo tại Tây-ban-nha và sẽ ghé qua Rô-ma trên đường đi. Nhưng Chúa có chương trình khác, nên ông đã đến Rô-ma không theo cách như ông hoạch định. Trong sách Công Vụ, Lu-ca cho biết Phao-lô đến Rô-ma với tư cách một tù nhân và bị quản thúc tại gia cho đến khi được Sê-sa xử án (Công Vụ 28:11-31).

Ngoài việc đây là lá thư dài nhất của Phao-lô, thư Rô-ma còn là một thư tín nặng về thần học. Suốt trong phần đầu của lá thư (chương 1 đến 8), Phao-lô phác thảo một trình tự thần học hợp lý về sự cứu rỗi. Ông bắt đầu bằng cách nêu ra bản chất tội lỗi của con người và nhu cầu về một Cứu Chúa. Sau đó, ông cho biết vì sao Đấng Christ là hy vọng duy nhất của tội nhân, và ông kết thúc phần này với sự bảo đảm về tình yêu và sự hiện diện của Chúa trên đời sống tín nhân.

Sau phần trình bày ngắn về sự cứu rỗi của dân Y-sơ-ra-ên từ chương 9 đến 11, phần còn lại của lá thư đề cập đến những điều thực tiễn liên quan đến các vấn đề thần học đã được trình bày trước đó. Phao-lô nhận biết rằng, mối liên hệ mới trong Đấng Christ đòi hỏi một tiêu

chuẩn đạo đức mới. Những thành viên trong Hội thánh phải hành động khác với thế giới xung quanh, vì hành vi khác biệt này sẽ thu hút người khác đến với Đấng Cứu Rỗi.

Rô-ma 1:1-17 tạo tiền đề cho lời giảng dạy trong những chương tiếp theo. Phao-lô muốn độc giả tập trung vào sức mạnh của Phúc-âm. Cá nhân ông không hề hổ thẹn về những gì Chúa đã thực hiện trong cuộc đời ông qua Phúc-âm, và ông trân quý vai trò là sứ giả của Tin lành. Qua Phúc-âm, người chưa tin biết được sự công bình của Chúa và món quà cứu rỗi của Ngài.

I. MÔ TẢ TIN LÀNH (RÔ-MA 1:1-7)

1 Phao-lô, tôi tớ Đức Chúa Jêsus Christ, được gọi làm sứ đồ, để riêng ra giảng Tin Lành Đức Chúa Trời, 2 là Tin Lành xưa kia Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri Ngài mà hứa trong Kinh Thánh, 3 về Con Ngài, theo xác thật thì bởi dòng dõi vua Đa-vít sanh ra, 4 theo thần linh của thánh đức, thì bởi sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết, được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời có quyền phép, tức là Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta, 5 nhờ Ngài chúng ta đã nhận lãnh ân điển và chức sứ đồ, để đem mọi dân ngoại đến sự vâng phục của đức tin, vì danh Ngài, 6 trong các dân ấy anh em cũng đã được gọi bởi Đức Chúa Jêsus Christ; 7 gọi cho hết thảy những người yêu dấu của Đức Chúa Trời tại thành Rô-ma, được gọi làm thánh đồ. Nguyên cho anh em được ân điển

*và sự bình an từ nơi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta,
và từ nơi Đức Chúa Jêsus Christ!*

Phao-lô tự nhận mình là tác giả của thư tín và dùng ba cụm từ để mô tả thẩm quyền của ông. Thứ nhất, ông là tôi tớ của Chúa Jêsus Christ. Từ ngữ Hy Lạp dùng ở đây có thể được dịch là "nô lệ." Phao-lô hoàn toàn đầu phục ý chỉ của Chúa, là Chủ của mình. Hình ảnh này chắc chắn tạo ấn tượng mạnh với độc giả lúc bấy giờ, vì trong thời điểm ấy, thành phần nô lệ chiếm phần lớn trong dân số.

Sau đó, ông nhận mình là sứ đồ. Chữ "sứ đồ" nghĩa là "người được sai đi." Danh phận này vừa mang tính thẩm quyền, vừa làm nổi bật sứ mệnh Chúa giao phó cho ông. Cuối cùng, ông viết rằng, ông được biệt riêng cho việc giảng Tin lành. Phao-lô nhận biết rằng ông được Chúa lựa chọn để rao báo thông điệp về hy vọng và cứu rỗi cho toàn thế giới. Ý tưởng "được biệt riêng" cũng liên quan đến ý niệm Cơ-đốc về sự thánh hóa. Trong ý niệm đó, Chúa đã biệt riêng mọi tín nhân để trở thành tay và chân của Ngài cho toàn thế giới, chứ không chỉ là những người "hành nghề mục vụ."

Sau khi chia sẻ bản chất của chức vụ mình trong Chúa, Phao-lô khai triển thêm về bản chất của Phúc-âm. Đầu tiên, ông cho biết rằng Tin lành là điều đã được hứa từ trước. Nhu cầu nhân loại cần một Đấng Cứu Thế không phải là điều làm Chúa bất ngờ. Lời hứa đầu tiên về Đấng Mê-si đã xuất hiện ngay sau sự sa ngã của A-đam và Ê-va trong vườn Ê-đen (Sáng Thế Ký 3:15). Sứ đồ Phi-e-rơ viết rằng, Đức Chúa Trời đã có kế hoạch về chương trình cứu rỗi qua Chúa Jêsus từ trước khi sáng thế (I Phi-e-rơ 1:20).

Tin lành cứu chuộc không phải là kế hoạch dự phòng. Điều đó đã nằm trong chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời từ muôn đời và được hoàn thành qua sự sống, sự chết và sự phục sinh của Chúa Jêsus Christ.

Các tiên tri ngày xưa trong Kinh thánh đã tuyên cáo những lời hứa đầu tiên (II Phi-e-rơ 1:16-21.) Rất lâu trước sự giáng sinh của Chúa Jêsus, các sứ giả của Chúa đã loan báo cho dân Ngài biết rằng Đấng Cứu Thế sẽ xuất hiện. Công việc của Phao-lô là tiếp nối sứ điệp đó, và ngày nay, chúng ta là người thừa kế di sản đó của ông. Giống như các sứ đồ và các tiên tri, chúng ta được kêu gọi góp phần công bố Tin lành cho những người ở gần, lẫn những người ở xa trên mọi miền thế giới.

Năng quyền của Phúc-âm là Chúa Jêsus Christ. Phao-lô nói rõ rằng những lời hứa tiên tri đều chỉ về Chúa Jêsus và Chúa Jêsus là Đấng duy nhất đã hoàn thành những lời hứa đó. Chỉ mình Chúa Jêsus có hai phẩm tính chính yếu để khiến một người được gọi là Christ - Đấng Cứu Thế. Thứ nhất, Ngài là Con Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời trong hình hài con người. Điều này khiến Ngài có thể sống một đời sống hoàn hảo, không tì vết, để Ngài trở nên của tế lễ trọn vẹn, vô tội. Thứ nhì, Chúa Jêsus là hậu tự của vua Đa-vít về phần xác. Đức Chúa Trời đã hứa với Đa-vít rằng Đấng Cứu Thế sẽ đến từ dòng dõi của ông. Trong khi vẫn giữ thần tính của Ngài, Chúa Jêsus cũng đồng thời trở thành một con người thật sự và là thành viên trong gia đình nhân loại.

Từ ngữ "được tỏ ra" trong câu 4 có thể gây nhầm lẫn cho người chỉ đọc lướt qua. Nhìn bề ngoài, điều này có vẻ như thần tánh được ban tặng cho Chúa Jêsus vào một thời điểm nào đó. Nghĩ như thế tức là chối bỏ thần

tánh hiển nhiên của Chúa Jêsus. Chúng ta cần hiểu rằng, việc Ngài là Con Đức Chúa Trời chính là sự xác quyết Ngài là Chúa Cứu Thế. Qua cuộc đời, sự giảng dạy và các phép lạ, Chúa Jêsus chứng minh rằng Ngài là Đấng Mê-si đã hứa từ trước. Chúa Jêsus không trở thành Đấng Cứu Thế. Ngài là Đấng Cứu Thế vĩnh cửu. Sự hiện diện của Đức Thánh Linh trên Ngài gia thêm bằng chứng về mối quan hệ đặc biệt của Ngài với Cha trên trời.

Xác quyết mạnh mẽ nhất về vị thế của Chúa Jêsus chính là sự phục sinh của Ngài. Sự kiện Chúa sống lại từ cõi chết xóa tan mọi nghi ngờ về Ngài là ai và những gì Ngài đến để thực hiện. Không có sự phục sinh, Chúa Jêsus chỉ đơn giản là một giáo sư uyên bác đã chết vì lẽ phải. Bởi sự sống lại, Ngài trở nên Chúa và Cứu Chúa của mọi loài thọ tạo.

Tín nhân sẽ trải nghiệm hai điều khi quyền năng phục sinh của Chúa Jêsus thay đổi cuộc đời họ. Thứ nhất, họ nhận được ân sủng của Ngài. Ân sủng của Chúa có thể được định nghĩa là ân huệ ban cho người không xứng đáng. Thứ nhì, họ được làm môn đồ của Ngài. Sự cứu chuộc là do ân điển, còn chức vị môn đồ là trách nhiệm của chúng ta. Như đã trình bày ở trên, môn đồ là người được sai phái cho một công vụ. Mối tương giao của chúng ta với Chúa đòi hỏi chúng ta phải làm chứng về Ngài cho những người xung quanh. Chúng ta là môn đồ, nghĩa là chúng ta là những người được sai đi để trở nên tay và chân của Chúa.

Trong câu 7, Phao-lô gửi lời chào thăm đến các tín hữu ở Rô-ma. Ngay trong lời chào thăm, ông cũng hoàn toàn tập trung vào Đấng Christ. Ông nhắc rằng họ được Đức Chúa Trời yêu thương. Ông cũng gọi họ là thánh đồ,

một danh xưng nhấn mạnh đến sự kêu gọi thánh. Chúa đã biệt riêng họ ra, và trong mắt Ngài, họ phải giữ đúng vai trò như thế.

Cuối cùng, Phao-lô sử dụng hình thức phổ biến để chúc phước cho tín hữu Rô-ma: Xin cho anh em được ân điển và bình an từ nơi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ nơi Đức Chúa Jê-sus Christ. Ân điển và bình an thật chỉ có được trong mối quan hệ với Đức Chúa Cha qua Đức Chúa Con.

CÂU HỎI SUY NGẪM VÀ THẢO LUẬN:

Làm thế nào Phao-lô biết mục đích của cuộc đời ông? Bạn có biết mục đích của đời mình không? Nếu không, bạn sống để làm gì? Nếu biết, mục đích của cuộc đời bạn là gì? Bạn có thể giải thích vắn tắt về thân thế của Chúa Jê-sus?

II. MÓN NỢ PHÚC ÂM (RÔ-MA 1:13-15)

13 Vả, hỡi anh em, tôi chẳng muốn anh em không biết rằng đã bao phen tôi toan đi thăm anh em, đặng hái trái trong anh em cũng như trong dân ngoại khác; song về sự đó tôi bị ngăn trở cho đến bây giờ.

14 Tôi mắc nợ cả người Gờ-réc lẫn người dã man, cả người thông thái lẫn người ngu dốt. 15 Ấy vậy, hễ thuộc về tôi, thì tôi cũng sẵn lòng rao Tin Lành cho anh em, là người ở thành Rô-ma.

Phao-lô có những người bạn sống ở Rô-ma nhưng ông chưa bao giờ đến thăm Hội thánh tại Rô-ma. Mặc dù chưa gặp họ mặt đối mặt, ông vẫn cảm thấy một sự ràng

buộc đặc biệt khiến ông phải thường xuyên cầu nguyện cho họ và lên kế hoạch đến thăm họ (Rô-ma 1:8-12), nhưng đều bị ngăn trở. Đoạn kinh văn không cho chúng ta biết điều gì ngăn trở Phao-lô viếng thăm họ. Trong lá thư gửi cho người Cô-rinh-tô, ông đề cập đến nhu cầu của những Hội thánh ông đã thành lập (II Cô-rinh-tô 11:28); có lẽ đó là lý do. Điều này chỉ là dự đoán thôi, vì chúng ta biết tấm lòng ông dành cho người Rô-ma, dù ông chưa có cơ hội trực tiếp đến thăm họ. Lòng nôn nả của Phao-lô muốn đến thăm Rô-ma không chỉ vì tình thông công mà còn vì công vụ. Ông tin rằng Rô-ma sẽ là một mục vụ kết quả với sự giúp đỡ của Chúa.

Chúa gọi Phao-lô làm sứ đồ cho dân ngoại. Ông đã trung thành với lời kêu gọi đó. Ông đề cập đến hai nhóm người để chứng minh ông sẵn sàng rao giảng cho bất cứ ai muốn nghe. Đầu tiên là người Hy Lạp, đại diện cho giới thượng lưu. Danh xưng "người Hy Lạp" chỉ về tầng lớp có học thức cao và khá giả. Thứ hai, là người dã man, cũng có nghĩa là những người không có học thức cao. Ngày nay, chúng ta nghĩ "người dã man" là người thiếu văn minh, nhưng thời kỳ của Phao-lô, thuật ngữ này chỉ về bất cứ ai không có sự giáo dục hoặc văn hóa cao. Đây là những người hay bị giới thượng lưu xem thường.

Phao-lô quan tâm đến việc rao giảng Phúc-âm cho càng nhiều người càng tốt. Mỗi người đều là tội nhân và cần một Cứu Chúa. Mỗi người đều mang cùng vấn nạn tâm linh. Phao-lô bị ràng buộc bởi sự kêu gọi từ trên và sự cam kết của ông với Phúc-âm. Ông không bao giờ quên tình yêu lớn lao Chúa dành cho ông, cũng như món nợ của ông đối với Chúa.

Trong suy nghĩ của Phao-lô, có sự khác biệt giữa nghĩa vụ và gánh nặng. Ông có nghĩa vụ chia sẻ Phúc-âm, nhưng đó không phải là gánh nặng ông phải mang. Theo một nghĩa nào đó, có lẽ Phao-lô cảm thấy sống động và trọn vẹn hơn, khi ông thực hiện nghĩa vụ chia sẻ Tin Lành. Ông biết tín hữu Rô-ma đang hành đạo rất tốt, nhưng vẫn tin rằng ông có thể giúp họ làm tốt hơn nữa. Đó là lý do vì sao ông muốn đến thủ phủ này.

CÂU HỎI SUY NGẪM VÀ THẢO LUẬN:

Hãy mô tả tấm lòng của Phao-lô trong việc rao giảng Tin lành? Nếu so sánh với Phao-lô, bạn đang ở mức độ nào? Bạn có hài lòng với mức độ đó không? Nếu không, làm sao để phát triển hơn? Xin giải thích sự khác biệt giữa nghĩa vụ và gánh nặng? Bạn sẽ áp dụng sự giải thích này thế nào trong việc rao giảng Tin lành?

III. CÔNG BỐ TIN LÀNH (RÔ-MA 1:16-17)

16 Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc; 17 vì trong Tin Lành này có bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin mà được, lại dẫn đến đức tin nữa, như có chép rằng: Người công bình sẽ sống bởi đức tin.

Lời nói và hành động của Phao-lô là bằng chứng rõ ràng ông không hổ thẹn về Tin lành. Ông tin vào năng quyền của Phúc-âm để thay đổi cuộc sống. Ông đã kinh

nghiệm thế nào Chúa Jêsus thay đổi cuộc sống của mình, biến ông từ một kẻ thù của thập tự giá thành một lãnh đạo hàng đầu của Cơ-đốc-giáo. Sự cải đạo của ông cho thấy Tin lành là quyền năng cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Tin lành chẳng những ban sự cứu rỗi cho tội nhân mà còn biến đổi mọi lãnh vực của cuộc sống.

Năng quyền này sẵn dành cho bất cứ ai muốn đến với Đấng Christ. Người Do thái có cơ hội đầu tiên để đáp ứng. Áp-ra-ham đã nhận lãnh lời hứa như một phần của phước lành từ Đức Chúa Trời (Sáng Thế Ký 12:1-3). Chúa Jêsus đã trước hết giảng Tin lành cho người Do thái. Hội thánh đầu tiên bắt đầu mục vụ tại Giê-ru-sa-lem và các nơi tập trung người Do thái. Sau này, Phao-lô và những người khác mới rao giảng Tin lành cho người Hy lạp, nhất là sau khi người Do thái từ chối sứ điệp Phúc-âm.

Các nhà thần học thường công nhận hai hình thức mặc khải chính. Thứ nhất là mặc khải phổ quát, là điều giúp mọi người có thể biết Chúa, đặc biệt là qua thiên nhiên. Thứ nhì là mặc khải đặc biệt. Điều này liên quan đến việc Chúa bày tỏ chính mình Ngài qua những phương cách khác, chủ yếu qua Chúa Jêsus và sứ điệp trong Kinh thánh. Tin lành là sự mặc khải đặc biệt. Đó là sứ điệp trực tiếp dành cho chúng ta. Khi sự gian ác của con người bị phơi bày trước ánh sáng thánh khiết của Chúa, chúng ta thấy được tội lỗi của chính mình và nhu cầu mình cần một Cứu Chúa. Cụm từ "từ đức tin đến đức tin" nhấn mạnh quá trình được Chúa xưng công chính, chỉ do đức tin, từ khởi đầu đến cuối cùng.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Đức tin nơi Chúa Jêsus đã khiến cuộc sống bạn thay đổi thế nào? Sự thay đổi đó có bao gồm việc mạnh dạn rao truyền Phúc-âm không? Thái độ "hỗ thẹn" về Tin lành có thể được bày tỏ qua những hành động nào? Bạn nghĩ sao về một người có đức tin vững chắc nhưng không bao giờ chia sẻ niềm tin cho người khác?

TÓM TẮT BÀI HỌC

Phao-lô là hình ảnh sáng chói trong thế giới Cơ-đốc. Từ biến cố cải đạo đến sự kêu gọi dẫn thân vào công cuộc truyền giáo, mọi chi tiết đều khiến chúng ta từ kinh ngạc, đến thích thú, cảm thương và trân trọng. Những phước hạnh thuộc linh Phao-lô đem đến cho Hội thánh trong thế kỷ thứ nhất, đến nay, chúng ta vẫn còn nhận được. Lời giảng giải về Tin lành của Chúa Jêsus Christ và sự kêu gọi con dân Chúa hãy mạnh mẽ rao truyền Tin lành luôn là sứ điệp sống động và giá trị cho mọi thời đại.



Ngày 8 Tháng 3

CÓ TỘI

Bối Cảnh Bài Học
Rô-ma 1:18-28, 32

Chân Lý Kinh Thánh
Chối bỏ Chúa sẽ dẫn đến diệt vong.

Câu Chìa Khóa
“Vì trước mặt Đức Chúa Trời, chẳng vị nể ai đâu.” *Rô-ma 2:11*

Bạn có mấy cách chỉ dẫn để đi từ nhà đến sở làm, chợ, hay trường học? Chắc phải vài cách. Dĩ nhiên có nhiều lựa chọn. Có những lựa chọn này tốt hơn lựa chọn khác, thậm chí có lựa chọn tốt nhất. Cuộc sống cũng giống như vậy. Đó là một hành trình tìm ý nghĩa cuộc đời. Thế giới cho chúng ta nhiều lựa chọn để tìm bình an và mục đích sống. Đến thời điểm của Chúa, Ngài hé mở chương trình của Ngài cho nhân loại qua một phương cách duy nhất: Chúa Jêsus.

BỐI CẢNH KINH THÁNH (RÔ-MA 1:11 - 2:15)

Tín hữu tại Rô-ma sống trong thành phố quyền lực nhất, trong một đế quốc hùng mạnh nhất mà thế giới từng biết. Họ đang ở trung tâm điểm hành động và nổi tiếng về sự trung tín đến nỗi Phao-lô phải chú ý. Thế nhưng họ cũng đang trên bờ vực của sự bắt bớ. Họ khiến người xung quanh khó chịu vì họ từ chối thờ phượng những vị thần Rô-ma, và cả hoàng đế nữa. Đến lúc họ chọn chỉ xưng Jê-sus Christ là Chúa, là lúc chính quyền bắt đầu bắt bớ họ. Chỉ trong vòng một thập niên sau thư tín này, các cơn bức hại đã gia tăng đến mức khốc liệt.

Phao-lô muốn các tín hữu Rô-ma có một nền tảng vững chắc cho đức tin của họ. Ông thách thức họ kiểm tra đức tin để chắc chắn rằng họ đang đứng trên chân lý của Tin lành - là Tin lành ông được kêu gọi để làm sứ đồ (1:13-15) và là sứ điệp duy nhất nắm giữ năng quyền cứu rỗi (1:16-17). Phao-lô bắt đầu giải luận nền thần học qua việc trình bày cho thấy con người đã xa cách Chúa thế nào. Kể từ vườn Ê-đê-n, con người cứ tiếp tục chống nghịch Đấng Tạo Hóa, tự đặt mình dưới cơn thịnh nộ và sự phán xét của Chúa (1:18). Họ biến mọi thứ thành thần thánh, biến Chúa thành hình ảnh giống con người, thay vì thờ phượng Ngài cách phải lẽ (1:25-28). Những người cương quyết từ chối Ngài, cuối cùng sẽ bị Ngài từ chối (1:28).

Sự phán xét mà người vô tín phải nhận chịu trước mặt Chúa không dựa trên cảm tính nhất thời. Chúa sẽ đo lường hành động họ qua tiêu chuẩn hoàn hảo của Ngài. Ngài không thiên vị. Hành động của mỗi người sẽ tự phơi bày (2:1-11). Tấm lòng của mỗi người phản ánh qua hành động của họ. Cho dù họ là ai, Do Thái hay ngoại bang, điều

họ làm bày tỏ rõ hơn lời nói. Dù chúng ta không được cứu bởi việc làm, nhưng việc làm tỏ rõ rằng chúng ta đầu phục Chúa hay vẫn nổi loạn chống nghịch Ngài.

I. BÀY TỎ QUA THIÊN NHIÊN (RÔ-MA 1:18-20)

18 Vả, cơn giận của Đức Chúa Trời từ trên trời tỏ ra nghịch cùng mọi sự không tin kính và mọi sự không công bình của những người dùng sự không công bình mà bắt hiếp lẽ thật. 19 Vì điều chi có thể biết được về Đức Chúa Trời thì đã trình bày ra cho họ, Đức Chúa Trời đã tỏ điều đó cho họ rồi, 20 bởi những sự trợn lành của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền phép đời đời và bản tánh Ngài, thì từ buổi sáng thế vẫn sờ sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem xét công việc của Ngài. Cho nên họ không thể chữa mình được.

Phúc-âm bày tỏ sự công chính của Đức Chúa Trời (1:17) cũng như sự thanh nộ của Ngài. Hai điều này liên quan mật thiết với nhau, vì sự công chính của Chúa chính là nền tảng cho cơn giận của Ngài. Phao-lô dùng từ "cơn thanh nộ" để giải thích sự phẫn nộ của Chúa trước sự vô tín và bất nghĩa. Cơn giận của con người có thể mang động cơ tội lỗi, nhưng cơn giận của Đức Chúa Trời thì hoàn toàn công chính. Từ vườn Ê-đen, con người đã từ chối uy quyền của Chúa. Sự thánh khiết của Chúa không cho phép bỏ qua tội lỗi. Khi con người sống trong sự nổi loạn, đó là lúc họ sống dưới sự thanh nộ của Đức Chúa Trời.

Phao-lô cũng lưu ý rằng những người vô tín muốn đè bẹp chân lý. Khi từ chối sự thật, họ cũng từ chối nguồn gốc của sự thật, là chính Chúa. Nếu Chúa không bày tỏ chính Ngài thì không nói làm gì. Đàng này, Ngài đã bày tỏ chính Ngài cho con người được biết. Ngay cả những thuộc tính vô hình của Chúa cũng bày tỏ rõ ràng cho những người muốn tìm kiếm điều đó. Sự hiện hữu và quyền năng của Ngài được thể hiện rõ qua thế giới sáng tạo. Như tác giả Thi Thiên đã viết, "thiên nhiên bày tỏ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời" (Thi Thiên 19:1). Vì Chúa được bày tỏ qua các tạo vật của Ngài, nên tạo vật cao quý nhất, là con người, phải chịu trách nhiệm cho sự nổi loạn của họ. Những người từ chối nhận biết Chúa không có lý do để bào chữa.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN

Con người có thể thấy sự hiện hữu và quyền năng của Chúa qua thiên nhiên như thế nào? Bạn có thể biết gì về Chúa khi quan sát những vật tạo của Ngài? Thiên nhiên có là bằng chứng đủ cho con người nhận biết có Chúa hay không?

II. THAY THẾ BẰNG NHỮNG ĐIỀU HƯ KHÔNG (RÔ-MA 1:21-23)

21 vì họ dẫu biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa; song cứ lầm lạc trong lý tưởng hư không, và lòng ngu dốt đầy những sự tối tăm. 22 Họ tự xưng mình là khôn ngoan, mà trở nên điên dại; 23 họ đã

đổi vinh hiển của Đức Chúa Trời không hề hư nát lấy hình tượng của loài người hay hư nát, hoặc của điều, thú, côn trùng.

Thiên nhiên là bằng cứ vững chắc của sự hiện diện và quyền năng của Đức Chúa Trời. Nhưng Phao-lô giải thích rằng chỉ biết Chúa qua thiên nhiên thôi thì chưa đủ. Ông diễn tả tiến độ của con người đi từ xấu đến xấu hơn. Thứ nhất, dù họ biết Chúa, họ không tôn vinh Ngài là Chúa. Đây là vấn đề về trí tuệ, chứ không phải về niềm tin. Con người từ chối dành cho Chúa sự vinh dự, vị trí và uy quyền mà Ngài xứng đáng. Thay vào đó, họ coi trọng sự sáng tạo hơn Đấng Tạo Hóa. Điều này dẫn đến sự thái hóa trong tâm hồn và tâm trí của họ. Vì họ từ chối chân lý, tâm trí họ trở nên vô giá trị. Họ mất đi khả năng suy nghĩ hợp lý và thực tế. Đồng thời, tấm lòng họ cũng trở thành tăm tối. Họ tự mãn với chính mình và xa rời Đấng Tạo Hóa.

Khi chống nghịch lại Chúa, con người tự nhận họ có trí khôn siêu việt. Thái độ này phản ánh bản chất của Satan. Ma quỷ bị đui đờn bởi sự hiện diện của Chúa vì tính kiêu ngạo của nó. Chúng ta nhớ không, ma quỷ đã dụ dỗ A-đam và Ê-va rằng ăn trái cấm sẽ khiến họ khôn ngoan như Chúa (Sáng Thế Ký 3:5). Mặt khác, con người còn sản sinh ra những tôn giáo bí ẩn, xây dựng trên niềm tin vào một kiến thức đặc biệt chỉ được bày tỏ cho vài cá nhân nào đó. Những tín lý cong vẹo này chỉ xô người ta lún sâu hơn trong sự kiêu ngạo và càng xa lìa chân lý của Đức Chúa Trời.

Mức độ đại dột của con người được thể hiện rõ nhất qua những gì chúng ta cho phép cai trị trên cuộc đời

mình. Là những sinh linh, tự nhiên, chúng ta luôn tìm kiếm sự kết nối tâm linh. Nếu chúng ta không để Chúa lấp đầy vai trò đó, tấm lòng tăm tối của chúng ta sẽ tìm kiếm điều khác. Những người vô thần đưa chính mình vào vị trí của Chúa, trong khi người đa thần dùng hình ảnh của chim chóc, thú vật, côn trùng để thờ phượng. Tiên tri Giê-rê-mi nói rằng, thần tượng trong thời kỳ của ông giống như "hình nộm trong đồng ruộng" (Giê-rê-mi 10:5). Những vị thần hư không trong thế kỷ thứ nhất, và cho đến ngày hôm nay, cũng chẳng hơn gì. Từ chối chân lý của Chúa luôn dẫn đến tăm tối và ngu dại.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN

Những thần tượng hư không nào con người dùng để thay thế Chúa hôm nay? Vì sao con người làm như thế? Con cái Chúa có thể bị rơi vào lối lầm này không? Bằng cách nào?

III. PHÓ THÁC CHO (RÔ-MA 1:24-28)

24 Cho nên Đức Chúa Trời đã phó họ sa vào sự ô uế theo lòng ham muốn mình, đến nỗi tự làm nhục thân thể mình nữa, 25 vì họ đã đổi lẽ thật Đức Chúa Trời lấy sự dối trá, kính thờ và hầu việc loài chịu dựng nên thế cho Đấng dựng nên, là Đấng đáng khen ngợi đời đời! A-men. 26 Ấy vì có đó mà Đức Chúa Trời đã phó họ cho sự tình dục xấu hổ; vì trong vòng họ, những người đàn bà đã đổi cách dùng tự nhiên ra cách khác nghịch với tánh tự nhiên. 27 Những người đàn ông cũng vậy, bỏ cách dùng tự nhiên của người đàn bà mà un đốt tình dục người này với kẻ

kia, đàn ông cùng đàn ông phạm sự xấu hổ, và chính mình họ phải chịu báo ứng xứng với điều làm lỗi của mình. 28 Tại họ không lo nhìn biết Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã phó họ theo lòng hư xấu, đặng phạm những sự chẳng xứng đáng.

Khi những người vô tín liên tục từ chối Chúa, cuối cùng Ngài cũng sẽ từ chối họ. Khi những lời răn dạy của Ngài bị bỏ qua, thì Ngài để con người tự đi theo đường lối của họ và nếm trải hậu quả của sự họ lựa chọn. Phao-lô lưu ý rằng sự nổi loạn xuất phát từ bản chất tội lỗi của con người, với mức độ nổi loạn cứ ngày càng gia tăng. Một điểm đen tối khởi đầu trong tâm hồn họ đã lan tỏa đến cả thân thể họ nữa, nhất là những tội lỗi về tình dục. Ông dùng chữ "hạ thấp" để diễn tả sự xuống cấp của hành vi vô tín. Điều ông muốn nói là, căn bệnh ung thư tội lỗi đã nhanh chóng di chuyển khắp cơ thể, đầu độc mọi thứ nó đi qua.

Phao-lô cũng chỉ ra rằng những người vô tín đã bỏ chân lý của Chúa để chọn sự dối trá. Tâm trí họ trở nên quá tăm tối đến nỗi không còn phân biệt đúng sai. Tệ hại hơn, họ còn tưởng điều sai là đúng. Để nhấn mạnh cho lời bình của ông về hình tượng thú vật trong câu 23, ông viết rằng những người gian ác đã chọn thờ lạy loài thọ tạo thay vì thờ lạy Đấng Tạo Hóa.

Phao-lô dùng từ "đổi" trong câu 25 để nói rằng người ta không chỉ hoán đổi thần tượng hư không thay vì Đấng Chân Thần, mà những người gian ác này còn từ chối nếp sống tình dục do Chúa thiết lập để thay vào sự đồi trụy theo ý riêng của họ. Phụ nữ và nam giới bước vào

những mối quan hệ trái tự nhiên. Thế giới Rô-ma thường chấp nhận đồng tính luyến ái và các hình thức tình dục vô luân khác. Phao-lô thẳng thắn lên án những điều đó là tội lỗi vì chúng đảo ngược thứ tự và khuôn mẫu Chúa định. Dù vậy, đồng tính luyến ái không phải là tội lỗi không thể tha thứ. Ân điển Chúa có thể thứ tha mọi lỗi lầm cho những ai biết ăn năn.

Một lần nữa, Phao-lô nhấn mạnh rằng tâm trí đen tối của con người đã che mắt họ không thấy được chương trình hoàn hảo của Đức Chúa Trời. Ý tưởng con người cho rằng không cần nhận biết Chúa, cho thấy sự kiêu ngạo và khờ dại của họ. Phao-lô cho biết, vì thế, Chúa đã phó họ vào một đời buông lung. Ngài để họ tự đi con đường họ chọn và nhận lãnh hậu quả của sự lựa chọn đó. Dù vậy, Chúa luôn chờ đón tội nhân quay về. Trong khi đó, những kẻ phản nghịch phải chịu trách nhiệm về việc họ từ chối Ngài.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN

Xin giải thích vì sao khi con người chịu theo bản tính tự nhiên thì rất dễ xa lìa đường lối Chúa và phạm tội cùng Ngài? Khi bản tính tự nhiên của chúng ta đi ngược với Lời Chúa thì chúng ta phải làm thế nào?

IV. ĐÁNG CHẾT (RÔ-MA 1:32)

32 Dầu họ biết mạng lịnh Đức Chúa Trời tỏ ra những người phạm các tội dường ấy là đáng chết, thế mà chẳng những họ tự làm thói dẫu, lại còn ưng thuận cho kẻ khác phạm các điều ấy nữa.

Xuyên suốt Rô-ma chương 1, Phao-lô đã vẽ một bức tranh âm đạm của loài người lang thang vô mục đích, không có Chúa Jê-sus trong đời. Vấn đề càng tồi tệ hơn khi nhiều người từ chối Chúa lại nghĩ rằng họ có thể thoát khỏi cơn thịnh nộ của Ngài. Phao-lô chỉ rõ rằng, Chúa đã tuyên bản án công bằng cho những kẻ chống nghịch, đó là bản án chết. Phán quyết này dựa trên sự công bình của Ngài. Hậu quả của tội lỗi là sự chết. Nhân loại đã chết về tâm linh ở vườn Ê-đen. Sự chết thể xác và sự chết vĩnh cửu (tách rời khỏi Chúa) bước vào thế giới từ lúc đó. Những kẻ nổi loạn này kêu căng chống lại Đấng Cứu Thế bằng hành động và thái độ của họ, và còn tự hào lan truyền sự lừa dối, tội lỗi và sự chết cho những người xung quanh.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN

Vì sao Chúa được xưng là công chính khi Ngài phán xét tội lỗi con người? Với bản tính ương ngạnh bướng bỉnh, yếu tố nào khiến con người phải khuất phục trước sự phán xét của Chúa?

TÓM TẮT BÀI HỌC

Con người vẫn thắc mắc không hiểu vì sao một Đấng Yêu Thương vô giới hạn như Chúa lại có thể xử bản án chết cả thể xác lẫn linh hồn cho tạo vật mà Ngài rất yêu mến? Có người cho rằng không có địa ngục vì sự nhân từ của Chúa dường như không thể để một nơi kinh khủng như vậy tồn tại. Qua Kinh thánh, chúng ta biết Chúa là Đấng Yêu Thương, nhưng Ngài cũng là Đấng Thánh Khiết và Công Bình. Chúa không dung chịu tội lỗi. Tội lỗi phải

gánh lấy hậu quả của nó. Chúa phải tiêu diệt tội lỗi khỏi công trình sáng tạo đẹp đẽ của Ngài. Từ buổi sáng thế, Chúa đã rất kiên nhẫn ban cho con người đầy đủ cơ hội để lìa bỏ tội lỗi, quay về với Ngài. Nếu con người vẫn cứng lòng, không chịu ăn năn, thì họ phải gánh lấy hậu quả của quyết định của mình.



Ngày 15 Tháng 3

KHÔNG ĐỦ

Bối Cảnh Bài Học

Rô-ma 2:17-29

Chân Lý Kinh Thánh

Vì không ai có thể giữ luật pháp một cách trọn vẹn nên con người cần một Cứu Chúa.

Câu Chìa Khóa

“Như có chép rằng: Chẳng có một người công bình nào hết, dẫu một người cũng không.”

Rô-ma 3:10

Những người bán hàng không phải ngày nào cũng mua may bán đắt. Các vận động viên không phải lúc nào cũng thắng cuộc tranh tài. Tại sao? Vì không ai là người hoàn hảo. Nếu điều này đúng với quy luật cuộc sống, thì cũng đúng với quy luật tâm linh. Tiêu chuẩn của Chúa là hoàn hảo. Không con người nào đạt được tiêu chuẩn đó. Đó là vấn nạn của con người. Vì thế, sự chết cứu chuộc của Chúa Jêsus trên thập tự giá là điều tối quan trọng để giải quyết vấn nạn này.

BỐI CẢNH KINH THÁNH RÔ-MA 2:17-3:20

Khi còn trẻ, Phao-lô được học tập với giáo sư Ga-ma-li-ên, một luật gia Do Thái hàng đầu trong thế kỷ thứ nhất. Điều này mang hai ý nghĩa. Thứ nhất, Phao-lô biết cách phát triển luận đề một cách hợp lý. Thứ nhì, Phao-lô thông hiểu luật pháp. Ông biết tiêu chuẩn hoàn hảo của Chúa, và ông biết rằng con người không bao giờ có thể sống theo tiêu chuẩn đó. Ông được dạy rằng, cách duy nhất để con người thu hẹp khoảng cách đó, là phải cố giữ luật pháp cách tốt nhất trong khả năng của họ, và hy vọng rằng họ đã làm đủ khi đến thời kỳ phải đứng trước mặt Chúa.

Phao-lô tự làm chứng rằng ông đã cố hết sức để tuân theo luật pháp. Ông nói với tín hữu tại Phi-líp, nếu ai có thể tự hào về công đức, thì người đó là ông. Ông đạt tất cả tiêu chuẩn luật pháp đòi hỏi và mang nhiều phẩm tính đáng trân trọng. Về luật pháp, ông tự xem mình là "không chỗ trách được" (Phi-líp 3:4-6). Tuy nhiên, tất cả những điều đó đều không đủ, dù là với Phao-lô hay bất cứ người nào khác.

Sau khi dành phần lớn chương 1 để kể chi tiết về tội lỗi và sự đòi trụy của dân ngoại bang, Phao-lô thừa nhận rằng chính tuyến dân của Chúa cũng thất bại. Nếu dùng luật pháp làm tiêu chuẩn, thì không ai có thể thoát khỏi sự phán xét của Chúa (Rô-ma 2:1-16). Người Do Thái đã vi phạm luật pháp của Chúa vô số kể từ nhiều thời đại (Rô-ma 2:17-29). Dù họ biết rất nhiều về Chúa, nhưng họ vẫn không hiểu tấm lòng của Ngài. Họ đã bất tuân các mạng lệnh của Ngài. Họ khiến các quốc gia khác lạc lối theo họ. Họ dựa vào các hình thức như lễ cắt bì, thay vì tin vào Chúa Cứu Thế của nhân loại. Với tất cả những gì đã được trình bày và thực hiện, người Do thái không có lợi thế gì hơn người ngoại bang khi đứng trước mặt Chúa (Rô-ma 3:1-8). Tất cả đều là tội nhân và không có khả

năng đáp ứng tiêu chuẩn hoàn hảo của Ngài (Rô-ma 3:9-20). Đó là lý do vì sao mọi người cần một Cứu Chúa.

I. BÀY TỎ SỰ GIẢ HÌNH (RÔ-MA 2:17-24)

17 Còn người, mang lấy danh người Giu-đa, yên nghĩ trên luật pháp, khoe mình về Đức Chúa Trời người, 18 hiểu ý muốn Ngài và biết phân biệt phải trái, vì người đã được luật pháp dạy; 19 khoe mình làm người dẫn đường cho kẻ mù, làm sự sáng cho kẻ ở nơi tối tăm, 20 làm thầy kẻ ngu, làm người dạy kẻ tầm thường, trong luật pháp có mẫu mực của sự thông biết và của lẽ thật, 21 vậy người dạy dỗ kẻ khác mà không dạy dỗ chính mình người sao! Người giảng rằng chớ nên ăn cắp, mà người ăn cắp! 22 Người nói rằng chớ nên phạm tội tà dâm, mà người phạm tội tà dâm! Người góm ghét hình tượng mà cướp lấy đồ vật của hình tượng! 23 Người khoe mình về luật pháp mà bởi phạm luật pháp làm nhục đến Đức Chúa Trời! 24 Vì bởi có các người nên danh Đức Chúa Trời bị nói phạm trong vòng người ngoại, như lời đã chép.

Những câu Kinh thánh này nói lên nan đề sâu sắc của người Do thái. Họ có luật pháp, biết Chúa, biết ý muốn Chúa, biết phân biệt phải trái... thoạt nghe thì đều là những điều tốt. Đó là những phẩm chất tích cực đáng khen ngợi. Tuy nhiên, những gì từng mang lại cho người Do thái sức mạnh, giờ đã biến thành lỗi lầm chết người của tính tự cao tự đại. Đầu tiên, họ tự hào về vị thế của mình là tuyển dân của Đức Chúa Trời. Tiếp theo, họ dựa

vào luật pháp. Luật pháp trở nên thần tượng của họ. Như người ngoại bang thờ phượng vật thọ tạo thay vì Đấng Tạo Hóa, người Do thái đã thờ phượng luật pháp thay vì Đấng ban luật pháp. Cuối cùng, họ tuyên bố là họ biết và làm theo ý chỉ của Chúa. Trong lịch sử, Chúa đã bày tỏ chính Ngài cho họ qua những phương cách chưa ai từng kinh nghiệm. Luật pháp là một phần của mặc khải đó.

Chúa đã dùng người Do thái để dạy cho các dân tộc khác biết phân biệt đúng sai. Đó là trách nhiệm của người Do thái để nói cho người ta biết về Chúa. Nhưng trái lại, họ đã đồng hóa với tập tục của dân ngoại xung quanh, hoặc hoàn toàn rút mình trong vỏ bọc tôn giáo để bảo vệ các nghi lễ của họ. Cả hai thái độ này đều không giúp hoàn thành chương trình của Chúa. Thay vì dẫn dắt người mù, họ lại khiến người ta vấp ngã. Sự giảng dạy của họ đã thất bại vì họ không áp dụng cho chính đời sống họ. Dân Chúa đã tự cho mình là trung tâm, trở nên tự mãn, khinh dễ những người mà chính ra họ phải giúp đỡ.

Sau khi liệt kê những lý do tại sao người Do Thái tin rằng họ vượt trội so với dân ngoại, Phao-lô bất ngờ thay đổi đề tài. Ông chỉ ra sự đạo đức giả của người Do Thái bằng cách cho thấy họ không thực hành những gì họ nói. Ông đưa ra bằng cứ về sự giả hình của họ. Luật pháp nói rằng không được trộm cắp. Phao-lô hỏi ngược lại họ: Quý vị có trộm cắp không? Trong câu hỏi hàm ý câu trả lời "Có." Chính dân Chúa đã phá vỡ những quy tắc họ buộc người khác phải tuân giữ.

Ngoài việc trộm cắp, Phao-lô còn vặn hỏi về sự liêm chính của người Do Thái trong hai lĩnh vực khác: ngoại tình và thờ hình tượng. Mười điều răn không cho phép một kẻ hở nào trong hai điều này. Người Do Thái bị cấm quan hệ tình dục ngoài hôn nhân. Chúa nghiêm khắc cảnh báo họ không phục vụ bất kỳ vị thần nào ngoài Ngài. Vậy mà họ đã phạm cả hai. Họ không trung thành với người phối ngẫu của họ và với Chúa. Bên ngoài, họ coi thường

thần tượng. Nhưng trong lòng, họ lại tham lam những báu vật của đền thờ tà thần. Thật sự, họ không thực hành những gì họ nói. Sau khi đưa ra các ví dụ cụ thể, Phao-lô nhận định về nan đề của người Do Thái rằng, khi vi phạm một điều răn, tức là họ đã vi phạm toàn bộ luật pháp. Gia-cơ cũng nhấn mạnh điểm này trong thư tín của ông (Gia-cơ 2:8-12).

Người Do Thái lên án dân ngoại bang trong khi họ cũng không tốt gì hơn. Cả hai đều phạm tội và cần một Cứu Chúa. Đôi khi, chúng ta bị cám dỗ bỏ qua những tội lỗi nhỏ. Chúng ta nghĩ rằng Chúa sẽ thông cảm bỏ qua vì nhìn chung, chúng ta cũng là người tốt. Phao-lô tuyên bố, không phải như vậy đâu.

Trích dẫn các phần kinh văn trong Ê-sai 52: 5 và Ê-xê-chi-ên 36: 20-21, Phao-lô viết rằng sự giả hình của người Do Thái đã đẩy các dân tộc khác xa rời Chúa. Sự bất chính, bất trung của họ đã khiến danh Chúa bị hoen ố trong vòng người ngoại bang, tạo dịp cho người ta phủ báng Ngài. Danh cao quý mà người Do Thái không dám nói đến vì tính cách thánh thiện của danh đó, lại bị người ngoại cười nhạo, vì sự giả hình của dân Chúa. Mục tiêu truyền giáo của dân Y-sơ-ra-ên không đạt được, và Chúa buộc họ phải chịu trách nhiệm cho hành động của mình.

CÂU HỎI SUY NGẪM VÀ THẢO LUẬN

Sự tự mãn đạo đức của dân Do Thái ngày xưa có gì giống hay khác với sự tự mãn đạo đức của con người ngày nay? Làm thế nào để nhận diện sự tự mãn đạo đức? Làm thế nào để chúng ta tránh được điều đó?

II. ĐÒI HỎI SỰ VÂNG PHỤC (RÔ-MA 2:25-27)

25 Thật thế, nếu người làm theo luật pháp, thì phép cắt bì có ích; còn nếu người phạm luật pháp, thì dầu chịu cắt bì cũng như không. 26 Vậy nếu kẻ chưa chịu cắt bì giữ các điều răn của luật pháp thì sự chưa chịu cắt bì đó há chẳng cảm như đã chịu sao? 27 Kẻ vốn không chịu cắt bì, mà làm trọn luật pháp sẽ đoán xét người, là kẻ dẫu có chữ của luật pháp và phép cắt bì, lại phạm luật pháp.

Chúa truyền mạng lệnh về lễ cắt bì cho dân Y-sơ-ra-ên trước khi Ngài ban luật pháp cho họ. Vâng theo Chúa, Áp-ra-ham đã thi hành lễ cắt bì cho tất cả người nam trong gia đình. Các tổ phụ cũng theo truyền thống đó. Lễ cắt bì được xem là sự nhắc nhở về thể chất trong mối quan hệ giữa dân Y-sơ-ra-ên và Chúa, cũng như trách nhiệm của họ với Ngài. Thế nhưng họ đã xem đó là nguồn tự hào, khiến nó trở nên sự thất bại của quốc gia Do Thái. Khi họ vi phạm luật pháp, sự cắt bì chỉ còn là một nghi lễ trống rỗng.

Để làm sáng tỏ quan điểm, Phao-lô đưa ra một trường hợp minh chứng. Ông muốn độc giả Do Thái thử tưởng tượng hình ảnh một người ngoại bang không chịu cắt bì, nhưng tin cậy Chúa và giữ luật pháp. Trong trường hợp này, ai là người thật sự làm vui lòng Chúa? Trong các sách Phúc Âm, Chúa Jêsus khiến thánh giả của Ngài giết mình khi đưa hình ảnh một người Sa-ma-ri đáng ghét thành anh hùng (Lu-ca 10:25-37). Phao-lô cũng dùng chiến thuật đó ở đây, khi đoán chắc với người Do Thái rằng, một người vâng lời Chúa là người tôn trọng Chúa, dù người đó không có lễ cắt bì. Khi vâng lời Chúa, người

này thể hiện sự tận tâm với Chúa hơn là người có lẽ cắt bì nhưng xa cách Chúa.

Phao-lô tóm tắt sự vâng lời bằng một lời kết thú vị: một người không chịu cắt bì, chẳng những được sự ưu ái của Chúa bởi sự vâng phục của người ấy, mà còn sẽ phán xét người Do Thái vì sự bất trung của họ. Qua bao nhiêu thế kỷ, người Do Thái luôn lên án người khác. Bây giờ, Phao-lô đã hoán đổi vị trí của thẩm phán và tội nhân, vì thần học sai lạc của họ.

Chúa mong muốn sự vâng phục trong tấm lòng. Bất cứ ai có đức tin chân chính đều có quyền tiếp cận Chúa Cha. Phao-lô muốn độc giả của ông hiểu rằng, nhờ cội luật pháp để được Chúa ưu ái chỉ thành công khi giữ luật pháp cách hoàn hảo. Người Do Thái đã vi phạm luật pháp nên sự chịu cắt bì cũng không thay đổi tình trạng tốt hơn được.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN

*Tại sao người Do Thái tự hào về lễ cắt bì và luật pháp Mô-
se? Hai điều này có ý nghĩa gì với họ về mặt tâm linh? Ngày
nay, những nghi lễ tôn giáo nào khiến người ta lầm tưởng
sẽ đem đến cho họ sự tha thứ và đẹp lòng Chúa? Việc đi nhà
thờ, đọc Kinh thánh, cầu nguyện, dâng hiến, làm từ thiện,
có ý nghĩa gì trong đời sống Cơ-đốc-nhân?*

III. NHẬN BIẾT TẤM LÒNG (RÔ-MA 2:28-29)

28 Vì người nào chỉ bề ngoài là người Giu-đa, thì không phải là người Giu-đa, còn phép cắt bì làm về xác thịt ở ngoài, thì không phải là phép cắt bì; 29 nhưng bề trong là người Giu-đa mới là người Giu-đa, phép cắt bì bởi trong lòng, làm theo cách thiêng liêng, không theo chữ nghĩa, mới là phép cắt bì thật.

Một người Giu-đa như vậy được khen ngợi, chẳng phải bởi loài người, bèn là bởi Đức Chúa Trời.

Từ nhiều thế kỷ, người Do Thái được biết đến là tuyến dân của Chúa và phép cắt bì là dấu hiệu hiển nhiên của mối quan hệ đó. Tuy nhiên, ý niệm là "dân của Chúa" bao gồm nhiều điều hơn là nghi thức bên ngoài. Con cái Chúa ngày nay không bao giờ phụ thuộc vào nghi lễ hoặc dấu hiệu thể xác bên ngoài, nhưng tùy thuộc vào đức tin trong Chúa Jêsus Christ. Tín nhân không phải là những người đã chịu lễ cắt bì, mà là những người hiến dâng tấm lòng mình cho Chúa qua việc đặt niềm tin vào Đấng Cứu Thế được Ngài sai xuống trần gian, là Chúa Jêsus Christ.

Ngoài vấn đề phép cắt bì, Phao-lô sử dụng một sự tương phản khác để mô tả mô hình mới của đức tin, đó là Văn tự và Thánh Linh. Theo cách cũ, con dân Chúa tập trung vào việc giữ luật pháp để duy trì mối quan hệ đúng đắn với Thiên Chúa. Nhưng văn tự của luật pháp đã được thay thế bằng quyền năng của Thánh Linh để thay đổi lòng người. Thay vì cắt đi da thịt, Thánh Linh cắt đi tội lỗi trong lòng tín nhân. Chúa nhìn thấu qua những mặt nạ đạo đức giả và yêu mến những người theo Chúa hết lòng.

CÂU HỎI SUY NGẪM VÀ THẢO LUẬN

Sự cắt bì trong lòng nghĩa là gì? Ngày nay, những dấu hiệu nào chứng tỏ chúng ta là con cái Chúa? Bạn hiểu thế nào về mô hình mới của Văn tự và Thánh Linh?

TÓM TẮT BÀI HỌC

Từ khi phạm tội, bị cách xa khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời, con người luôn tìm mọi cách theo ý riêng để khóa lấp khoảng trống tâm linh, cũng như cố gắng tìm sự cứu rỗi trong sức mình. Những hình thức bên ngoài, những nghi lễ rườm rà, muốn kiến tạo công đức, là điều con người ưa thích và tìm kiếm. Những điều này không giúp ích gì cho sự cứu rỗi, vì tội lỗi là căn bệnh ung thư trầm trọng, không thể chữa khỏi bằng việc xức dầu ngoài da được. Tệ hại hơn, con người còn cố trang điểm bằng vỏ đạo đức giả bên ngoài, hòng che dấu sự xấu xa bên trong, nhưng điều đó chỉ lừa gạt mắt trần một thời gian mà thôi, không dối Chúa được. Chỉ khi con người được tái sinh trong quyền năng Thánh Linh, để sống đời sống mới trong Chúa, thì mới được chữa lành tâm linh, được phục hòa, trở nên con cái Đức Chúa Trời.



Ngày 22 Tháng 3

ĐƯỢC XƯNG CÔNG CHÍNH

Bối Cảnh Bài Học

Rô-ma 3:21 - 4:3

Chân Lý Kinh Thánh

Những người tiếp nhận Phúc Âm bằng đức tin được xưng công chính trước mặt Đức Chúa Trời.

Câu Chìa Khóa

“Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và họ nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jêsus Christ.” Rô-ma 3:23-24

Có khi nào bạn bị lâm vào hoàn cảnh khi dùng thẻ tín dụng để trả tiền lại bị ngân hàng từ chối vì lý do nào đó không? Hoặc đi mua một món đồ, rồi cuộc lại không đủ tiền trả? Thật là buồn và xấu hổ. Lúc đó, nét mặt khó chịu của người bán hàng và ánh mắt soi mói của những người xung quanh như đang nhìn vào chúng ta

chăm chặp. Thật ngỡ ngàng không biết trốn nơi nào. Trong bài học hôm nay, Phao-lô nhắc người Rô-ma rằng họ không đạt được tiêu chuẩn của Chúa, và chỉ nhờ đức tin nơi Chúa Jê-sus, họ mới được nhận lãnh ân sủng để khỏa lấp sự thiếu sót của mình.

BỐI CẢNH KINH THÁNH RÔ-MA 3:21—4:25

Phao-lô dành phần đầu của lá thư để giải thích tình hình tâm linh rất trầm trọng của cả người Do Thái lẫn người ngoại bang. Người ngoại bang bỏ qua chân lý của Chúa khi thờ phượng vật thụ tạo thay cho Đấng Sáng Tạo (Rô-ma 1:18-32). Người Do Thái tự xem mình cao quý hơn người ngoại bang nhưng thật ra họ rất xa cách Đức Chúa Trời bởi tội lỗi họ phạm cùng Ngài (Rô-ma 2:17-29). Không ai, dù là người Do Thái hay ngoại bang, được xem là công chính trước mặt Chúa. Nhân loại bị rơi vào tình huống vô vọng. Chúng ta đều bị xa cách Chúa và không có khả năng tự mình khôi phục mối quan hệ với Ngài. Hành động của chúng ta không bao giờ đủ để đền bù cho những thương tổn mình đã gây ra với Chúa.

Trong chương 3, Phao-lô mở ra một ngã rẽ quan trọng. Trong khi tất cả nhân loại đều phạm tội và bị cách xa Chúa, Ngài đã cung cấp phương cách cứu rỗi (Rô-ma 3:21-31). Phương cách đó là nhận biết ân điển của Chúa và đến với Ngài qua đức tin trong Chúa Jê-sus. Thay vì dựa vào nỗ lực của chính mình, chúng ta cần hướng tới công lao cứu chuộc Chúa Jê-sus đã hoàn tất trên thập tự giá.

Điều này mang hai ý nghĩa. Thứ nhất, con người không có lý do để khoe khoang về tâm linh. Chúa Jê-sus là hy vọng duy nhất. Thứ nhì, ân sủng của Chúa mở rộng cho bất cứ ai muốn nhận lấy trong đức tin. Nếu người Do Thái

nhìn lại lịch sử, họ sẽ thấy bằng chứng. Tổ phụ của họ là Áp-ra-ham được cứu chuộc bởi đức tin rất lâu trước khi Môi-se nhận luật pháp trên núi Si-nai (Rô-ma 4:1-3).

Đa-vít cũng nhận ra tầm quan trọng của đức tin, như Phao-lô nhấn mạnh với một trích dẫn từ các Thi Thiên (Rô-ma 4: 6-8). Nhưng Áp-ra-ham chính là người nắm giữ chìa khóa thực sự cho người Do Thái. Thay vì tin tưởng vào phép cắt bì hoặc giới cấm trong luật pháp, đức tin vẫn là sự lựa chọn duy nhất. Đức tin của Áp-ra-ham là điều khiến ông được xưng công chính, và cũng là điều mà dòng dõi của ông (và cả dân ngoại) sẽ được xưng công chính (Công Vụ 4:13-24).

I. QUA ĐỨC TIN (RÔ-MA 3:21-24)

21 Nhưng hiện bây giờ, sự công bình của Đức Chúa Trời, mà luật pháp và các đấng tiên tri đều làm chứng cho, đã bày tỏ ra ngoài luật pháp; 22 tức là sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi sự tin đến Đức Chúa Jê-sus Christ, cho mọi người nào tin, chẳng có phân biệt chi hết, 23 vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, 24 và họ nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jê-sus Christ.

Con người thường có xu hướng cứng nhắc về luật pháp và hay so sánh bản thân với người khác dựa trên các tiêu chuẩn và quy tắc bên ngoài. Nhưng Chúa đã bày tỏ kế hoạch cứu rỗi của Ngài ngoài phạm vi của luật pháp.

Phao-lô bắt đầu phần kinh văn này với những từ "Nhưng hiện bây giờ." Đó là cách chuyển tiếp ông hay dùng. Cả người Do Thái lẫn ngoại bang đều gặp nan đề về tội lỗi. Chúa có giải pháp cho cả hai. Cả luật pháp và lời tiên tri đều khẳng định rằng, chương trình cứu rỗi của Chúa là qua đức tin mà thôi.

Chúa không phân biệt người Do Thái hay Hy Lạp. Tất cả đều có chung nhu cầu. Tất cả đều là tội nhân. Nhân loại cũng thế, đều có nhu cầu chung về một Cứu Chúa, vì tất cả đều phạm tội. Phao-lô đã đề cập đến điều này trước đây khi trưng dẫn những phần kinh văn ở Thi Thiên và Ê-sai (Rô-ma 3:10-18). Tiêu chuẩn của Chúa về sự công chính là tiêu chuẩn hoàn hảo của Ngài. Tất cả mọi người đều trượt khỏi mục tiêu. Có người tiến xa hơn người khác, nhưng công lao đó thật là trống rỗng, ví như người ta đua nhau nhảy ngang qua bờ vực của thung lũng Grand Canyon. Có người nhảy xa hơn người khác, nhưng không ai có thể chạm tới bờ bên kia.

Đức tin nơi Chúa Jêsus không đòi hỏi sự hoàn hảo. Đức tin đó chỉ cần ân sủng của Đức Chúa Trời. Món quà Chúa ban cho chúng ta là miễn phí, vì Ngài đã trả giá rất đắt cho món quà đó. Vì sự hy sinh của Chúa Jêsus, chúng ta được có mối liên hệ với Đức Chúa Trời, là điều chúng ta không xứng đáng.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Theo bạn, những chữ nào, hay mệnh đề nào trong câu 24 là nổi bật nhất? Điều nổi bật trong câu 24 giải quyết nan đề trong câu 23 như thế nào?

II. TRONG CHÚA JÊSUS (RÔ-MA 3:25-26)

25 là Đấng Đức Chúa Trời đã lập làm của lễ chuộc tội, bởi đức tin trong huyết Đấng ấy. Ngài đã bày tỏ sự công bình mình như vậy, vì đã bỏ qua các tội phạm trước kia, 26 trong buổi Ngài nhậm nhục; tức là Ngài đã tỏ sự công bình Ngài trong thời hiện tại, tỏ ra mình là công bình và xưng công bình kẻ nào tin đến Đức Chúa Jêsus.

Người Do Thái rất hiểu về của tế lễ. Trước khi có luật pháp, họ đã biết giết con thú dâng tế lễ cho Chúa để được tha tội. Phao-lô cho biết chính Chúa là Đấng thực hiện sự cứu rỗi cho chúng ta khi Ngài ban sinh tế cao quý tối thượng nhất để gánh tội cho con người. Trong bảng tiếng Hy Lạp, hai câu 25 và 26 chỉ là một câu mà thôi. Cả hai câu này nhấn mạnh công việc của Chúa qua Đấng Christ. Chúa Jêsus là của lễ chuộc tội trên hết mọi của lễ khác. Dâng của lễ chuộc tội nghĩa là trả giá án phạt để khôi phục lại mối quan hệ. Động lực của Chúa khi thực hiện điều này là để bày tỏ sự công chính và ân sủng của Ngài. Chúa không nợ chúng ta điều gì cả. Ngài yêu thương chúng ta và món quà cứu rỗi chứng minh cho tình yêu đó của Ngài.

Thời điểm của Chúa luôn hoàn hảo. Ngài đã chọn đúng thời điểm để bày tỏ Chúa Jêsus cho nhân loại. Sự chết của Đấng Christ là tuyên ngôn của Đức Chúa Trời rằng, sự cứu rỗi đã được ban cho. Thập tự giá không chỉ là lời công bố. Đó cũng là lời mời gọi. Đức Chúa Trời sẵn sàng xưng công chính bất cứ người nào nhận tế lễ hy sinh

của Chúa Jêsus qua đức tin. Sự công chính của Ngài trở thành sự công chính của chúng ta. Sự cứu rỗi này không phải là một cái gì đó được thêm vào những gì chúng ta đã làm. Nó dựa trên công việc hoàn thành của một mình Chúa Jêsus mà thôi. Công đức của chúng ta chẳng có nghĩa lý gì, vì sự chết của Chúa Jêsus là tất cả. Khi chấp nhận món quà miễn phí từ Chúa, chúng ta được xưng công chính trước mặt Ngài.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Bằng ngôn ngữ đơn giản và ngắn gọn, bạn sẽ giải thích sự chết cứu chuộc của Chúa Jêsus với người chưa tin như thế nào? Bạn có thể dùng những ví dụ hay minh họa nào phù hợp với người Việt Nam để giải thích về những ý niệm Kinh Thánh như "của lễ chuộc tội," "xưng công chính?"

III. CHO MỌI NGƯỜI (RÔ-MA 3:27-31)

27 Vậy thì sự khoe mình ở đâu? Đã bị trừ bỏ rồi. Bởi luật pháp nào? Luật pháp của việc làm chăng? Không phải, nhưng bởi luật pháp của đức tin; 28 vì chúng ta kể rằng người ta được xưng công bình bởi đức tin, chớ không bởi việc làm theo luật pháp. 29 Hay là, Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của dân Giu-đa sao? Há chẳng phải cũng là Đức Chúa Trời của dân ngoại ư? Phải, Ngài cũng là của dân ngoại nữa; 30 Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm cho kẻ chịu cắt bì được xưng công bình bởi đức tin, cũng làm cho kẻ không chịu cắt bì được xưng công bình bởi đức tin nữa. 31 Vậy, chúng ta nhân đức tin

mà bỏ luật pháp hay sao? Chẳng hề như vậy! Trái lại, chúng ta làm vững bền luật pháp.

Chúa Jêsus đã làm mọi thứ cần thiết cho sự cứu rỗi của chúng ta. Điều duy nhất còn lại chỉ là chấp nhận món quà của Ngài bằng đức tin. Vì Ngài đã làm tất cả mọi sự, chúng ta không có chỗ nào để khoe khoang những điều tốt đẹp của mình. Người Do Thái rất hãnh diện họ là tuyển dân của Chúa. Phao-lô dùng một loạt những câu hỏi hóc búa để cho họ thấy sự kiêu ngạo thuộc linh là điều trống rỗng. Khoe khoang về một món quà chúng ta được tặng, chứ không phải do chính tay mình làm ra, là điều không đúng. Luật của đức tin, là tùy thuộc hoàn toàn vào Chúa Jêsus, trái ngược với công việc của luật pháp, là tùy thuộc vào bản thân. Vì thế, hãy khoe khoang về Chúa Jêsus và quà tặng của Ngài, thay vì khoe khoang cho nỗ lực yếu đuối của chúng ta.

Được xưng công chính là thuật ngữ pháp lý mô tả một người được tuyên bố không phạm tội. Dù người đó bị buộc tội phạm luật, nhưng phán quyết của quan tòa khiến người đó được trắng án và giải thoát họ khỏi hậu quả của tội lỗi. Sự xưng công chính trong tâm linh cũng giống như vậy. Chúng ta là tội nhân bị kết án trước mặt Chúa. Nhưng vì chúng ta chấp nhận Chúa Jêsus đã gánh thế tội, nên Chúa Cha, là quan tòa, tuyên bố chúng ta vô tội. Hồ sơ của chúng ta được xóa sạch và chúng ta được thoát bản án mà mình đáng phải nhận.

Một người Do Thái sùng đạo sẽ rất khó chịu với sự dạy dỗ của Phao-lô. Ông biết trước điều đó. Với một câu hỏi sau cùng, ông đánh mạnh vào điểm chống đối chính

của người Do Thái: đó là ông xác nhận, đức tin khiến luật pháp trở thành vô giá trị. Tuy nhiên, Phao-lô nói rõ rằng, thay vì làm giảm giá trị của luật pháp, đức tin hoàn thành mục đích của luật pháp. Luật pháp hướng về sự định tội, cho người ta biết họ đã hụt mất khỏi tiêu chuẩn của Chúa, và luật pháp không có năng quyền để sửa chữa nan đề.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Vì sao đức tin khiến luật pháp trở thành vô giá trị? Sự cứu rỗi được ban cho mọi người, vậy điều này ảnh hưởng thế nào đến việc chúng ta làm chứng cho người chưa tin?

IV. BAO GỒM ÁP-RA-HAM (RÔ-MA 4:1-3)

1 Vậy, chúng ta sẽ nói Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, theo xác thật đã được ích gì? 2 Thật thế nếu Áp-ra-ham đã được xưng công bình bởi việc làm, thì có cơ khoe mình; nhưng trước mặt Đức Chúa Trời không có như vậy. 3 Vì Kinh Thánh có dạy chi? Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và điều đó kể là công bình cho người.

Câu hỏi tranh luận tiếp theo, Phao-lô đưa dân Y-sơ-ra-ên trở về cội nguồn của họ. Áp-ra-ham là tổ phụ của dân Do Thái. Trước khi có tên Áp-ra-ham, tên của ông là Áp-ram, có nghĩa là Cha Cao Quý. Khi Chúa đổi tên ông thành Áp-ra-ham, thì tên mới có nghĩa là Cha Của Nhiều Dân Tộc. Về tông tộc, dĩ nhiên tên này chỉ về nước Do Thái. Tuy nhiên, Chúa ngầm ý rằng, chữ "nhiều dân tộc" sẽ bao gồm các dân tộc ở khắp nơi trên thế giới, là những

người cũng được phước qua cuộc đời của Áp-ra-ham (Sáng 12:1-3).

Câu hỏi của Phao-lô khá đơn giản: Làm thế nào Áp-ra-ham được xưng công chính? Câu trả lời có thể khiến nhiều độc giả Do Thái của ông kinh ngạc. Nhiều người Do Thái sùng đạo cho rằng Áp-ra-ham được Chúa ưu ái vì ông làm theo luật của Chúa. Như thế nghĩa là ông có thể khoe mình về công đức, và cho người Do Thái cơ hội để khoe mình về vị trí đặc biệt của họ đối với Chúa. Tuy nhiên, lịch sử không hỗ trợ điều này. Áp-ra-ham sống trước Môi-se đến mấy trăm năm, cho nên sự vắng phước của ông không liên quan gì đến luật pháp.

Phao-lô khẳng định rằng Đức Chúa Trời xưng công chính cho Áp-ra-ham bởi đức tin của ông. Để hỗ trợ cho luận cứ này, Phao-lô trích dẫn Sáng thế ký 15:6. Ông nói rõ rằng Áp-ra-ham tin điều Chúa phán, cho dù điều đó nghe không hợp lý. Quyết định tin vào Lời Chúa là ưu điểm của Áp-ra-ham.

Phao-lô dùng thuật ngữ về thương mại để mô tả tâm trạng của Áp-ra-ham. Ông tin vào lời phán của Chúa, thể hiện qua việc sẵn sàng vâng lời. Chúa ghi nhận niềm tin đó là ưu điểm của ông. Món nợ của Áp-ra-ham đã được hoàn toàn thanh toán nhờ đức tin nơi Chúa, cũng như món nợ của chúng ta được hoàn toàn thanh toán nhờ đức tin nơi Đấng Christ.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Đức tin của Áp-ra-ham ngày xưa có thể so sánh với đức tin của chúng ta ngày nay như thế nào?

TÓM TẮT BÀI HỌC

Tin Chúa Jêsus để được cứu rỗi là ý niệm khá đơn giản đối với chúng ta. Là người Việt Nam sống trong bóng tối vô vọng của những tôn giáo không mang đến sự cứu rỗi, chúng ta vui mừng đón nhận Tin Lành như người khát khao tìm được dòng nước. Với người Do Thái thì không đơn giản như vậy. Luật pháp và sự kiêu hãnh về dòng dõi Áp-ra-ham, thay vì là phước hạnh, lại trở nên rào cản, ngăn trở họ mở lòng đến với Chúa Jêsus. Kết luận của bài học này chỉ gồm hai chữ "đức tin." Đức tin là chìa khóa cho cả người Do Thái lẫn mọi dân tộc khác trên thế giới. Không cần công đức. Không cần luật pháp. Không cần gia thế. Chỉ bởi đức tin mà thôi.



Ngày 29 Tháng 3

ĐƯỢC GIẢI HÒA

Bối Cảnh Bài Học

Rô-ma 5:1-11

Chân Lý Kinh Thánh

Những người tin nhận Phúc Âm được giải hòa với Đức Chúa Trời.

Câu Chìa Khóa

"Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết." Rô-ma 5:8

Cuộc đời luôn có "Nhân và Quả." Tất cả những gì chúng ta thấy hoặc trải nghiệm, đều có nguyên nhân của nó, và dẫn đến một kết quả. Phao-lô cũng dùng công thức này để dẫn dắt tín hữu Rô-ma tìm nguyên lý trong sự cứu rỗi và đời sống Cơ-Đốc. Tội lỗi gây hậu quả trên con người. Niềm tin nơi Chúa Jêsus sẽ đem lại kết quả khác.

BỐI CẢNH KINH THÁNH RÔ-MA 5:1-21

Trong chương 3, Phao-lô xác định tội lỗi đã tàn phá loài người và thế giới nói chung. Người Do Thái và người ngoại bang đều bị lên án và không có hy vọng gì cho mối liên hệ tốt đẹp với Đức Chúa Trời. Trong chương 4, ông đưa ra hình ảnh khác. Thần tượng không giúp gì cho người thờ phượng chúng. Luật pháp Môi-se thì chỉ đề cập vấn đề tội lỗi, vì luật pháp không thể tha tội và giải cứu con người khỏi án phạt của tội lỗi. Nhưng Chúa đã can thiệp để cho con người một lối thoát. Ngài chiếu rọi ánh sáng trong bóng đêm, và ánh sáng đó chính là Con Ngài.

Đức tin luôn là tiêu chuẩn của Chúa để được xưng công chính. Áp-ra-ham đã tin và được xưng công chính bởi đức tin nhiều trăm năm trước khi luật pháp ra đời. Sau đó, Đa-vít cũng nói về sự xưng công chính bởi đức tin. Cả hệ thống dâng tế lễ theo luật pháp đều nhằm hướng về Chiên Con của Đức Chúa Trời là tế lễ cuối cùng. Tựu trung, tất cả đức tin của người xưa đã trở thành hiện thực trong Chúa Jê-sus. Bất cứ ai đặt niềm tin nơi Chúa Jê-sus và công lao cứu chuộc của Ngài trên thập tự giá đều được xưng công chính dưới mắt Đức Chúa Trời.

Trong chương 5, Phao-lô hướng sự chú ý đến tác dụng của sự xưng công chính. Vì Chúa đã tuyên bố chúng ta vô tội, nên chúng ta được giải hòa với Ngài. Cuộc chiến giữa Chúa và con người đã chấm dứt. Hơn thế nữa, bây giờ chúng ta có thể kinh nghiệm hy vọng và mục đích sống cho đời này lẫn đời sau.

Phao-lô giải thích rằng sự náo loạn gây ra bởi A-đam đầu tiên đã được thay thế bằng sự hòa bình được ban cho bởi A-đam thứ nhì, là Chúa Jê-sus Christ. Vì chúng

ta được hòa thuận với Chúa, nên chúng ta có thể sống hòa thuận với nhau.

I. ÍCH LỢI CỦA SỰ XƯNG CÔNG BÌNH (5:1-5)

1 Vậy chúng ta đã được xưng công bình bởi đức tin, thì được hòa thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, 2 là Đấng đã làm cho chúng ta cậy đức tin vào trong ơn này là ơn chúng ta hiện đang đứng vững; và chúng ta khoe mình trong sự trông cậy về vinh hiển Đức Chúa Trời. 3 Nào những thế thôi, nhưng chúng ta cũng khoe mình trong hoạn nạn nữa, vì biết rằng hoạn nạn sanh sự nhịn nhục, 4 sự nhịn nhục sanh sự rèn tập, sự rèn tập sanh sự trông cậy. 5 Và, sự trông cậy không làm cho hổ thẹn, vì sự yêu thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh Linh đã được ban cho chúng ta.

Chữ "Vậy" trong câu 1 là chữ chuyển tiếp để dẫn đến một ý khác. Chữ này xuất hiện ở ba nơi quan trọng trong sách Rô-ma (5:1; 8:1; 12:1). Phao-lô đã vạch ra con đường dẫn đến sự xưng công chính bởi đức tin. Bây giờ, ông chuyển sang những ảnh hưởng của sự xưng công chính. Phao-lô chuyển từ các thuật ngữ như "bạn" và "họ" (đã xuất hiện hơn 70 lần trong bốn chương đầu) sang đại từ "chúng ta." Trước đây, Phao-lô nói với những người bên ngoài đức tin. Bây giờ, ông tập trung vào các tín nhân đã được xưng công chính và cần phải hiểu điều đó đã thay đổi cuộc sống họ thế nào.

Ích lợi đầu tiên của việc được xưng công chính là sự bình an. Điều này không chỉ bao gồm việc không có xung đột, mà hơn nữa, nhấn mạnh sự hoàn thiện và đoàn kết. Thứ nhì, nhờ được xưng công chính, tín nhân được dọn dĩa đến với Chúa. Phao-lô nhắc người Rô-ma rằng đây là kết quả của ân sủng Chúa. Tín nhân không dựa trên sự công chính của riêng mình, nhưng dựa trên ân huệ vô hạn Chúa. Ngoài ra, ân sủng này đem lại cho chúng ta hy vọng trong vinh hiển của Chúa. Trước đây, ở đoạn 3 câu 23, Phao-lô cho biết, nhân loại bị hụt mất khỏi sự vinh hiển của Chúa. Bây giờ, những người được xưng công chính có thể phản ảnh vinh hiển của Chúa và tìm được hy vọng cho cuộc sống.

Sự xưng công chính không loại bỏ tất cả những phiền não khỏi cuộc sống chúng ta. Phao-lô sử dụng một từ Hy Lạp cho thấy việc trải nghiệm sự đau khổ là vì lợi ích của Tin Lành. Theo một nghĩa nào đó, đây là loại đau khổ dành cho tín nhân khi Chúa đang biến đổi họ trở nên giống như Ngài. Ngay cả khi chúng ta bị gian khổ, mối quan hệ mới của chúng ta với Chúa cũng khiến những gian khổ đó mang đầy ý nghĩa. Gia-cơ cũng đưa ra lời khuyến khích tương tự (Gia-cơ 1:2-4). Tín nhân có thể vui mừng trong gian khổ vì họ nhận biết bàn tay Chúa vẫn vận hành trong hoàn cảnh khó. Theo Phao-lô, sự gian khổ sẽ giúp sinh ra kiên nhẫn.

Sự kiên nhẫn sẽ sinh ra nghị lực. Từ ngữ Hy Lạp dịch thành "nghị lực" mang ý tưởng một điều gì đó đã được minh chứng thông qua thử thách gian khổ. Sự gian khổ bóp nghẹt đời sống chúng ta, khiến từ đó lộ ra những hành động và thái độ vô tín. Khi chúng ta kiên nhẫn chịu đựng, Chúa tu chỉnh những góc cạnh gồ ghề, khiến chúng

ta trở nên giống người mà Chúa muốn chúng ta trở thành. Từ đó, tính cách mới sẽ đem chúng ta trở lại với niềm hy vọng trong Đấng Christ. Đây không phải là sự lạc quan hảo huyền, mà là bình an và tin tưởng rằng Chúa có chương trình cho hiện tại và tương lai của chúng ta.

Thế giới tràn ngập sự thất vọng. Tập trung vào sự thất vọng có thể làm hỏng tính cách của chúng ta và tạo ra sự tuyệt vọng. Nhưng hy vọng mà Chúa ban trong đời sống qua những gian khổ, kiên nhẫn và nghị lực thì không phải như vậy. Những điều này không khi nào làm chúng ta thất vọng. Chúng luôn cung cấp chính xác những gì chúng ta cần vào đúng thời điểm.

Thái độ lạc quan chúng ta nhận được, bắt nguồn từ tình yêu của Chúa. Khi chúng ta đến với Ngài trong đức tin, chúng ta chuyển từ đối tượng cho cơn thịnh nộ của Chúa, trở nên đối tượng nhận lãnh tình yêu của Ngài. Phao-lô viết rằng Chúa tuôn đổ tình yêu của Ngài trên chúng ta cách tràn ngập. Sự gian khổ dẫn đến hy vọng, khiến chúng ta cảm nhận sâu sắc hơn về tình yêu Ngài dành cho chúng ta. Tình yêu của Chúa cũng tuôn đổ trên chúng ta qua công việc của Chúa Thánh Linh. Trong mọi tình huống, Đức Thánh Linh luôn hướng dẫn chúng ta theo đúng hướng, giúp chúng ta chịu đựng lúc khó khăn và mạnh mẽ hơn trong niềm tin.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Hãy kể những ích lợi khi chúng ta được giải hòa với Chúa? Vì sao tín nhân có thể khoe mình trong hoạn nạn? Làm sao chúng ta thấy được tình yêu của Chúa khi ở trong hoạn nạn?

II. ĐƯỢC XƯƠNG CÔNG BÌNH QUA SỰ CHẾT CỦA NGÀI (5:6-8)

6 Thật vậy, khi chúng ta còn yếu đuối, Đấng Christ đã theo kỳ hẹn chịu chết vì kẻ có tội. 7 Và, họa mới có kẻ chịu chết vì người nghĩa; dễ thường cũng có kẻ bằng lòng chết vì người lành. 8 Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết.

Trước khi nhận được sự cứu chuộc qua Chúa Jêsus, con người không chỉ ở trong tình trạng thù địch với Đức Chúa Trời, mà còn vô vọng, bất lực trước tình trạng của mình. Không ai có thể tự mình giải hòa với Chúa. Để hóa giải sự vô vọng của con người, Đức Chúa Trời đã sai Chúa Jêsus đến thế gian chịu chết thay nhân loại. Chúa đã đổ tình yêu lai láng của Ngài trên chúng ta, chứng minh qua món quà tuyệt vời là sự chết hy sinh của Con Ngài.

Tội lỗi đòi hỏi phải nhận hình phạt là sự chết. Nếu không có sự can thiệp thiên thượng, chúng ta buộc phải nhận lấy bản án đó, chết trong đời này và chết đời đời trong hỏa ngục. Nhưng giống như điều Chúa đã thực hiện cho Áp-ra-ham trên núi Mô-ri-a ngày xưa (Sáng Thế Ký 22:1-19), Chúa đã cung cấp một tế lễ thay thế vào đúng thời điểm. Phao-lô cũng nhắc đến điều này trong Ga-la-ti 4:4-5. Thời kỳ thái bình thịnh trị của đế quốc La Mã, cùng với sự phổ thông của tiếng Hy Lạp thời bấy giờ, và tinh thần tò mò về các ý tưởng tôn giáo, tạo nên môi trường

lịch sử hoàn hảo cho sự ra đời của Đấng Mê-si. Đó cũng là thời điểm hoàn hảo để hóa giải sự bất lực của con người.

Chúa đã làm điều không ai có thể dự đoán. Ngài đã hy sinh Con của Ngài để giải cứu những kẻ luôn nổi loạn chống lại Ngài. Đó là điều chưa từng nghe thấy theo lý luận của con người. Một vài anh hùng có thể tự nguyện hy sinh vì một ai đó họ quan tâm, nhưng ai sẽ hy sinh chịu đau khổ để giúp đỡ kẻ thù? Đó chính xác là những gì Chúa đã làm. Tấm lòng sốt sắng tận hiến triệt để của Chúa cho sự cứu rỗi của chúng ta chỉ có thể giải thích bằng một động lực: tình yêu.

Đôi khi, có người bị cám dỗ nghĩ rằng họ phải “sống tốt” để Chúa chấp nhận họ. Phao-lô nói rõ: Chúng ta không cần cố gắng tốt, vì chúng ta không thể nào tốt đủ. Những lợi ích của sự xưng công chính là rất lớn, vì thế giá để trả cho những lợi ích đó cũng rất lớn. Chúng ta đừng bao giờ quên sự hy sinh đó. Nếu chúng ta có bao giờ băn khoăn về tình yêu của Chúa dành cho mình, thập tự giá chính là bằng cứ chứng minh.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Hãy nhớ lại ngày đầu tin Chúa, điều gì cảm động lòng bạn đến với Ngài? "Sống tốt" trước khi tin Chúa và sau khi tin Chúa có gì khác nhau?

III. ĐƯỢC GIẢI HÒA VÀ XƯNG CÔNG BÌNH (5:9-11)

9 Huống chi nay chúng ta đã nhờ huyết Ngài được xưng công bình, thì sẽ nhờ Ngài được cứu khỏi con thạnh nộ là đường nào! 10 Vì nếu khi chúng ta còn

là thù nghịch cùng Đức Chúa Trời, mà đã được hòa thuận với Ngài bởi sự chết của Con Ngài, thì huống chi nay đã hòa thuận rồi, chúng ta sẽ nhờ sự sống của Con ấy mà được cứu là dường nào! 11 Nào những thế thôi, chúng ta lại còn khoe mình trong Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, nhờ Ngài mà chúng ta hiện nay đã được sự hòa thuận.

Chúng ta biết rằng mình đã được xưng công chính với Chúa qua đức tin và chắc chắn thoát khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Qua sự chết của Chúa Jêsus trên thập tự, chúng ta được giải thoát khỏi án phạt tội lỗi. Chúng ta cũng được giải thoát khỏi sự rủa sả của tình trạng thù nghịch với Chúa. Tín nhân sẽ không bao giờ phải nhận chịu sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời vì Chúa Jêsus đã là của lễ thay thế cho chúng ta. Theo bản chất, thuật ngữ “được giải hòa” cho thấy có điều gì đó đã gây đổ, sai trật. Qua sự chết của Chúa Jêsus, chúng ta có cơ hội bắt đầu mối quan hệ mới với Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, sự giải hòa đòi hỏi hành động của cả hai bên. Chúng ta phải chấp nhận món quà của Chúa bằng đức tin. Nếu chúng ta từ chối, mối quan hệ thù địch vẫn còn.

Phao-lô nhắc nhở người Rô-ma rằng cái chết của Chúa Jêsus chỉ là một phần của câu chuyện. Chúa Jêsus đã sống lại từ cõi chết. Vì Ngài sống, cuộc đời chúng ta được đổi mới. Sự cứu rỗi có những khía cạnh của “bây giờ” và “mai sau” dẫn đến vĩnh cửu. Chúng ta được cứu khỏi hậu quả của tội lỗi nhờ sự chết của Chúa Jêsus. Hơn thế nữa,

chúng ta được cứu để bước đi trong sự thánh khiết với quyền năng của Chúa đang hành động trong chúng ta.

Điều Chúa đã thực hiện cho chúng ta qua sự chết và sự phục sinh của Đấng Christ là điều rất lớn lao, khó hiểu. Chúa đã thi hành rất nhiều và ban cho rất nhiều. Chúng ta không thể nào đền đáp ân sủng và tình yêu của Chúa. Điều duy nhất chúng ta có thể làm, đó là sống cuộc sống mới. Mỗi ngày, chúng ta hãy sống cuộc sống mới trong mối quan hệ đúng đắn với Chúa để làm chứng cho thế gian đều thấy. Sự cứu rỗi không làm cho chúng ta hoàn hảo. Cơ-đốc-nhân vẫn còn phạm tội và không đạt mức Chúa mong muốn. Tuy nhiên, điều đó không thay đổi địa vị của chúng ta. Đấng Christ là của lễ thay thế cho chúng ta, nhờ vậy, chúng ta luôn được xem là công chính dưới mắt Chúa. Đó là điều khiến chúng ta vui mừng. Khi chúng ta bày tỏ niềm vui chân thành Chúa ban, người ngoại đạo sẽ để ý điều đó và muốn tìm hiểu thêm. Niềm vui thật sự trong lòng sẽ khiến lời làm chứng của chúng ta thêm hiệu quả.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN

Phân đoạn này cho chúng ta biết gì về chính mình và về Chúa? Ngoài những quyền lợi chúng ta nhận được trong niềm tin nơi Chúa, chúng ta có trách nhiệm gì phải thi hành?

TÓM TẮT BÀI HỌC

Món quà cứu rỗi của Chúa cho chúng ta niềm vui tột cùng của một tử tội được phóng thích. Chẳng những được thoát chết, người tử tội này còn được nhà vua nhận làm con, cho học hành, công ăn việc làm, bảo đảm một cuộc đời sung túc bây giờ và mai sau. Địa vị mới trong Chúa không phải để chúng ta ngồi không an hưởng, nhưng phải lao động xứng đáng để xây dựng một đời sống ý nghĩa và phong phú, không phụ lòng người đã cứu vớt mình. Biết ơn Chúa và sống cuộc đời đẹp lòng Chúa là "Nhân" và "Quả" của công tác giải hòa Chúa ban cho chúng ta.



Ngày 5 Tháng 4

TỰ DO

Bối Cảnh Bài Học

Rô-ma 6:1-14

Chân Lý Kinh Thánh

Những người tin nhận Phúc Âm được tự do khỏi mặc cảm tội lỗi.

Câu Chìa Khóa

“Vì tiền công của tội lỗi là sự chết; nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta.”

Rô-ma 6:23

Bình an là điều ai cũng ao ước nhưng thật khó định nghĩa thế nào là bình an. Nếu cho rằng bình an là không có xung đột thì cũng không đúng, vì đôi khi, chúng ta không có xung đột gì cả, nhưng vẫn không cảm thấy bình an. Trong Rô-ma chương 5, Phao-lô hé mở cho chúng ta sự mầu nhiệm của bình an thật. Qua đức tin nơi Chúa Jêsus, tín nhân được bình an với Đức Chúa Trời, không còn lo sợ sống trong tình trạng nghịch thù với

Đấng Tạo Hóa. Chúng ta không còn phải sợ hãi cơn thịnh nộ của Chúa và sự phán xét của Ngài. Đây là sự bình an trong tâm hồn và là nguồn lực để con cái Chúa sống hòa bình với nhau.

BỒI CẢNH KINH THÁNH - RÔ-MA 6:1-7:25

Tín hữu tại Rô-ma, cả người Do Thái lẫn người ngoại bang, bị cám dỗ nghĩ rằng sự tha thứ tội và bảo đảm sự sống vĩnh cửu là giấy phép để họ có thể sống thế nào cũng được. Tội lỗi không thực sự quan trọng vì có thể xưng tội và được tha thứ. Tuy nhiên, Phao-lô nhấn mạnh một đường lối khác (Rô. 6:1-14). Phao-lô nhắc nhở người Rô-ma rằng họ không phải chỉ được tha thứ tội lỗi mà thôi. Họ đã chết về tội lỗi. Khi họ chấp nhận sự hy sinh của Đấng Christ, họ đã chết với tội lỗi, vì tất cả tội lỗi của họ đã bị đóng đinh vào thập tự giá. Khi Đấng Christ sống lại từ cõi chết, Ngài ban cho họ năng quyền của cuộc sống mới. Họ cần phải chấm dứt đường lối cũ và nương tựa Cứu Chúa thay vì cứ vẫn vướng với tội lỗi của họ (Rô-ma 6:15-22).

Trong Rô-ma chương 7, Phao-lô lưu ý rằng cái chết của Chúa Jêsus đã phá vỡ quyền lực của tội lỗi và làm cho luật pháp trở nên lỗi thời, nhưng ít ra, luật pháp đã giúp họ tìm đến Đấng Cứu Thế. Chúng ta biết điều gì phải tránh nhờ luật pháp chỉ cho chúng ta biết điều đó. Khi chúng ta lạc lối, luật pháp nhắc rằng chúng ta đã đi sai đường. Phao-lô nhấn mạnh rằng luật pháp là thánh và tốt lành trên phương diện này vì giúp chúng ta sống giống Chúa (7:12). Nhưng chúng ta không có sức để thi hành trọn vẹn luật pháp. Chúng ta có khuynh hướng đi lạc khỏi kế hoạch của Đức Chúa Trời. Phao-lô than thở về cuộc chiến giữa

con người cũ (xác thịt) và con người mới trong Đấng Christ.

Một mặt, ông biết mình phải sống thế nào như một Cơ đốc nhân. Mặt khác, ông luôn cảm thấy bất lực trước điều đó. Rồi con người cũ của ông, cứ chọn tội lỗi, bám víu lấy điều mà ông cho là đáng ghét (Rô-ma 7:13-24). Theo ông, câu trả lời cho nan đề này là phải học nhờ cậy Chúa, hay phủ phục dưới chân Đấng Christ để Ngài sống qua chúng ta.

I. CHẾT CHO TỘI LỖI (6:1-7)

1 Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Chúng ta phải cứ ở trong tội lỗi, hầu cho ân điển được dư dật chăng? 2 Chẳng hề như vậy! Chúng ta đã chết về tội lỗi, lẽ nào còn sống trong tội lỗi nữa? 3 Hay là, anh em chẳng biết rằng chúng ta thấy đều đã chịu phép báp tem trong Đức Chúa Jêsus Christ, tức là chịu phép báp tem trong sự chết Ngài sao? 4 Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp tem trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thế nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thế ấy. 5 Vì nếu chúng ta làm một cùng Ngài bởi sự chết giống như sự chết của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ làm một cùng Ngài bởi sự sống lại giống nhau: 6 vì biết rõ rằng người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh trên thập tự giá với Ngài, hầu cho thân thể của tội lỗi bị tiêu diệt đi, và chúng ta không phủ phục dưới tội lỗi nữa. 7 Vì ai đã chết thì được thoát khỏi tội lỗi.

Nếu tất cả tội lỗi của chúng ta đã được tha thứ, tại sao chúng ta phải quan tâm về việc mình còn phạm tội? Rõ ràng, đó là câu hỏi đang lưu hành trong Hội thánh tại Rô-ma. Phao-lô vừa mới nói rằng ân điển và thương xót của Chúa thật sâu rộng khi Chúa Jê-sus tha thứ mọi tội lỗi của chúng ta (Rô-ma 5:20). Nếu tội lỗi nhiều hơn dẫn đến ân sủng nhiều hơn, tại sao không phạm tội thật nhiều để ân điển Chúa càng dư dật? Có thể có người ở Hội thánh Rô-ma đã cố tình vạy vẹo giáo lý về sự xưng công chính để biện minh cho thái độ trần tục của họ. Phao-lô biết sự nguy hiểm của ý tưởng này nên ông sẵn sàng phá hủy lập luận của họ.

Phao-lô sử dụng cụm từ Hy Lạp được dịch là “Hoàn toàn không!” tất cả 10 lần trong sách Rô-ma (3:4,6,31; 6:2,15; 7:7,13; 9:14; 11:1,11). Mỗi lần như vậy, ông phân biệt rõ ràng giữa sự giảng dạy chính thống và tà giáo. Phao-lô giải thích rất đơn giản: không ai là người đi giảng Phúc Âm mà lại cố tình tìm cơ hội để phạm tội. Chúng ta biết rằng một xác chết không còn tham gia vào những điều của trần gian. Người chết không thể ăn, uống, hoặc đi chơi với bạn bè. Nó không còn đáp ứng với các kích thích vốn rất hấp dẫn với con người. Đã chết rồi thì không thể sống được. Đó là luận cứ của Phao-lô về Cơ-đốc-nhân và tội lỗi. Khi chúng ta chấp nhận sự chết của Đấng Christ là của lễ thay cho tội lỗi chúng ta, thì chúng ta không chỉ từ bỏ nó; chúng ta đã chết với nó rồi. Chúng ta trở nên “tạo vật mới” (2 Cô-rinh-tô 5:17). Trong khi tội lỗi tiếp tục tấn công để gây ảnh hưởng, tín nhân không cần phải đáp ứng với những kích thích cũ nữa.

Để minh họa quan điểm của mình, Phao-lô chuyển sang nghi lễ báp-têm. Ông nói, khi tân tín hữu chìm mình

dưới nước, họ hòa nhập trong sự chết của Chúa Jêsus. Ngày nay, các Mục sư thường nói, “được chôn với Ngài trong lễ báp-têm” để nhấn mạnh sự kết nối này. Chôn chỉ là một phần trong bức tranh về lễ báp-têm. Như Chúa Jêsus không ở luôn trong phần mộ, tín nhân cũng không ở mãi dưới nước. Tín nhân được sống lại với Chúa vì sự vinh hiển của Ngài. Họ bỏ những lề thói cũ sau lưng, như các Mục sư thường giảng dạy, “họ sống lại để sống đời sống mới.” Chúng ta thường cho rằng lễ báp-têm là lời tuyên xưng công khai về sự cứu rỗi, đúng, nhưng lễ báp-têm còn mang nhiều ý nghĩa hơn nữa. Đó là lời tuyên xưng công khai về sự thăng tiến đức tin. Lễ báp-têm thừa nhận rằng chúng ta đã chết với quá khứ và sẵn sàng sống cho Chúa trong tương lai. Sự sống mới này chắc chắn không bao gồm việc chúng ta muốn quay trở lại trong ngục tù của tội lỗi.

Là tín nhân, chúng ta không những được tha tội, mà còn nhận được quyền năng để sống khác biệt. Lễ báp-têm là lời nhắc nhở sống động rằng đời sống tín nhân bao gồm sự chết và sự sống. Từ ngữ Hy Lạp dịch cụm từ “đã bị xóa bỏ” để chỉ về một điều đã bị mất quyền lực và ảnh hưởng. Tội lỗi đã trở nên vô hồn và bất lực qua công tác cứu chuộc của Đấng Christ trên thập tự giá. Sự phục sinh của Ngài ban cho chúng ta sức mạnh để sống đời sống mới trong quyền năng của Chúa Jêsus.

Dựa trên điều đó, chúng ta biết rằng tội lỗi không cung cấp bất kỳ lợi ích gì cho chúng ta. Hãy nhớ lại cuộc đời chúng ta trước khi đến với Chúa. Chúng ta biết thế nào là làm tôi mọi của tội lỗi. Đừng bao giờ quên giá rất cao mà Chúa Jêsus đã trả để chuộc chúng ta khỏi tội lỗi. Khi chúng ta mất tập trung vào những gì Chúa đã làm cho

mình thì lý trí sẽ bị chao đảo. Lúc đó, rất dễ cho chúng ta nghiêng theo lời lối trá của kẻ thù và quay trở lại đường lối cũ. Đó là điều Phao-lô muốn người La Mã phải tránh. Họ phải sống như đã chết với tội lỗi, và chúng ta cũng phải thế.

CÂU HỎI SUY NGẪM VÀ THẢO LUẬN:

Động cơ nào khiến chúng ta lìa bỏ nếp sống cũ để sống đời sống mới trong Chúa? Lễ báp-têm minh chứng những thay đổi nào trong tâm trí và hành động của Cơ-đốc-nhân?

II. SỐNG TRONG CHÚA (6:8-11)

8 Và, nếu chúng ta đã cùng chết với Đấng Christ, thì chúng ta tin rằng mình cũng sẽ sống lại với Ngài, 9 bởi biết rằng Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, thì chẳng chết nữa; sự chết không còn cai trị trên Ngài. 10 Vì nếu Ngài đã chết, ấy là chết cho tội lỗi một lần đủ cả; nhưng hiện nay Ngài sống, ấy là sống cho Đức Chúa Trời. 11 Vậy anh em cũng hãy coi mình như chết về tội lỗi và như sống cho Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ.

Phao-lô đã nhắc nhở người Rô-ma rằng theo Chúa Jêsus nghĩa là hiệp nhất với sự chết của Ngài. Theo phong cách của một giáo sư, Phao-lô đã lặp lại chủ đề của mình để làm nổi bật chân lý. Ông muốn chắc rằng độc giả hiểu ý nghĩa của sự hiệp nhất với sự chết của Chúa là thế nào. Phao-lô cũng muốn họ biết rằng sự chết của Chúa Jêsus chỉ là một phần của câu chuyện. Thập tự giá nghĩa là

chúng ta đã chết cho tội lỗi, nhưng sự sống lại của Ngài mang lại cho chúng ta sự sống mới trên đất và trong cõi vĩnh hằng nữa. Nếu chúng ta chết với Ngài, chúng ta sẽ sống với Ngài. Phao-lô nêu lên điều này như là một sự kiện thực tế. Giống như trong câu 5, chữ "Nếu" trong câu 8 có thể được dịch rõ hơn là "Vì." Phao-lô trình bày điều này một cách rất hợp lý và đúng mục tiêu.

Sự phục sinh của Đấng Christ khiến Ngài khác với mọi giáo chủ khác. Chúa Jêsus đã thật sự chết trên thập tự giá, nhưng Đức Chúa Cha đã khiến Ngài sống lại. Không như các giáo chủ khác, Chúa Jêsus đã rời khỏi phần mộ. Nhờ sự sống lại của Ngài, chúng ta thoát khỏi tội lỗi trong đời này và cả đời sau. Dưới mắt Chúa, chúng ta được xưng công chính và cũng được thánh hóa (biệt riêng cho mục đích của Chúa). Chúng ta sống trong quyền năng và sự hiện diện của Chúa Jêsus mỗi ngày trong đời. Chúng ta không thể làm gì để tự cứu mình, nhưng có thể lựa chọn để sống hết mình cho Phúc Âm. Từ ngữ Hy Lạp "xem như" hàm ý một thách thức chúng ta hãy tin Lời Chúa là chân lý.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Bạn có thể liệt kê những hành động thực tiễn nào để diễn tả ý niệm "chết cho tội lỗi" và "sống cho Đức Chúa Trời?"

III. CÔNG CỤ CỦA SỰ CÔNG CHÍNH (6:12-14)

12 Vậy, chớ để tội lỗi cai trị trong xác hay chết của anh em, và chớ chiều theo tư dục nó. 13 Chớ nộp chi thể mình cho tội lỗi, như là đồ dùng gian ác, nhưng

hãy phó chính mình anh em cho Đức Chúa Trời, dường như đã chết mà nay trở nên sống, và dâng chi thể mình cho Đức Chúa Trời như là đồ dùng về sự công bình. 14 Vì tội lỗi không cai trị trên anh em đâu; bởi anh em chẳng thuộc dưới luật pháp, mà thuộc dưới ân điển.

Sự cứu rỗi không chỉ thuộc về cõi vĩnh hằng trong tương lai mà còn có ý nghĩa cho hiện tại. Sự cứu rỗi kêu gọi một nếp sống mới, là nếp sống dựa trên sự công chính. Phao-lô chuyển đổi sự giảng luận của mình từ vấn đề thần học của việc tín hữu hiệp thông với Đấng Christ, qua cách sống của họ mỗi ngày. Khi họ tin nhận Chúa, người La Mã đã đầu phục một vị Vua khác. Lúc trước, tội lỗi cai trị họ. Họ chẳng làm gì được ngoài việc tuân theo yêu cầu của nó. Tội lỗi luôn là một ông chủ độc ác. Nó khống chế và giam cầm những người rơi vào tay nó. Tại đây, Phao-lô kiên quyết nhắc nhở người Rô-ma rằng Đức Chúa Trời đã thay đổi mọi sự qua Đấng Christ. Cụm từ "Chớ để tội lỗi cai trị" được viết theo thể mệnh lệnh trong tiếng Hy Lạp, thách thức độc giả từ bỏ nếp sống cũ và hãy tôn vinh Chúa trong những tháng ngày ngắn ngủi trên trần gian.

Chiến trận tâm linh luôn diễn ra xung quanh chúng ta. Trước khi đến với Chúa, chúng ta là công cụ của sự bất chính. Kẻ thù sở hữu chúng ta và sử dụng chúng ta trong trận chiến chống lại Chúa. Ý tưởng đàng sau việc "dâng chính mình" làm chúng ta nhớ lại hệ thống dâng sinh tế ngày xưa. Ngày nay, chúng ta dâng chính mình như là của lễ sống (Rô-ma 12:1-2) cho Đấng Nhân Từ, là Đấng hiểu

rõ những chiến trận tâm linh trong lòng ta. Chúa kêu gọi chúng ta hãy tận hiến tất cả cho Ngài - bao gồm cả thân thể chúng ta nữa - để đưa dắt người khác vào vương quốc Chúa qua đời sống công chính của chúng ta.

Phao-lô kết thúc phần này với lời tuyên bố rằng tội lỗi không còn cai trị trên tín nhân. Tóm lại quan điểm của mình, Phao-lô trở lại chủ đề ông đã nêu lên trong phần đầu của lá thư: luật pháp và ân điển. Vì tội lỗi không còn cai trị trên đời sống chúng ta, chúng ta không còn phải lo việc thỏa mãn các yêu cầu của luật pháp để không bị định tội. Thay vào đó, chúng ta sống nhờ ân điển, là điều giúp chúng ta sống an lành trong vòng tay yêu thương của Thiên Phụ Từ Ái. Đấng Christ đã tự hiến chính thân Ngài thay thế chúng ta, để chúng ta được tự do dâng chính mình cho Đức Chúa Trời.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Tại sao gọi tội lỗi là ông chủ độc ác, trong khi tội lỗi thường mang vẻ hấp dẫn lôi cuốn con người? "Dâng chi thể mình cho Đức Chúa Trời như là đồ dùng về sự công bình" theo bạn, nghĩa là gì? Bạn có thể cho thí dụ?

TÓM TẮT BÀI HỌC

Tội lỗi xen vào tâm trí con người. Một em bé đã biết dành đồ chơi, biết đánh bạn, biết ích kỷ, không cần ai dạy. Từ đó, con người cứ mãi loanh quanh trong ngục tù tội lỗi: phạm tội, gánh hậu quả, đau khổ, dằn vặt, nhưng không thoát ra được. Tội lỗi khiến con người sợ sự trừng phạt cả đời này lẫn đời sau. Không ai cứu con người thoát

khỏi sự sợ hãi này, ngoài ra Chúa Jêsus. Bài học đã giải thích rất rõ cho chúng ta phương cách: 1. Chết về tội lỗi. 2. Sống đời sống mới. 3. Dâng cuộc đời làm công cụ hữu ích cho nhà Chúa.



Ngày 12 Tháng 4

SỐNG LẠI

Bối Cảnh Bài Học

Lu-ca 24:1-12

Chân Lý Kinh Thánh

Sự cứu rỗi được ban cho bởi sự chết và sự phục sinh của Chúa Jêsus.

Câu Chìa Khóa

“Ngài không ở đây đâu, song Ngài đã sống lại. Hãy nhớ khi Ngài còn ở xứ Ga-li-lê, phán cùng các người thế nào.” Lu-ca 24:6

Chắc bạn đã từng đi du lịch nhiều nơi và chiêm ngưỡng nhiều thắng cảnh tuyệt vời. Nhưng thiết tưởng trên trần gian này, không có cảnh tượng nào sánh với cảnh ngôi mộ trống trong buổi sáng Phục Sinh. Những phụ nữ u buồn ra đi khi trời vừa tung tung sáng, để đến thăm và xúc thuốc thơm cho xác Chúa yêu dấu của họ lần cuối cùng, đã kinh ngạc khi thấy tảng đá lớn chặn cửa mộ bị dời đi. Chúa đã sống lại rồi. Ngài không còn ở

trong phần mộ nữa. Tảng đá dòi đi, mở ra cho nhân loại một kỷ nguyên mới dẫn vào cõi vĩnh hằng. Biến cố này vĩnh viễn thay đổi thế giới. Ngày nay, và cho đến khi Chúa trở lại, năng quyền phục sinh vẫn còn làm rúng động con người.

BỐI CẢNH KINH THÁNH - LU-CA 24:1-53

Trong nửa phần đầu của lá thư Phao-lô gửi cho tín hữu Rô-ma, Phao-lô phát triển tín lý về tội lỗi và sự cứu rỗi. Ông trình bày về sự chết về tội lỗi, được chôn với Chúa Jê-sus, và được sống lại. Hình ảnh này rất quen thuộc với độc giả vì đức tin của họ dựa trên chân lý về sự chết và sống lại của Chúa Jê-sus.

Lu-ca là một sử gia nên ông rất chú ý đến chi tiết. Ông cho độc giả, trong đó gồm bạn ông là Thê-ô-phi-lơ, biết rằng ông đã nghiên cứu về cuộc đời Chúa Jê-sus (Lu-ca 1:1-4). Lu-ca cũng là một bác sĩ nên ông hiểu nỗi đau đớn của cái chết của Chúa Jê-sus. Ông biết những áp lực cùng cực dẫn đến việc Chúa đổ mồ hôi như giọt máu (Lu-ca 22:44) và ông hiểu sự thật khủng khiếp đằng sau lời viết đơn giản, "họ đóng đinh Ngài tại đó" (Lu-ca 23:33).

Kiến thức y khoa và kỹ năng của một sử gia giúp Lu-ca có thể giải thích được điều gì đã xảy ra trên đồi Gô-gô-tha. Thế nhưng, sự kiện xảy ra tiếp theo là điều con người không thể giải thích được. Sau khi Chúa tắt hơi, thân thể Ngài được vội vã đem đi mai táng trước khi ngày Sa-bát bắt đầu vào lúc mặt trời lặn của ngày thứ Sáu. Sau khi nghỉ ngơi trong ngày Sa-bát theo luật định, sáng sớm ngày Chúa nhật, một nhóm phụ nữ đã rủ nhau đến phần mộ để hoàn tất việc tẩm hương liệu cho xác Chúa. Thế nhưng, thay vì thấy xác Chúa, họ chỉ tìm thấy ngôi mộ

trống và hai thiên thần hiện ra, báo tin Chúa đã sống lại (Lu-ca 24:1-8).

Chúa Jêsus đã nói trước với các môn đệ về điều này, nhưng họ hoàn toàn không hiểu. Vì thế, các phụ nữ rất hoang mang trước sự việc đang xảy ra. Họ lật đật chạy về thông báo với các môn đồ, nhưng chính các môn đồ cũng cảm thấy thật khó tin (Lu-ca 24:9-12).

Chiều tối hôm đó, Chúa Jêsus đã hiện ra để đồng hành với hai môn đồ đi từ Giê-ru-sa-lem đến Em-ma-út. Lúc đầu, Chúa không lộ ra danh tính của Ngài, chỉ thản nhiên đi bên cạnh họ và dùng cơ hội này để nhắc họ rằng Đấng Cứu Thế phải chịu đau khổ, chết và sẽ sống lại. Khi hai môn đồ nhận ra người ấy chính là Chúa Jêsus, họ lập tức chạy trở lại Giê-ru-sa-lem để báo tin, để cũng nhận được tin rằng Chúa đã hiện ra cho Phi-e-rơ (Lu-ca 24:13-35).

Vài hôm sau, Chúa Jêsus đã hiện ra với các môn đồ. Dù cửa đang khóa kín, Ngài vẫn vào được, ăn với họ và dạy dỗ họ (Lu-ca 24:36-49). Ngài vẫn tiếp tục giảng dạy họ cho đến khi Ngài trở về cùng Đức Chúa Cha (Lu-ca 4:50-53).

I. PHÁT HIỆN (Lu-ca 24:1-3)

1 Ngày thứ nhất trong tuần lễ, khi mờ sáng, các người đàn bà ấy lấy thuốc thơm đã sửa soạn đem đến thờ Ngài. 2 Họ thấy hòn đá đã lăn ra khỏi cửa mồ; 3 nhưng bước vào, không thấy xác Đức Chúa Jêsus.

Thứ bảy là ngày Sa-bát nên các môn đồ nghỉ ngơi theo luật pháp, không thể hoàn thành nghi thức xông thuốc thơm cho xác Chúa Jêsus. Họ phải chờ đến hết ngày thứ bảy, qua sáng sớm Chúa nhật để trở lại phần mộ. Vào lúc mờ sáng ngày thứ nhất trong tuần lễ, các bà đem thuốc thơm đến xức xác Chúa lần cuối. Việc xức thuốc thơm vừa để ngăn bớt mùi hôi của xác chết bắt đầu phân hủy, vừa là nghi thức cuối cùng của việc chôn cất. Phần mộ là một cái hang đục trong đá, có một tảng đá lớn chặn trước cửa hang. Tảng đá có lẽ được lăn vào một đường rãnh để được giữ đứng lại, làm cho việc di chuyển tảng đá càng thêm khó khăn. Sách Tin Lành Mác ký thuật rằng các phụ nữ lo lắng không biết ai sẽ giúp các bà lăn hòn đá khỏi cửa mộ (Mác 16:3). Có thể phải cần vài người đàn ông, ngay cả dùng sức của bò, lừa, để lăn tảng đá đi. Tuy nhiên khi đến mộ, họ vô cùng kinh ngạc thấy hòn đá đã được lăn đi. Có người đã nói rằng, hòn đá không phải được lăn đi để Chúa Jêsus bước ra, mà là để môn đồ bước vào, vì chúng ta biết sau khi phục sinh, Chúa có thể đi ngang cánh cửa đang đóng. Khi các phụ nữ bước vào phần mộ, họ gặp sự kinh ngạc thứ nhì. Xác của Chúa không có ở đó. Dù Chúa Jêsus đã nhiều lần nói trước với họ rằng Ngài sẽ bị đóng đinh, sẽ chết, bị chôn và sẽ sống lại (Luca 9:21-27, 44-45; 18: 31-34), nhưng ý tưởng về sự phục sinh không hề có trong tâm trí họ.

Con người vẫn mang tấm lòng vô tín như thế cho đến ngày nay khi nghe câu chuyện ngôi mộ trống. Có những người cho rằng Chúa Jêsus không thật sự chết khi Ngài bị bỏ trong ngôi mộ đá, và khí lạnh trong ngôi mộ đã giúp vực Chúa dậy. Nhưng điều đó không giải thích được tại sao tảng đá lớn chặn cửa lại được lăn ra. Có những

người khác cho rằng các phụ nữ đã đến làm ngôi mộ khác. Nhưng điều này thật dễ giải quyết, vì kẻ thù của Chúa chỉ cần dẫn họ đến ngôi mộ đúng. Cũng có người cho rằng các môn đồ đã lấy trộm xác Chúa. Điều này cũng không giải đáp được vì sao các môn đồ đã trải qua hàng chục năm chịu bắt bớ, bị nguy hiểm đến tánh mạng để bảo vệ một điều gian dối. Điều duy nhất để giải thích cho ngôi mộ trống chính là Chúa Jêsus đã sống lại từ cõi chết bởi quyền năng của Đức Chúa Cha.

CÂU HỎI SUY NGẪM VÀ THẢO LUẬN:

Xin kể ra một số nghi vấn của những người không tin rằng Chúa Jêsus đã sống lại? Bạn trả lời họ thế nào? Với bạn, bằng chứng Chúa đã phục sinh ngày xưa và ngày nay là gì?

II. THÔNG BÁO (Lu-ca 24:4-9)

4 Đang khi không biết nghĩ làm sao, xảy có hai người nam mặt áo sáng như chớp, hiện ra trước mặt họ. 5 Họ đang thất kinh, úp mặt xuống đất; thì hai người ấy nói rằng: Sao các ngươi tìm người sống trong vòng kẻ chết? 6 Ngài không ở đây đâu, song Ngài đã sống lại. Hãy nhớ khi Ngài còn ở xứ Ga-li-lê, phán cùng các ngươi thế nào, 7 Ngài đã phán rằng: Con người phải bị nộp trong tay kẻ có tội, phải bị đóng đinh trên cây thập tự, và ngày thứ ba phải sống lại. 8 Họ bèn nhớ lại những lời Đức Chúa Jêsus đã phán. 9 Họ ở mồ trở về, rao truyền mọi sự ấy cho mười một sứ đồ và những người khác.

Những phụ nữ rất bối rối. Họ biết có chuyện kỳ lạ đã xảy ra nhưng không giải thích được. Có lẽ ngôi mộ trống còn làm tăng thêm sự đau khổ của họ. Chúa của họ đã chết. Bây giờ ngay cả xác của Ngài cũng biến mất. Trong cơn bối rối, họ lại đối mặt với một sự giật mình khác. Đột nhiên, có hai người mặc áo trắng xuất hiện. Luca gọi đó là "hai người nam," nhưng đó có thể là cảm nhận của các phụ nữ lúc bấy giờ, hơn là hiện thực. Đó là những thiên thần. Ngày xưa, các thiên thần đã hiện ra với những người chăn chiên để loan báo tin Chúa Jêsus giáng sinh (Lu-ca 2:8-14), bây giờ, các thiên thần cũng hiện ra để báo tin Chúa đã phục sinh.

Lu-ca tường thuật rõ ràng về phản ứng của các phụ nữ khi thấy thiên thần. Đầu tiên, họ thất kinh hoảng sợ. Sau đó, họ sấp mình xuống đất. Đây là thái độ thường có khi con người đối diện với thiên thần. Trong câu hỏi của thiên thần, "Sao các ngươi tìm người sống trong vòng kẻ chết?" cho thấy các phụ nữ, lẫn các môn đồ, đều không hiểu điều Chúa đã phán trước với họ. Không có người nào đến ngôi mộ trống để nghênh đón Chúa phục sinh. Còn những người đến mộ, thì đến với mục đích khác.

Các thiên thần đặt câu hỏi, rồi tự trả lời để loan báo Chúa đã phục sinh. Họ nhắc các phụ nữ rằng đáng lẽ các bà không nên ngạc nhiên, vì Chúa Jêsus đã phán trước với họ nhiều lần. Có lẽ họ không hiểu điều Chúa phán trước đó, hoặc trong cơn đau buồn, họ không nhớ đến những gì Chúa đã nói. Sự chết của Chúa là giá chuộc tội lỗi chúng ta. Sự phục sinh của Ngài đánh bại sự chết và bảo đảm sự sống đời đời cho chúng ta. Chúa Jêsus đã chiến thắng hai kẻ thù lớn nhất của nhân loại: tội lỗi và sự chết.

Sau khi được các thiên thần nhắc nhở, những người phụ nữ nhớ lại lời Chúa đã phán. Mía mai thay, trong khi các môn đồ thân tín không nhớ lời Chúa phán, thì kẻ thù của Ngài lại nhớ rất rõ. Sách Tin Lành Ma-thi-ơ ghi rằng các lãnh đạo tôn giáo cầm đầu trong việc xử tử Chúa Jêsus đã nói với Phi-lát rằng Chúa đã bảo Chúa sẽ sống lại sau ba ngày (Ma-thi-ơ 27:62-66). Vì lo sợ sự sống lại của Ngài, họ đã dùng tảng đá lớn chặn trước cửa mộ, cũng như dùng lính Rô-ma để canh gác cẩn thận.

Bây giờ, các phụ nữ đã dần dần hiểu ra, và họ được giao cho một sứ mệnh. Ma-thi-ơ ghi chép rằng các phụ nữ được truyền lệnh loan báo tin mừng Chúa phục sinh cho các môn đồ (Ma-thi-ơ 28:5-8). Lu-ca cho biết, các phụ nữ đã thuật lại những gì họ thấy cho các môn đồ. Điều đáng lưu ý là, những nhân chứng đầu tiên của sự phục sinh là những người chúng ta không ngờ tới. Trong thế kỷ đầu tiên, ngoài gia đình, phụ nữ không có chỗ đứng trong xã hội. Họ không có quyền hành, không có uy tín. Thế mà, vì họ là người đầu tiên đến mộ, họ được đặc quyền là người đầu tiên nhận tin về sự phục sinh của Chúa Jêsus và báo tin cho người khác.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Ngày nay, con người vẫn còn "tìm người sống trong vòng kẻ chết" như thế nào? Bạn sẽ nói thế nào cho thân hữu, khi làm chứng về Chúa phục sinh?

III. KHẲNG ĐỊNH (Lu-ca 24:10-12)

10 Ấy là Ma-ri Ma-đơ-len, Gian-nơ, và Ma-ri mẹ của Gia-cơ, cùng các đàn bà khác đi với họ đã rao truyền như vậy cho các sứ đồ. 11 Song các sứ đồ không tin, cho lời ấy như là hư không. 12 Dầu vậy, Phi-e-rơ đứng dậy, chạy đến mồ, cúi xuống mà dòm, chỉ thấy vải liệm ở trên đất, đoạn về nhà, lạ lòng cho việc đã xảy ra.

Tại đây, Lu-ca xác định danh tánh của vài phụ nữ đến mộ. Ông liệt kê ba tên: Ma-ri Ma-đơ-len, Gian-nơ, và Ma-ri mẹ của Gia-cơ, có lẽ vì họ là những tên tuổi được biết đến trong Hội thánh thời bấy giờ, trong thời điểm ông viết thư này. Ngoài ra, là một sử gia, có lẽ ông đã dựa vào lời tường thuật của những phụ nữ này, là nhân chứng sống của sự phục sinh của Chúa Jêsus.

Ma-ri Ma-đơ-len đã theo Chúa từ khi Ngài đuổi bảy quỷ khỏi bà (Lu-ca 8:2). Gian-nơ (Lu-ca 8:3) và Ma-ri khác cũng là những người theo Chúa. Lu-ca cho biết cũng có thêm những phụ nữ khác nữa. Chúng ta không biết thật sự có bao nhiêu phụ nữ đã đến phần mộ vào sáng hôm đó, nhưng mỗi người đều có một câu chuyện lý thú để kể lại với các môn đồ. Lúc đầu, các sứ đồ không tin lời của những phụ nữ này. Sự không tin của họ chính là bằng chứng Chúa Jêsus đã thật sự sống lại, bởi vì trong thâm tâm, họ không bao giờ tin rằng Chúa có thể sống lại. Chỉ sau khi họ tận mắt diện kiến Đấng Phục Sinh, họ mới thật sự tin, và sẵn sàng chết cho niềm tin này.

Bất chấp sự hoài nghi của các môn đồ, Phi-e-rơ đứng dậy, chạy đến mộ. Giăng viết rằng "môn đồ Chúa yêu" (ám chỉ chính ông) cùng đi với Phi-e-rơ và chạy trước Phi-e-rơ. Giăng cũng nói rõ rằng, ông đến trước, nhưng chỉ đứng bên ngoài cửa mộ, còn Phi-e-rơ thì bước vào trong (Giăng 20:1-10). Tại hiện trường, Phi-e-rơ thấy mọi sự y như lời các phụ nữ mô tả. Xác Chúa Jê-sus không có ở đó, nhưng vải liệm thì còn đó. Điều này cho thấy đây quả thật là sự phục sinh thân xác, chứ không chỉ là linh hồn. Giống như các phụ nữ, Phi-e-rơ rời phần mộ trong sự kinh ngạc. Chúng ta không rõ trong thời điểm này, ông đã tin vào sự phục sinh của Chúa chưa, nhưng chắc chắn trải nghiệm này đã ảnh hưởng mạnh đến ông. Trong phần sau, Lu-ca ghi chép rằng Chúa Jê-sus đã hiện ra với một mình Phi-e-rơ trước khi Ngài hiện ra cho tất cả các môn đồ. Điều này chắc chắn thuyết phục ông rằng các lời tường thuật là đúng sự thật. Chúa Jê-sus đã phục sinh!

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Bạn có thể trích dẫn những câu nào trong Kinh Thánh để xác nhận Chúa Jê-sus đã phục sinh? Vì sao Lời Chúa trong Kinh Thánh giúp chúng ta vững tin vào sự kiện Chúa phục sinh mà không cần tự mắt mình trông thấy?

TÓM TẮT BÀI HỌC

Một nghịch lý làm chúng ta khó hiểu, là con người dễ tin vào giả thiết, vào những điều mơ hồ, thậm chí vô lý, hơn là chân lý trong Kinh Thánh, trong đó, nổi bật là sự kiện Chúa Jê-sus đã phục sinh. Chúa sống lại bảo đảm cho sự sống lại của chúng ta. Sự phục sinh là cốt lõi của

Tin Lành. Không tin vào sự phục sinh là không có niềm tin cứu rỗi. Chúng ta tin quyết vào Chúa Phục sinh bởi đức tin qua Lời Ngài trong Kinh Thánh, qua công việc của Chúa trong Hội thánh, qua sự ấn chứng của Đức Thánh Linh trong lòng, và qua kinh nghiệm thực tiễn như lời bài thánh ca Chúa Sống: "Nếu hỏi chúng có Chúa sống đâu nào, rằng Chúa sống trong lòng này!"



Ngày 19 Tháng 4

BẢO ĐẢM

Bối Cảnh Bài Học

Rô-ma 8:12-25

Chân Lý Kinh Thánh

Những người tin nhận Phúc Âm có niềm hy vọng chắc chắn họ là con cái Đức Chúa Trời.

Câu Chìa Khóa

“Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ.” Rô-ma 8:1

Khi chúng ta đến ngân hàng mượn tiền thì phải ký hợp đồng vay nợ, trong đó có những điều khoản chúng ta phải tuân theo. Nếu vi phạm, chúng ta sẽ bị phạt theo điều khoản của hợp đồng. Chúng ta đã vi phạm luật của Chúa nên bị án phạt của tội lỗi và sự chết. Dù vậy, Chúa Jêsus đã gánh thay tội lỗi chúng ta, giải cứu chúng ta khỏi án phạt của tội lỗi. Từ đó, chúng ta không còn bị ràng buộc phải sống theo xác thịt nữa, mà hoàn

toàn được tự do bước theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh.

BỒI CẢNH KINH THÁNH (RÔ-MA 8:1-39)

Trong bốn chương đầu của sách Rô-ma, Phao-lô đã xây dựng một lập luận về tội lỗi của nhân loại. Từ chương 5 đến 7, ông nhấn mạnh đến lòng thương xót của Chúa Jê-sus trong việc ban ơn cứu rỗi cho tội nhân. Ông trình bày cho thấy thế nào Đấng Christ đã cung cấp nếp sống mới qua sự chết và sự sống lại của Ngài. Từ sự thay đổi đó, chúng ta phục vụ một vị Chủ mới. Tội lỗi không còn cai trị trên chúng ta nữa. Tuy nhiên sự thay đổi này không chỉ hiện ra trong tích tắc và mọi gian ác đều biến mất khỏi đời sống chúng ta. Ngay cả những Cơ-đốc-nhân mạnh mẽ nhất cũng đối diện với cám dỗ. Phao-lô từng than thở rằng ông đã thua cuộc để làm những điều không nên làm và thất bại trong việc làm những điều nên làm. Tín nhân cần hiểu rằng ngày nào còn sống trong xác thịt, chúng ta vẫn còn những yếu đuối của xác thịt, nhưng chúng ta chiến thắng tội lỗi qua Chúa Jê-sus.

Phao-lô đưa ra hình ảnh tương phản của đời sống xác thịt (dẫn đến sự chết) và đời sống thuộc linh (dẫn đến sự sống). Đời sống xác thịt không thể nào sống đẹp lòng Chúa, nhưng ai sống trong quyền năng Thánh Linh biết rằng quyền năng Chúa đang vận hành trong cuộc đời họ (8:5-11). Họ có thể chắc chắn rằng Chúa có chương trình cho đời sống họ, bao gồm một tương lai tươi sáng hơn cả những gì họ suy tưởng. Mỗi tương giao của chúng ta với Cha Thiên Thượng bảo đảm niềm hy vọng, không chỉ trong đời này, mà cả đời sau nữa (8:12-25). Không gì có thể phân rẽ chúng ta khỏi tình yêu thương của Chúa.

Chúng ta hoàn toàn được bình an trong Ngài, nghĩa là chúng ta sẽ luôn chiến thắng trong đời này và trong cõi vĩnh hằng (8:31-39).

I. TƯƠNG LAI VĨNH CỬU (8:12-13)

12 Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đừng sống theo xác thịt. 13 Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống.

Phao-lô đưa ra hình ảnh khác biệt giữa án phạt của xác thịt và sự tự do của Thánh Linh. Những người sống theo xác thịt không thể vừa lòng Đức Chúa Trời, còn những người sống theo Thánh Linh đã chết cho tội lỗi và hoàn toàn tùy thuộc Đấng Christ (Rô-ma 8:1-11). Những ai sống theo xác thịt sẽ chết, vì họ dùng sức riêng để đến với Chúa, nên không thể nào đạt được điều ấy. Kết quả là, chẳng những họ sẽ chết về thân xác như mọi người khác, mà còn bị chết về tâm linh và sự chết đời đời. Ngược lại, những người có quyền năng Thánh Linh có đời sống khác biệt bây giờ và mãi mãi về sau, vì họ sẽ sống mãi. Cụm từ Hy Lạp "làm cho chết các việc của thân thể" mang ý nghĩa là hành động liên tục, một sự lựa chọn để tiêu diệt tội lỗi mỗi ngày.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN

Thế nào là "sống theo Thánh Linh?" "Sống theo Thánh Linh" có liên quan gì đến sự sống vĩnh cửu không?

II. CƠ NGHIỆP VĨNH CỬU (8:14-18)

14 Vì hết thầy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. 15 Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! 16 Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. 17 Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài. 18 Vả, tôi tưởng rằng những sự đau đớn bây giờ chẳng đáng so sánh với sự vinh hiển hầu đến, là sự sẽ được bày ra trong chúng ta.

Con cái Chúa không được sống tự do như điều xác thật chúng ta muốn. Sống theo sự dẫn dắt của Thánh Linh không chỉ đơn giản là vâng lời, mà còn thể hiện niềm tin qua đời sống hằng ngày. Phao-lô đưa ra một ví dụ để phân biệt giữa hai thể lực tinh thần. Tinh thần nô lệ đem đến sự sợ hãi. Trái lại, những người sống trong tinh thần con nuôi không bị sợ hãi. Đức Thánh Linh ấn chứng cho việc chúng ta được nhận làm con nuôi vào gia đình của Chúa (Xem Ê-phê-sô 1:3-12; Ga-la-ti 4:1-7). Nhờ công việc của Đức Thánh Linh, những mối quan hệ cũ bị cắt đứt và sự kết nối với gia đình mới được thiết lập.

Abba, Cha, là một cụm từ Aramaic thân mật dễ thương như từ "Daddy" trong tiếng Anh. Đây là ngôn ngữ

của đứa trẻ chạy vào vòng tay yêu thương và bảo vệ của cha. Người Cha mà chúng ta từng sợ hãi chạy trốn, bây giờ là người Cha yêu thương mà chúng ta chạy đến. Mỗi quan hệ Cha-Con giữa tín nhân và Chúa đem cho chúng ta nhiều lợi ích lớn cho cuộc sống. Sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh và sự bình an của Đức Chúa Cha ban cho chúng ta đời sống có ý nghĩa và mục đích. Những ơn phước này chỉ là một phần nhỏ trong ơn phước vĩ đại Chúa dành cho con cái Ngài. Lời chứng này đảm bảo lợi ích cho cả đời này lẫn đời sau.

Đôi khi chúng ta có thể đấu tranh với sự nghi ngờ, tự hỏi không biết mối quan hệ của chúng ta với Chúa có thật hay không, nhưng sự ấn chứng của Đức Thánh Linh bảo đảm rằng chúng ta là con cái Chúa, nên chúng ta không có lý do để nghi ngờ. Cơ-đốc-nhân là người thừa kế của Chúa và là người đồng thừa kế với Đấng Christ. Qua sự chết của Chúa Jêsus trên thập tự giá, chúng ta được nhận làm thành viên chính thức trong gia đình của Chúa. Kết quả là, tín nhân có quyền thừa hưởng tất cả sự giàu có của Chúa. Dĩ nhiên, những sự giàu có này không chỉ là phước lành về tài chính. Phao-lô không rao giảng một tín lý về Tin Lành thịnh vượng của việc "xin và công bố." Thay vào đó, ông nói rằng, năng lực của Chúa là đủ để tiếp trợ mọi nhu cầu của chúng ta.

Nhưng mối quan hệ mật thiết này với Chúa không phải là một con đường dễ dàng. Đấng Christ đã chịu khổ, và những người theo Ngài cũng cùng chịu khổ với Ngài. Chúa Jêsus từng phán rằng "môn đồ không hơn Thầy, tôi tớ không hơn Chủ," (Lu-ca 6:40; Giăng 13:16). Sự khổ nạn là thực tế Cơ-đốc-nhân sẽ gặp phải. Phao-lô nhắc họ rằng sự khổ nạn đó không phải là vô ích. Những ai chịu khổ với

Chúa sẽ được vinh hiển với Chúa. Những vất vả trong đời này chỉ là phần nhỏ bé trong phước hạnh của cõi vĩnh hằng. Vinh hiển thiên đàng vượt trội hơn mọi điều chúng ta có thể tưởng tượng trên trần gian.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN

Nếu bạn có thể dùng một chữ để diễn tả thân phận làm con của Chúa, thì chữ đó sẽ là gì? Hoặc chỉ dùng một chữ để diễn tả tình trạng xa cách Chúa, thì chữ đó sẽ là gì?

III. TẠO VẬT ĐƯỢC PHỤC HỒI (8:19-22)

19 Thật thế, muôn vật ước ao, nóng nảy mà trông đợi con cái Đức Chúa Trời được tỏ ra. 20 Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi có Đấng bắt phục. 21 Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tôi sự hư nát, đặng dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. 22 Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay.

Vinh quang của Chúa chẳng những biến đổi con người mà thôi; Chúa sẽ phục hồi tất cả công trình sáng tạo. Phao-lô viết rằng, "muôn vật ước ao, nóng nảy trông đợi" ngày Chúa sẽ tái tạo mọi sự. Các tiên tri đã nói về trời mới đất mới (Ê-sai 65:17; 66:22) và sứ đồ Giăng đã thấy điều đó trong khái tượng của ông (Khải-huyền 21:1-2). Khi Chúa sáng tạo thế giới, Ngài làm mọi sự đều tốt lành (Sáng Thế Ký 1:31). Nhưng tội lỗi đã làm ô nhiễm công

trình sáng tạo của Ngài (Sáng Thế Ký 3:17). Đây không phải là lỗi của thiên nhiên, mà là lỗi của con người, do họ chối bỏ Chúa. Sự sa ngã của con người khiến muôn vật bị ảnh hưởng và bị rửa sả (Sáng Thế Ký 3:17-19). Rồi một ngày kia, Chúa sẽ tái tạo mọi sự nên nguyên trạng.

Trong khi con người nổi loạn chống lại Chúa theo ý chí của họ, thiên nhiên trở thành nạn nhân của tội lỗi. Thiên nhiên bị ảnh hưởng trong cuộc chiến giữa thiện và ác. Cả con người lẫn thiên nhiên bị mắc kẹt trong ngục tù rã nát. Tất cả đều xoay trong vòng lẩn quẩn của sinh, lão, bệnh, tử. Nhưng trong Chúa, chúng ta có lời hứa rằng một ngày kia, vòng lẩn quẩn này sẽ bị hủy phá. Mọi sự sẽ biến đổi, không chỉ cho con người, mà là cho mọi tạo vật. Chúa sẽ làm mới lại mọi sự.

Trong câu 22 của bảng Kinh thánh Anh ngữ, Phao-lô đã dùng hình ảnh đau đớn của việc sanh con để minh họa cho điều này. Vạn vật rên xiết dưới gánh nặng của tội lỗi. Các thảm họa thiên nhiên và bệnh tật ngày nay xem có vẻ là điều bình thường, nhưng chúng không nằm trong chương trình nguyên thủy của Đức Chúa Trời. Những sự đau đớn này không phải là kết quả của vết thương trí mạng không được lành. Chúng giống như cơn đau quặn thắt của sản phụ sắp sinh con. Sự đau đớn quặn thắt càng gia tăng để dẫn đến một kết cuộc phước hạnh. Tương tự như vậy, sự đau đớn bây giờ sẽ dẫn đến sự tái sinh mới cho vạn vật. Khi sự than vãn qua đi, vạn vật sẽ được tái sinh và phục hồi.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN

Bạn có thể chỉ ra những ảnh hưởng của tội lỗi trong thiên nhiên? Chúng ta có thể làm gì để giữ gìn tạo vật của Chúa một cách tốt đẹp hơn?

IV. NHÂN LOẠI ĐƯỢC PHỤC HỒI (8:23-25)

23 không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy. 24 Vì chúng ta được cứu trong sự trông cậy, nhưng khi người ta đã thấy điều mình trông rồi, ấy không phải là trông nữa: mình thấy rồi, sao còn trông làm chi? 25 Song nếu chúng ta trông điều mình không thấy, ấy là chúng ta chờ đợi điều đó cách nhịn nhục.

Trái đầu mùa là hoa quả đầu tiên của mùa thu hoạch và được dùng để làm của lễ dâng lên Chúa. Chúng ta là người có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, là sự bảo đảm của một tương lai tươi sáng. Từ ngữ Hy Lạp dùng ở đây mang ý nghĩa giống như một lời hứa, hay tiền đặt cọc. Vì chúng ta có lời hứa từ Chúa nên tin rằng những sự đau đớn và chờ đợi bây giờ không phải là vô ích. Chúng ta đang tận hưởng phước hạnh trong địa vị làm con nuôi thuộc linh của Chúa, chúng ta còn sẽ phước hạnh hơn nữa trong mối quan hệ khăng khít với Ngài khi sự cứu chuộc được hoàn tất.

Chúng ta từng sống trong tình trạng tuyệt vọng ngoài Chúa. Nhưng qua việc nhận chúng ta làm con nuôi,

Chúa cho chúng ta hy vọng vào tương lai. Hy vọng, giống như đức tin, dựa trên những gì không thể trải nghiệm được theo cảm giác của loài người. Đó là điều thật sự, nhưng người ta không thể thấy được. Thật ra, Phao-lô muốn nói rằng, hy vọng mà thấy được, thì không còn là hy vọng nữa. Chúng ta không cần đức tin để thấy điều gì đang ở trước mặt. Nhưng đức tin nơi Chúa đem cho chúng ta nguồn năng lực của hy vọng và nhắc chúng ta rằng, một ngày kia, sự than thở của chúng ta sẽ được thay thế bằng sự vinh hiển.

Hy vọng cũng đòi hỏi sự kiên nhẫn. Dù là một trong các bông trái Thánh linh (Ga-la-ti 5:22-23), sự kiên nhẫn không dễ có trong mọi người, gồm cả tín nhân. Chúng ta vốn không thích chờ đợi, vì vậy, chúng ta cần nương nhờ nơi quyền năng của Chúa giúp đỡ chúng ta. Như Phao-lô đã khuyên nhủ tín hữu Rô-ma trong phần đầu của lá thư, sự nhịn nhục (cũng là một phần của sự kiên nhẫn) sẽ dẫn đến rèn tập và trồng cây (Rô-ma 5:3-5).

Niềm hy vọng đó là chủ đề quan trọng đối với Phao-lô. Khi vạn vật chờ đón sự phục hồi từ Chúa, Chúa cũng kêu gọi Cơ-đốc-nhân nôn nả đón chờ ngày niềm hy vọng của chúng ta được thành tựu. Trong khi chờ đợi, hãy sống cuộc sống xứng đáng là con cái Đức Chúa Trời, đang khi trông đợi sự hoàn thành của địa vị làm con nuôi trong thời kỳ sẽ đến. Để làm dịu những tiếng ồn ào xung quanh của thế giới, hãy tập trung vào sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN

Sự than thở của vạn vật so sánh thế nào với sự than thở của chúng ta trong khi chờ đợi sự tái tạo của Chúa?

TÓM TẮT BÀI HỌC

Sự tươi đẹp của vườn Ê-đen nguyên thủy, khi tội lỗi chưa xuất hiện, chỉ như chuyện thần thoại cho con người. Sau sự sa ngã của tổ phụ, chúng ta đều sinh ra trong tội lỗi, sống giữa một thế giới băng hoại, bị rửa sả, nên không thể biết được thế nào là thế giới hoàn hảo của Chúa. Trong Chúa Jêsus, chúng ta có niềm hy vọng về một thế giới mới tươi đẹp Chúa tái tạo cho con cái Ngài. Chẳng những con người, mà cả vạn vật, đều ngóng trông ngày cứu rỗi đó.



Ngày 26 Tháng 4

ĐƯỢC CỨU RỒI

Bối Cảnh Bài Học

Rô-ma 10:5-15

Chân Lý Kinh Thánh

Sự cứu rỗi được ban cho bởi đức tin.

Câu Chìa Khóa

“Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jêsus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu.” Rô-ma 10:9

Một trong những điều khiến con người khác con vật là nhu cầu tâm linh. Từ khi sa ngã, con người luôn tìm cách nối kết với thế giới thần linh để làm vừa lòng thần thánh. Họ tắm dưới dòng sông thánh, hành hương xa xôi, tu thiền trên núi thánh, bái lạy và cung kính dâng hương cho thần tượng. Họ làm rất nhiều, để mong được cứu rỗi. Ở đây, Phao-lô đã trả lời thỏa đáng cho câu hỏi ngàn đời của con người. Con người được cứu

rồi khi tin vào sự sống, sự chết và phục sinh của Chúa Jêsus.

BỐI CẢNH KINH THÁNH - RÔ-MA 9:1 - 10:21

Tám chương đầu của sách Rô-ma luận về nền tảng thần học của sự cứu rỗi. Phao-lô nhấn mạnh đến tình trạng băng hoại của con người và khả năng không thể tự cứu (Rô-ma 3:23; 6:23). Sau đó, ông hướng về giải pháp cho vấn đề này qua sự sống, sự chết và sự phục sinh của Chúa Jêsus. Đức Chúa Trời bày tỏ tình yêu cao cả của Ngài qua việc dùng Chúa Jêsus làm sinh tể (5:8) chuộc tội chúng ta.

Cuộc sống mới là điều chúng ta không thể tự mình đạt được. Thay vào đó, chúng ta phụ thuộc vào sức mạnh của Thánh Linh (6:1-14). Đức Thánh Linh đóng vai trò tối quan trọng trong đời sống tín nhân. Đức Thánh Linh bảo đảm mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời (8:1-11) và nhắc chúng ta rằng không gì có thể ngăn cách chúng ta khỏi tình yêu của Ngài (8:31-39).

Những lời hướng dẫn trong từng đoạn kinh văn tạo nên nền tảng thần học vững chắc để Phao-lô khai triển đến phần thực hành, bắt đầu từ chương 12. Nhưng trước tiên, ông nói đến một đề tài bên lề, như là phần thêm vào, trước khi bàn đến những thách thức trong đời sống Cơ-đốc.

Phần thêm vào này gồm các chương từ 9 đến 11, chú trọng đến vai trò của người Do Thái trong giao ước mới. Sự chết của Chúa Jêsus mở ra kỷ nguyên mới, nhưng Chúa vẫn chưa hoàn tất chương trình của Ngài với dân Y-sơ-ra-ên. Tuyển dân của Chúa vẫn đóng một vai trò trong vương quốc Ngài, cùng với những con cái Chúa trong giao

ước mới. Tuy nhiên, phương thức mới không thật sự là điều hoàn toàn mới. Theo Phao-lô, đức tin luôn là tiêu chuẩn của Chúa trong mối quan hệ với Ngài. Các biểu tượng về sinh tể trong Cựu Ước là hình bóng của Đấng Christ trên thập tự giá.

Trong ý nghĩa nào đó, mọi sự có vẻ thay đổi, nhưng thật ra vẫn giữ nguyên trạng. Những gì các thánh thời Cựu Ước quan sát với sự mong đợi, tín nhân thời Tân Ước thấy những điều đó được ứng nghiệm qua Đấng Christ. Dù tấm lòng của nhiều người Do Thái vẫn cứng cõi, nhưng Phao-lô nhấn mạnh vào sức mạnh của ân điển và đức tin để ban sự cứu rỗi cho người tin.

I. XUNG NHẬN VÀ TIN (10:5-10)

5 Và, Môi-se luận sự công bình đến bởi luật pháp cách này: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. 6 Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vậy: Chớ nói trong lòng ngươi rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; 7 hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. 8 Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần ngươi, ở trong miệng và trong lòng ngươi. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy. 9 Vậy nếu miệng ngươi xưng Đức Chúa Jêsus ra và lòng ngươi tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì ngươi sẽ được cứu; 10 vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi.

Môi-se đã nói về "sự công bình đến bởi luật pháp." Sự công bình đó dành cho "những người đã làm điều này," tức là làm theo luật pháp. Trích dẫn Lê-vi-ký 18:5, Phao-lô chỉ ra rằng, tuân theo các luật lệ và qui tắc là điều kiện để được xưng công chính. Không tuân thủ luật pháp cách nghiêm nhặt là thất bại. Nói cách khác, sự công chính hoàn hảo theo luật pháp đòi hỏi sự vâng lời tuyệt đối. Dĩ nhiên, không ai đạt mức hoàn hảo, ngoài Chúa Jêsus. Trước đó, Phao-lô đã nói rõ rằng không có người nào công chính (3:10). Luật pháp có thể chỉ cho chúng ta đúng đường, nhưng không thể cung cấp sự cứu rỗi. Trái ngược với tiêu chuẩn bất khả thi của luật pháp, đức tin không liên quan gì đến việc làm. Khi đề cập đến đức tin, thì không nói đến sự hoàn hảo, mà nói đến ân điển.

Phao-lô trích dẫn một phân đoạn liên quan đến luật pháp (Phục Truyền 30:12-14 và thêm phần ở Thi Thiên 107:26) và áp dụng vào công việc của Đấng Christ. Chúa không mong đợi dân Y-sơ-ra-ên phải lên trời hay xuống đất để tìm hiểu ý Ngài, thì Ngài cũng không mong đợi tín nhân thời Tân Ước phải cố trèo lên thiên đàng để mang Đấng Christ xuống hay xuống âm phủ để đưa Đấng Christ lên. Thay vào đó, Chúa Jêsus đã đến thế gian và sống giữa con người (Giăng 1:14). Nếu đức tin có thể lên tiếng, Phao-lô cho rằng, đức tin sẽ tuyên giảng một Tin lành hy vọng. Quan trọng hơn nữa, "Đạo ở gần" những người sẵn lòng nghe. Đôi khi chúng ta bị cám dỗ nghĩ rằng sự cứu rỗi là phần thưởng cho việc hoàn thành một cuộc thi đầy chướng ngại. Đó là điều sai lạc. Sự cứu rỗi ở ngay trước mặt chúng ta. Chúng ta chỉ cần nhìn thấy và tiếp nhận nó từ Chúa.

Trong hai câu 9 và 10, Phao-lô giải thích cặn kẽ hơn về đức tin và vai trò của đức tin trong việc xưng công chính. Trong câu 9, ông định nghĩa thông điệp của đức tin. Sau đó, ông giải thích tầm quan trọng của đức tin trong câu 10. Điểm chính yếu là, sự cứu rỗi không phải là kết quả của nỗ lực của chúng ta. Để giải thích tường tận, Phao-lô cho biết chúng ta cần hai bước chính. Bước thứ nhất là "miệng xưng Ngài là Chúa." Chữ Hy Lạp dùng để dịch chữ Chúa (Kurios) cũng là chữ được dùng để chỉ tên của Chúa (Yahweh), là chữ được dùng hơn 6,000 lần trong bản dịch Cựu Ước bằng tiếng Hy Lạp. Xưng nhận Chúa Jêsus là Chúa tức là xưng nhận Ngài là Đức Chúa Trời.

Đây là điều rất khó cho một người Do Thái sùng đạo chấp nhận. Những nhà lãnh đạo Do Thái đóng đinh Chúa Jêsus vì Ngài tuyên bố bình đẳng với Đức Chúa Trời. Xưng nhận Chúa trên môi miệng là dấu hiệu bên ngoài của một người đồng ý rằng Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời, nhưng bên trong, niềm tin này còn đòi hỏi điều sâu nhiệm hơn là lời nói xưng nhận. Phao-lô cho biết, đức tin đòi hỏi chúng ta "tin trong lòng rằng Đức Chúa Trời đã khiến Chúa Jêsus sống lại từ cõi chết." Sự phục sinh là yếu tố nền tảng trong lời dạy của các sứ đồ. Đó cũng là bằng chứng quan trọng về danh phận của Chúa Jêsus là Đấng Mê-si và phân biệt Ngài với những người tự xưng là cứu tinh cho nhân loại.

Sự xưng nhận đức tin qua hai phương diện của môi miệng và tấm lòng, giống như hai mặt của một đồng tiền. Chúng ta không thể có mặt này mà không có mặt kia. Người có niềm tin trong lòng sẽ thừa hưởng sự công chính của Đấng Christ, dựa trên công tác cứu chuộc của

Ngài, chứ không dựa trên việc làm của con người. Và người xưng nhận niềm tin này qua môi miệng sẽ được cứu rỗi.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Trong bối cảnh ngày nay, một người muốn được xưng công chính qua các việc làm của luật pháp sẽ thể hiện thế nào? Tại sao con người muốn dùng việc làm để được cứu rỗi, trong khi đó là món quà miễn phí của Chúa?

II. BẤT CỬ AI (10:11-13)

11 Và, Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. 12 Trong người Giu-đa và người Gờ-réc không có sự phân biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu xin Ngài. 13 Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu.

Lời giảng dạy của Phao-lô không dựa trên ý kiến hay suy nghĩ riêng của ông. Ông dựa vào những gì Kinh thánh chép. Với Phao-lô, Lời Chúa là thẩm quyền tối cao của chân lý. Tại đây, ông viết rằng, "Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn." Vài trăm năm trước, tiên tri Ê-sai đã tuyên bố sứ điệp hy vọng cho dân tộc Do Thái lúc ấy đang sa ngã (Ê-sai 28:16). Tại đây, Phao-lô áp dụng lời đó cho những tín hữu trung thành, bất kể màu da dân tộc. Chữ "hổ thẹn" cũng có thể được dịch là "thất vọng." Ý nghĩa muốn nói ở đây là tín nhân, dù là Do Thái hay dân ngoại bang, không bao giờ phải thắc mắc về sự

thành tín của Chúa. Ngài luôn giữ lời hứa và không bao giờ làm con cái Ngài thất vọng.

Việc Phao-lô dùng một lời tiên tri ở đây mang ý nghĩa rất lớn. Người Do Thái rất tôn trọng lời tiên tri, xem đó là lời của Chúa. Khi dùng lời tiên tri để dẫn chứng cho mô hình đức tin mới, Phao-lô chứng minh rằng dân Y-sơ-ra-ên đã giải thích sai và áp dụng sai chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Chữ "tất cả mọi người" bao gồm cả dân ngoại bang, từ ngày xưa, đến giờ vẫn thế. Phao-lô cho biết không có sự phân biệt giữa người Do Thái và người Hy Lạp, dù phần đông người Do Thái sẽ không đồng ý với quan niệm này. Ông nói rõ rằng Chúa dựng nên mọi người, nên Ngài cũng là Chúa của mọi người. Ngài không có chương trình riêng cho người Do Thái và chương trình khác cho người ngoại bang. Đức tin nơi Chúa Jêsus là con đường duy nhất dẫn đến Đức Chúa Trời. Điều này áp dụng cho tất cả mọi người. Chúa ban phước dồi dào cho những ai nhận món quà cứu rỗi của Ngài. Phước hạnh này gồm cả lợi ích trong cuộc sống này (mặc dù không phải lúc nào cũng như chúng ta nghĩ) và trong đời sau nữa.

Để tóm lại ý, Phao-lô lại trở lại với các tiên tri. Trích dẫn Giô-ên 2:32, ông nhấn mạnh rằng tất cả mọi người đều được chào đón tại thập tự giá. Không ai phải đứng ở bên ngoài nhìn vào. Qua điều này, Phao-lô đưa ra một tuyên bố rõ ràng và đầy thẩm quyền về nhu cầu chung của mọi người cần sự cứu rỗi, và lời mời gọi ân cần của Chúa cho mọi người.

Đức Chúa Trời đã vạch ra kế hoạch của Ngài bằng cách đưa Đấng Mê-si đến, qua quốc gia được Ngài lựa chọn. Ngài mở rộng lợi ích của kế hoạch đó cho mọi người kêu cầu danh Chúa. Trớ trêu thay, Phao-lô nói rằng,

người ngoại bang đã nhận được điều mà người Do Thái lâu nay vẫn cho là sở hữu của họ. Người Do Thái từ chối Chúa Jêsus nên bị đứng ngoài ơn cứu rỗi. Họ cần sự cứu rỗi mà rất nhiều người ngoại đã tìm thấy nơi Chúa Jêsus.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Vì sao sự cứu rỗi bởi đức tin trong Chúa Jêsus là món quà tuyệt vời cho mọi người, đồng thời cũng là điều khó cho nhiều người chấp nhận? Ai là "người ngoại bang" trong xã hội ngày nay, không phải về vấn đề chủng tộc, mà có thể là về giai cấp, văn hóa hay kinh tế?

III. NÓI CHO MỌI NGƯỜI (10:14-15)

14 Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? 15 Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào? như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin Lành là tốt đẹp biết bao!

Đặt câu hỏi là phương pháp giảng dạy hiệu quả. Phao-lô đã sử dụng một loạt những câu hỏi để giải thích kế hoạch của Chúa về việc chia sẻ Phúc âm cho mọi người. Những câu hỏi này tạo nên dòng suy nghĩ hợp lý cho độc giả theo dõi. Bất cứ ai cũng có thể kêu cầu Chúa để được cứu rỗi, nhưng họ sẽ không nhận được, trừ phi tin nhận Ngài. Phao-lô đã giải thích những điều cơ bản của sự cứu rỗi, nhưng bây giờ ông đưa họ một bước xa hơn. Người ta không thể tin Chúa nếu chưa nghe về Ngài. Họ cần có

người chia sẻ sứ điệp theo cách họ có thể hiểu. Họ cần nắm bắt chân lý để đáp ứng với chân lý. Vì thế, họ cần một người truyền đạo cho họ, là người sẵn sàng nói chuyện với họ thay mặt Chúa. Trách nhiệm rao giảng Tin Lành là dành cho mọi tín nhân, chứ không chỉ các mục sư, truyền đạo, hay giáo sĩ.

Câu hỏi cuối cùng của Phao-lô nhấn mạnh vào sứ mạng Chúa giao cho tín nhân để rao giảng cho toàn thế giới. Chứng nhân của Phúc âm đi vào thế giới. Họ không chờ mọi người đến tìm họ trong nhà thờ vào ngày Chúa nhật hoặc chuyện vãn trong phòng ăn trưa vào ngày thứ Hai. Người truyền đạo sẽ tích cực đi vào thế giới để chia sẻ sứ điệp Tin lành. Phao-lô trích dẫn Ê-sai 52: 7 để nhấn mạnh sự ưu ái của Chúa đối với những người chia sẻ Phúc âm. Bàn chân của họ rất đẹp, đối với Chúa và cả đối với những người cần nghe Tin lành. Chúa giao cho chúng ta đặc ân này. Từ giây phút chúng ta tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa, chúng ta trở nên những người truyền đạo và giáo sĩ. Dù chúng ta đi vòng quanh thế giới, hoặc đi vòng quanh xóm giềng bên cạnh, chúng ta đều cần rao giảng Phúc âm trong mọi cơ hội.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Tại sao nói rằng bàn chân của người rao truyền Tin Lành là tốt đẹp? Bạn đã hỗ trợ công cuộc truyền giáo như thế nào trong thời gian qua? Làm sao chúng ta có thể tham gia tích cực hơn vào công tác truyền đạo? Có những trở ngại nào chúng ta phải vượt qua khi muốn làm điều này?

TÓM TẮT BÀI HỌC

Tâm lý con người thường thích được "cho" hơn là phải "làm." Thế nhưng lạ thay, trong vấn đề tối hệ trọng của sự cứu rỗi linh hồn, con người lại thích "tự làm" hơn là nhận món quà miễn phí của Chúa. Chúa biết sự vô vọng bất năng của con người, nên Ngài đã ban sự cứu rỗi trong điều kiện thuận tiện và dễ dàng nhất cho con người đón nhận: chỉ cần tin trong lòng và xưng ra bằng môi miệng, thì con người được cứu. Món quà này được ban tặng cho tất cả mọi người, không phân biệt ai cả. Mỗi con cái Chúa cần là sứ giả rao báo Tin Mừng này cho mọi người cùng nghe để có cơ hội nhận món quà cứu rỗi.



Ngày 3 Tháng 5

SỰ THƯƠNG XÓT

Bối Cảnh Bài Học
Rô-ma 11:17-32

Chân Lý Kinh Thánh

Tin Lành được ban cho mọi người, cả người
Do Thái lẫn ngoại bang.

Câu Chìa Khóa

*"Vì muôn vật đều là từ Ngài, và hướng về
Ngài. Vinh hiển cho Ngài đời đời, vô cùng!
A-men." Rô-ma 11:36*

Hồi nhỏ bạn đã từng chơi "Cướp cờ" chưa? Hai người đội trưởng sẽ thay phiên chọn những người trong đội của mình, bắt thành cặp để đối đầu tranh đấu nhau. Bạn có là thành viên sáng giá được cả 2 đội trưởng ưu tiên lựa chọn, và được cả đội hoan hô, hay bạn là người cuối cùng được chọn? Chúng ta đều muốn mình được góp phần tranh tài trong trò chơi. Tin vui cho chúng ta là Chúa dang tay đón nhận tất cả mọi người đến với Ngài trong đức

tin. Phao-lô cho độc giả biết rằng, sự cứu rỗi bởi đức tin được Chúa ban tặng đồng đều cho tất cả mọi người.

BỐI CẢNH KINH THÁNH - RÔ-MA 11:1-29

Trong các chuyến truyền giáo, Phao-lô thường truyền giảng Phúc Âm cho người Do Thái trước, rồi sau đó mới đến người ngoại bang. Đó cũng là tâm tình ông chia sẻ tại đây. Trong chương 9 và 10, Phao-lô nhấn mạnh đến sự cứu rỗi bởi đức tin. Người Do Thái từ chối tin Chúa Jê-sus vì họ cho rằng giữ gìn luật pháp là cách để được cứu rỗi. Nhưng Phao-lô giải thích rằng sự cứu rỗi là kết quả của việc xưng nhận Đấng Christ là Cứu Chúa và tin rằng sự hy sinh của Ngài là tất cả những gì cần thiết để được xưng công chính trước mặt Chúa (Rô-ma 10:9-10).

Phao-lô cũng nhấn mạnh đến tính cách phổ quát của chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Ông cho biết Chúa chấp nhận bất cứ ai kêu cầu đến danh Ngài (10:17). Đó là tin mừng cho người ngoại bang, nhưng lại gây nhiều tranh cãi với người Do Thái vốn xem họ là tuyển dân của Chúa. Mặc cho sự bướng bỉnh của họ, Phao-lô biết Chúa không bỏ cuộc với dân sự Ngài. Ông nói rằng, một phần sót của dân Y-sơ-ra-ên trung thành sẽ đón nhận ân điển của Chúa (11:5-6). Hơn nữa, sự chống đối Phúc âm cứu rỗi của họ đã mở cánh cửa cho dân ngoại. Đến thời điểm, công việc của Chúa giữa vòng dân ngoại sẽ thuyết phục dân Y-sơ-ra-ên trở về với Chúa, theo phương cách của Chúa, chứ không theo phương cách của họ (11:11-16). Phao-lô đã thấy trước viễn ảnh của một chồi mới nảy mầm với cả nhánh nguyên (là người Do Thái) và nhánh hoang được tháp vào (là dân ngoại).

I. KHIÊM NHƯỜNG (RÔ-MA 11:17-21)

17 Ví bằng có một hai nhánh bị cắt đi, và người vốn là cây ô-li-ve hoang được thắp vào chỗ các nhánh ấy để có phần về nhựa và rễ của cây ô-li-ve, 18 thì chớ khoe mình hơn các nhánh đó. Nhưng nếu người khoe mình, thì hãy biết rằng ấy chẳng phải là người chịu đựng cái rễ, bèn là cái rễ chịu đựng người. 19 Người sẽ nói rằng: Các nhánh đã bị cắt đi, để ta được thắp vào chỗ nó. 20 Phải lắm; các nhánh đó đã bị cắt bởi có chẳng tin, và người nhờ đức tin mà còn; chớ kiêu ngạo, hãy sợ hãi. 21 Vì nếu Đức Chúa Trời chẳng tiếc các nhánh nguyên, thì Ngài cũng chẳng tiếc người nữa.

Phao-lô đã nói với dân ngoại về những khó khăn nhiều người Do thái gặp phải nếu muốn chấp nhận Chúa Jêsus là Đấng Mê-si. Để minh họa điều này, Phao-lô dùng hình ảnh của cây ô-li-ve. Thông thường, người nông dân thắp một cành ô-li-ve trồng trong vườn nhà (cây ô-li-ve tốt - nguyên), vào một cây ô-li-ve dại (cây ô-li-ve hoang). Nhưng ở đây, Phao-lô đảo ngược thứ tự để mô tả điều xảy ra trong Hội thánh. Trong trường hợp này, một số cành của cây ô-li-ve tốt bị gãy, nhưng Chúa không phá hủy cả cái cây. Thay vào đó, Ngài đã ghép những cành ô-li-ve hoang vào thân cây. Những cành ô-li-ve gãy của cây tốt tượng trưng cho người Do Thái từ bỏ Đấng Christ. Những cành ô-li-ve hoang tượng trưng cho người ngoại bang. Chúa đã ghép những người ngoại bang vào cây của Ngài. Dù người ngoại bang không là một phần của cây nguyên thủy, nhưng nay, họ đã nảy mầm thành những cành tốt tươi.

Phao-lô e rằng minh họa về sự ghép cây ô-li-ve sẽ khiến người ngoại bang trở nên kiêu hãnh khi thấy rằng người Do Thái từ chối Chúa, còn dân ngoại lại tiếp nhận Ngài. Có người sẽ cho rằng bây giờ Chúa yêu dân ngoại nhiều hơn yêu người Do Thái. Không đúng như thế. Phao-lô nói rõ rằng chương trình của Chúa cho người Do Thái chưa kết thúc đâu. Phao-lô cảnh báo người ngoại bang đừng khoe khoang, vì sự cứu rỗi của họ hoàn toàn phụ thuộc vào tình thương và ân sủng của Chúa. Với cây ô-li-ve, cành không duy trì gốc, nhưng chính gốc duy trì cành. Những gì người ngoại bang có được là do ân điển Chúa, qua đức tin. Không có điều đó, họ cũng chỉ hư mất như người Do Thái nổi loạn mà thôi. Vì thế, với người ngoại bang đã tin nhận Chúa, Phao-lô cảnh báo, "Đừng kiêu ngạo, nhưng hãy coi chừng." Sự cứu rỗi đến bởi đức tin nơi Chúa Jê-sus mà thôi, nên tín nhân không có lý do gì để kiêu ngạo.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Kiêu ngạo thuộc linh là gì? Tại sao đó là điều sai và nguy hiểm? Những điều gì khiến người Do Thái và người ngoại bang có thể bị kiêu ngạo thuộc linh?

II. BIẾT ƠN (RÔ-MA 11:22-24)

22 Vậy hãy xem sự nhân từ và sự nghiêm nhặt của Đức Chúa Trời: sự nghiêm nhặt đối với họ là kẻ đã ngã xuống, còn sự nhân từ đối với ngươi, miễn là ngươi cầm giữ mình trong sự nhân từ Ngài: bằng chẳng, ngươi cũng sẽ bị chặt. 23 Về phần họ, nếu không ghi mài trong sự chẳng tin, thì cũng sẽ được thắp; vì Đức Chúa Trời có quyền lại thắp họ vào. 24 Nếu chính

người đã bị cắt khỏi cây ô-li-ve hoang thuận tánh mình, mà được thắp vào cây ô-li-ve tốt nghịch tánh, thì hướng chi những kẻ ấy là nhánh nguyên sẽ được thắp vào chính cây ô-li-ve mình!

Để giúp người Rô-ma tránh khỏi cạm bẫy của sự kiêu ngạo, Phao-lô thách thức họ xem xét sự cân bằng giữa nhân từ và nghiêm ngặt. Chúa nhân từ nhưng Ngài không bỏ qua điều ác, và Ngài nghiêm ngặt nhưng không phán xử mà không có lý do. Ngài tỏ thái độ nghiêm khắc nhưng chính trực đối với người vấp ngã. Ngài yêu thương mọi người, nhưng những ai từ chối món quà cứu rỗi của Ngài sẽ đối diện với hậu quả mà họ đã quyết định. Đồng thời, Chúa cũng bày tỏ sự nhân từ vô đối của Ngài. Người Rô-ma đã kinh nghiệm điều đó khi Chúa chào đón họ vào gia đình đức tin.

Đoạn kinh văn này không có nghĩa là người Rô-ma có thể bị mất sự cứu rỗi. Tuy nhiên, họ có thể đánh mất sự bảo vệ của Chúa và bị đau đớn bởi sự sửa dạy của Ngài. Phao-lô nhắc độc giả ngoại bang rằng, dù người Do Thái cứng lòng và nổi loạn, họ không phải là vô vọng. Chúa sẽ phục hồi bất cứ ai đến với Ngài trong đức tin (Rô-ma 10:17). Điều này đúng với người ngoại, và cũng đúng với người Do Thái biết ăn năn trở về với Chúa. Với Phao-lô, đây không chỉ là lý thuyết, mà là lời chứng của chính ông. Ông đã từ chối Chúa và bắt bớ con cái Ngài. Ông đã hết lòng bảo vệ luật pháp và loại bỏ tất cả những người ông coi là dị giáo. Nhưng Chúa đã tỏ lòng nhân từ với ông. Khi Phao-lô đến với Chúa bằng đức tin, ông được thắp trở lại vào cây nguyên thủy. Đây chính là kinh nghiệm cá nhân của Phao-lô.

Trong tự nhiên, thật là vô lý khi ghép một nhánh hoang vào một cây tốt trong vườn. Như đã nêu ở trên,

thường thì nông dân làm trái lại. Nhưng điều Chúa làm thì trái ngược với suy nghĩ của con người. Ngài thực hiện điều con người không thực hiện. Ngài cắt nhánh cây hoang để ghép vào cây tốt của Ngài. Vì thế, Phao-lô thấy không có lý do gì Chúa không thể ghép nhánh ô-li-ve nguyên thủy trở lại gốc của nó. Nếu đức tin có thể dời được núi thì cũng có thể khiến nhánh cây được sống lại. Nếu người ngoại bang giống như là con nuôi, thì người Do Thái giống như đứa con hoang đang trở về nhà.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Bạn hiểu thế nào về sự nhân từ và sự nghiêm ngặt của Chúa? Những tín nhân không làm theo Lời Chúa thì sẽ thế nào?

III. TÌNH THỨC (RÔ-MA 11:25-32)

25 Vả, hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết sự mầu nhiệm này, e anh em khoe mình khôn ngoan chẳng: ấy là một phần dân Y-sơ-ra-ên đã sa vào sự cứng lòng, cho đến chừng nào số dân ngoại nhập vào được đầy đủ; 26 vậy thì cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu, như có chép rằng: Đấng Giải cứu sẽ đến từ Si-ôn, Cắt sự vô đạo ra khỏi Gia-cốp; 27 Ấy là sự giao ước mà ta sẽ lập với họ, Khi ta xóa tội lỗi họ rồi. 28 Nếu luận về Tin Lành thì họ là nghịch thù bởi có anh em, còn luận về sự lựa chọn, thì họ được yêu thương bởi có các tổ phụ; 29 vì các sự ban cho và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời chẳng hề đổi lại được bao giờ. 30 Lại như khi trước anh em đã nghịch cùng Đức Chúa Trời, mà bây giờ được thương xót bởi sự nghịch của họ, 31 thì cũng một thế ấy, bây giờ họ đã nghịch, hầu cho cũng

được thương xót bởi sự thương xót đã tỏ ra với anh em. 32 Vì Đức Chúa Trời đã nhất mọi người trong sự bạn nghịch, đặng thương xót hết thảy.

Phao-lô nhìn thấy công việc Chúa thực hiện với người ngoại là một điều màu nhiệm, là chân lý được giấu kín mà nay được tiết lộ. Người Rô-ma bây giờ trở nên anh chị em trong nhà Chúa, nên Phao-lô muốn họ biết rõ về chương trình của Ngài. Khi giải thích mọi sự tường tận cho họ, Phao-lô đã bảo vệ họ khỏi lòng tự phụ. Trong quyền tể trị của Chúa, Ngài cho phép dân Y-sơ-ra-ên cứng lòng với Ngài. Điều này giúp mở cánh cửa cho dân ngoại chấp nhận Phúc âm. Nhưng sự cứng lòng này chỉ là một phần mà thôi, vì có một số người Do Thái, như Phao-lô chẳng hạn, đã tiếp nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa. Theo thời gian, sự cứng lòng sẽ biến mất và dân Y-sơ-ra-ên sẽ có cơ hội đáp ứng với Chúa, như dân ngoại đã đáp ứng. Chúa đã ban phước cho dân Y-sơ-ra-ên để toàn thế giới được ban phước (Sáng Thế Ký 12:1-3). Với người Do Thái lẫn dân ngoại, trở nên công dân thiên quốc chỉ do đức tin, không hơn không kém.

Nên nhớ, sự cứng lòng của dân Do Thái chỉ là tạm thời. Đến lúc nào đó, số dân Do Thái trung thành còn lại sẽ mở lòng tiếp nhận Chúa Jêsus và sẽ được ghép vào gia đình của Chúa. Chúa vẫn làm việc giữa vòng người Do Thái và sẽ còn tiếp tục cho đến khi chương trình của Ngài hoàn tất.

Các nhà giải kinh giải thích câu 26 theo những cách khác nhau. Một phần của sự khó giải thích này nằm trong từ ngữ "dân sót" ở 9:27 và 11:5. Điều chúng ta có thể khẳng định trong Lời Chúa là Đức Chúa Trời không cứu tất cả mọi người. Ngài chỉ cứu những người đặt niềm tin nơi Chúa Jêsus (Rô-ma 10:9, 13). Dân sự của Chúa, là dân Do Thái,

luôn có một vị trí đặc biệt trong tấm lòng của Ngài. Chúa đã lựa chọn họ, khiến họ trở nên tuyển dân của Ngài và ban phước cho họ. Vì tổ phụ của họ tin vào lời hứa của Chúa, nên dòng dõi của họ được Ngài yêu mến. Chúa đã gánh vác, nuôi dưỡng họ trong lịch sử, Ngài sẽ không bỏ họ.

Câu Kinh thánh Giăng 3:16 nói rằng Chúa yêu cả thế gian và cho mọi người cơ hội để được cứu rỗi. Phao-lô biết rằng sự bội nghịch của người Do Thái gây ra nhiều rắc rối. Một số người tự hỏi có phải dân Do Thái đã đi quá xa, không còn biết đường trở lại? Câu trả lời của Phao-lô cũng là câu trả lời của Chúa: Không phải vậy! Vì sự cứu rỗi không dựa vào những yếu tố như văn hóa hay dân tộc, mà dựa vào món quà ân sủng và sự kêu gọi của Ngài. Chúa hứa sự cứu rỗi là quà tặng miễn phí cho ai muốn nhận, và Ngài sẽ giữ lời hứa đó, như tất cả những lời hứa khác.

Giống như người Do Thái, người Rô-ma đã không vâng lời Chúa. Họ đã từng là kẻ thù của Ngài. Nhưng nay, họ đã chấp nhận Phúc âm trong đức tin. Khi điều đó xảy ra, Chúa chấp nhận họ vào gia đình của Ngài. Người Do Thái cũng sẽ được hưởng sự kiên nhẫn tương tự từ Chúa. Dù họ đã bất tuân (khiến người ngoại được phước), nhưng họ có thể quay về cùng Chúa. Nếu họ hạ mình và đáp ứng với lời kêu gọi của Chúa, họ sẽ nhận được sự thương xót. Khi mọi sự viên mãn, tất cả chúng ta đều được ghép vào cây của Chúa. Không ai trong chúng ta tốt đủ để tự tạo sự cứu rỗi cho mình. Chúng ta chỉ có thể đến với Chúa bởi đức tin, nương cậy nơi Chúa để được cứu rỗi.

Phao-lô dùng hình ảnh một nhà tù để giải thích nhu cầu của chúng ta và sự chu cấp của Chúa. Khi chúng ta phạm tội, chúng ta tự đặt mình trong ngục tù. Chúa cho phép chúng ta ở trong tù để kéo chúng ta đến với Ngài. Khi chúng ta ăn năn sự bất tuân của mình, mọi sự sẽ được thay đổi.

Lúc đó, Ngài sẽ giải thoát chúng ta và ban cho chúng ta ân điển mà chúng ta không xứng đáng nhận lãnh. Chúa bày tỏ sự nhân từ thương xót này cho tất cả mọi người. Không phải tất cả mọi người đều sẽ được cứu, bởi vì nhiều người sẽ vẫn tiếp tục chống đối Chúa, nhưng mọi người đều có cơ hội.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Vai trò của người Do Thái trong chương trình cứu rỗi của Chúa là gì? Số phận người Do Thái cuối cùng sẽ ra sao? Mối quan hệ giữa chúng ta và Chúa Jêsus ảnh hưởng thế nào đến cách chúng ta tương tác với người xung quanh? Chương trình cứu rỗi của Chúa cho người Do Thái và ngoại bang không bao giờ thay đổi, cho chúng ta biết gì về Đức Chúa Trời?

TÓM TẮT BÀI HỌC

Phao-lô giải thích rất rõ về bản chất loạn nghịch của dân Do Thái và bản chất tội lỗi của dân ngoại, để đưa mọi người đến đức tin trong ân sủng của Đức Chúa Trời. Ở ngoài Chúa, mọi người đều thất bại. Ở trong Chúa, không ai có thể kiêu ngạo. Vì thế, người được hưởng ơn cứu rỗi chỉ có thể cúi đầu cảm tạ sự nhân từ và khoan dung lớn lao Chúa dành cho nhân loại. Để đáp lại tình yêu đó, con dân Chúa cần có cuộc sống đẹp lòng Ngài.



Ngày 10 Tháng 5

SINH TẾ

Bối Cảnh Bài Học

Rô-ma 12:1-2, 9-18

Chân Lý Kinh Thánh

Tín nhân phải bày tỏ nếp sống giống Đấng Christ, như là của lễ sống cho Chúa trong mọi điều mình làm.

Câu Chìa Khóa

“Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào.”

Rô-ma 12:2

Năm 1940, một sĩ quan Ba-lan tên Witold Pilecki đã cố tình để lính Đức bắt ông giam vào trại tập trung Auschwitz. Lúc bấy giờ, thế giới bên ngoài vẫn chưa biết gì về việc giết người hàng loạt trong các trại tập trung Đức Quốc Xã. Nhờ len lỏi vào nơi này, Pilecki đã chứng kiến tường tận để thông báo cho bên ngoài. Ông đã

âm thầm làm gián điệp tại Auschwitz gần 3 năm trước khi đào thoát thành công. Những anh hùng như Pilecki được ngưỡng mộ vì họ sẵn sàng hy sinh cho chính nghĩa. Phao-lô nói với tín hữu Rô-ma rằng, Cơ-đốc-nhân được kêu gọi để sống đời sống hy sinh.

BỐI CẢNH KINH THÁNH - RÔ-MA 12:1-21

Trong nửa phần đầu của sách Rô-ma, Phao-lô đưa độc giả của mình qua cuộc hành trình thần học về tội lỗi và sự cứu rỗi. Ông cho họ thấy nguồn gốc của sự đòi truy và nhấn mạnh rằng tất cả mọi người, bất kể thân thế, đều phạm tội trước mặt Chúa (Rô-ma 1-4). Tuy vậy, tình hình không hoàn toàn vô vọng. Chúa đã cung cấp một lối thoát khỏi tội lỗi qua sự sống, sự chết và sự phục sinh của Chúa Jê-sus (Rô-ma 5). Những người chọn theo Chúa Jê-sus không còn sống cho riêng mình nữa. Họ đã chết và được chôn với Chúa Jê-sus (Rô-ma 6). Chúa đã cho họ sống lại bằng quyền năng của Ngài để sống cho sự vinh hiển của Ngài qua Thánh Linh (Rô-ma 7 - 8).

Từ chương 9 đến 11, Phao-lô đi tẻ một chút để thảo luận về lịch sử và số phận của quốc gia Do Thái. Độc giả thư Rô-ma có lẽ bao gồm cả người Do Thái lẫn người ngoại bang, nên đó là điều quan trọng để cả hai nhóm cùng hiểu rằng Chúa chưa kết thúc với tuyển dân của Ngài đâu. Nhiều người Do Thái đã từ chối Đấng Mê-si, nhưng sự từ chối của họ không phải là đoạn kết. Một ngày nào đó, sự mù lòa sẽ được dỡ bỏ, và tất cả sẽ thấy Chúa Jê-sus là Đấng Đức Chúa Trời đã phán hứa.

Những chương cuối của sách Rô-ma, gồm cả chương 12, tập trung vào mặt thực tế của sự cứu rỗi. Nền tảng thần học vững chắc đã được trình bày, bây giờ Phao-lô thách thức độc giả của ông hãy bày tỏ đức tin qua nếp sống đạo.

Làm điều này sẽ khiến họ có cơ hội chia sẻ Tin lành với thế giới xung quanh.

I. DÂNG CHÍNH MÌNH (RÔ-MA 12:1-2)

1 Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em. 2 Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào.

Phao-lô bắt đầu với chữ "Vậy." Ông đã làm điều này trong 5:1 và 8:1 để xác định mối liên hệ của những gì ông đã giảng dạy với những gì ông sắp giảng dạy. Ông gọi tín hữu Rô-ma là anh chị em, để nhấn mạnh tình cảm của ông đối với họ và mối liên hệ của họ với nhau. Mối quan hệ đó tập trung vào Đấng Christ, đã vượt qua mọi sắc tộc và khoảng cách địa lý. Là Cơ-đốc-nhân, tất cả chúng ta đều là thành viên trong gia đình của Chúa. Lời thách thức của Phao-lô đối với độc giả để kêu gọi họ trở nên của lễ sống, bắt nguồn từ lòng thương xót của Chúa với họ. Điều này tương tự như thách thức của ông trong 6:13, khi ông đối chiếu việc ngày xưa dâng thân thể cho tội lỗi, thì ngày nay hãy dâng thân thể cho Chúa. Trên quan điểm con người, thân thể đại diện cho chính mình. Đó là điều giá trị nhất mình có thể dâng cho Chúa. Vì thế, Phao-lô kêu gọi người Rô-ma hãy đầu phục Đấng Christ trọn vẹn.

Trong thời Cựu Ước, các sinh tế phải hoàn toàn thánh khiết và không tì vết. Tương tự như thế, sinh tế sống,

là đời sống con cái Chúa, được biệt riêng cho Chúa và dâng trọn cho Chúa sử dụng theo mục đích của Ngài. Ngược lại với việc dâng đời sống mình cho Chúa, là cuộc sống bất chước theo đời này. Con người thường dễ bị rập khuôn theo văn hóa xung quanh. Thời đại ngày nay là một thời đại xấu xa (Ga-la-ti 1:4) và đang cố ép con người theo nó. Nhưng Đức Chúa Trời ước mong con cái Chúa hãy sống cho Ngài. Thay vì chịu theo thế gian, Chúa muốn con cái Chúa được biến hóa. Chử Hy Lạp dùng ở đây có liên quan đến từ Anh ngữ "metamorphosis," có nghĩa là sự biến hình, nói đến một sự thay đổi hoàn toàn từ một điều này sang điều khác. Mác dùng chữ này để mô tả sự hóa hình của Chúa Jêsus (Mác 9:2).

Việc bắt chước điều gì thường bắt đầu từ bên ngoài và ảnh hưởng đến bên trong, còn việc biến hóa thì thường bắt đầu từ bên trong và ảnh hưởng dần ra bên ngoài qua hành động, lời nói và thái độ. Đó là sự thay đổi bản chất con người chúng ta. Sự thay đổi được thực hiện khi Đức Thánh Linh khiến chúng ta ngày càng giống Chúa hơn. Sự biến hóa bắt đầu bằng việc đổi mới tâm trí chúng ta vì đó là nơi các ý tưởng và hành động phát sinh. Đức Thánh Linh thật sự thay đổi cách chúng ta suy nghĩ, nhấn mạnh vào quan điểm của Chúa thay vì khuynh hướng tự nhiên của con người. Sự đổi mới có tác động trực tiếp đến cách sống của chúng ta. Những thay đổi bên trong sẽ trở nên rõ ràng cho người xung quanh thấy, để dẫn dắt họ đến với Chúa.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Từ khi tin Chúa, sự suy nghĩ và cách sống của bạn đã thay đổi như thế nào? Niềm tin trong Chúa đã ảnh hưởng cách chúng ta đánh giá mọi sự ra sao?

II. SỐNG CHÂN THẬT (RÔ-MA 12:9-13)

9 Lòng yêu thương phải cho thành thật. Hãy góm sự dữ mà mến sự lành. 10 Hãy lấy lòng yêu thương mềm mại mà yêu nhau như anh em; hãy lấy lễ kính nhường nhau. 11 Hãy siêng năng mà chớ làm biếng; phải có lòng sốt sắng; phải hầu việc Chúa. 12 Hãy vui mừng trong sự trông cậy, nhịn nhục trong sự hoạn nạn, bền lòng mà cầu nguyện. 13 Hãy cung cấp sự cần dùng cho các thánh đồ; hãy ân cần tiếp khách.

Sau khi nhấn mạnh rằng các tín nhân hiệp lại, tạo nên một thân thể duy nhất (Rô-ma 12:3-8), Phao-lô quay lại giải thích vì sao cuộc sống mới bên trong thay đổi cách sống bên ngoài của tín nhân. Điều này bắt đầu bằng tình yêu chân thật. Tình yêu chúng ta dành cho Chúa nên được thể hiện trong tình yêu chúng ta dành cho người khác. Phao-lô bắt đầu với lời thách thức tín nhân phải yêu bằng tình yêu chân thật. Tín nhân được an toàn trong tình yêu của Chúa thế nào (Rô-ma 8:3-39) thì họ cũng nên cảm thấy an toàn trong tình yêu lẫn nhau thế ấy. Tình yêu chân thật bắt đầu từ bên trong. Sự yêu thương người khác xảy ra khi chúng ta ghét sự dữ và mến sự lành. Nếu tấm lòng chúng ta từ chối điều Chúa từ chối, và chấp nhận điều Chúa chấp nhận, chúng ta đang bước đi trong tình yêu chân thật.

Tiếp theo, Phao-lô thách thức độc giả hãy giữ lòng sốt sắng. Điều này chứng tỏ một cam kết trọn vẹn vì sự vinh hiển của Chúa (Cô-lô-se 3:23). Chúng ta đừng bao giờ đánh mất niềm đam mê trong Chúa. Phao-lô cũng kêu gọi người Rô-ma hãy nhiệt thành trong Thánh Linh. Đức Thánh Linh tạo ra ngọn lửa cuồng nhiệt trong lòng con cái Chúa và cho

chúng ta sức mạnh cần có mỗi ngày. Ngài là nguồn lực thúc đẩy chúng ta không trở nên lười biếng hoặc hành động theo sức riêng. Với nguồn lực đó, tín hữu Rô-ma cần phải hầu việc Chúa. Việc thiện lành không cứu được ai cả, nhưng nó bày tỏ kết quả của sự cứu rỗi trong lòng chúng ta. Thêm vào đó, sự phục vụ gắn liền với tình yêu. Cách bày tỏ tình yêu tốt nhất, cả trong và ngoài nhà thờ, là phục vụ người khác trong danh Chúa Jêsus.

Đời sống Cơ-đốc-nhân được đánh dấu bằng niềm vui, bất kể hoàn cảnh ra sao. Vì thế, Phao-lô kêu gọi người Rô-ma hãy vui mừng trong hy vọng. Trong Tân Ước, hy vọng nghĩa là tin tưởng vào chương trình của Đức Chúa Trời trong hiện tại và tương lai. Cơ-đốc-nhân vẫn gặp nhiều thách thức trong thế giới này, nhưng chúng ta tin chắc rằng Chúa đang tế trị. Hy vọng cũng giúp chúng ta kiên nhẫn trong khi phiền não. Con người chúng ta thường mất kiên nhẫn. Chúng ta cần sự trợ giúp của Đức Thánh Linh (Ga-la-ti 5: 22-23). Khi chúng ta có sự kiên nhẫn, chúng ta có thể chịu đựng mọi khó khăn, tin chắc rằng Chúa không bao giờ rời bỏ chúng ta.

Phao-lô cũng thách thức người Rô-ma kiên trì cầu nguyện. Với nhiều người, cầu nguyện là một điều mơ hồ mà họ không muốn đầu tư nhiều thì giờ và tâm lực vào đó. Điều đó dẫn đến một đức tin không có năng quyền. Những điều Chúa biến đổi bên trong tấm lòng chúng ta dẫn đến những hành động bên ngoài. Thí dụ, khi Chúa làm việc trong lòng tín nhân, Ngài thúc giục họ chia sẻ nhu cầu với các tín hữu khác. Thật ra, mọi điều chúng ta có đều là của Chúa (Thi Thiên 24:1). Ngài cho phép chúng ta sử dụng những tài nguyên đó cho sự vinh hiển của Ngài. Nhận thức rằng chúng ta chỉ là quản gia, không phải là chủ, giúp chúng ta dễ rộng rãi hơn, theo gương của Hội thánh đầu tiên.

Cùng với việc hỗ trợ tài chánh, chúng ta cũng cần hỗ trợ về tinh thần. Phao-lô muốn tín hữu Rô-ma có lòng hiếu khách. Trong thế kỷ đầu tiên, phòng trọ khách sạn không có nhiều, nên tín hữu cần mở cửa nhà để tiếp đón anh chị em trong Chúa từ xa tới. Sự thách thức ở đây là hãy chủ động tìm kiếm cơ hội giúp đỡ, chứ không chờ người khác đến nhờ giúp.

CÂU HỎI SUY NGẪM VÀ THẢO LUẬN:

Vì sao tình yêu thương chân thành bày tỏ nếp sống mới trong Chúa? Tình yêu chân thành phản ảnh mối quan hệ giữa chúng ta và Chúa như thế nào?

III. SỐNG HÒA BÌNH (RÔ-MA 12:14-18)

14 Hãy chúc phước cho kẻ bắt bớ anh em; hãy chúc phước, chớ nguyền rủa. 15 Hãy vui với kẻ vui, khóc với kẻ khóc. 16 Trong vòng anh em phải ở cho hiệp ý nhau; đừng ước ao sự cao sang, nhưng phải ưa thích sự khiêm nhường. Chớ cho mình là khôn ngoan. 17 Chớ lấy ác trả ác cho ai; phải chăm tìm điều thiện trước mặt mọi người. 18 Nếu có thể được, thì hãy hết sức mình mà hòa thuận với mọi người.

Phao-lô cũng thách thức người Rô-ma hãy yêu những người bên ngoài nhà thờ, bao gồm cả những người chống đối họ. Đây là sự kêu gọi hãy chúc phước cho những người bắt bớ mình. Chúa Jê-sus cũng truyền dạy như vậy cho các môn đồ (Ma-thi-ơ 5:44; Lu-ca 6:28) và cũng đã làm gương cho việc này trong lời cầu nguyện của Ngài trên thập tự giá (Lu-ca 23:34). Phao-lô khích lệ họ hãy đáp ứng như

Chúa Jêsus đã đáp ứng. Đồng cảm là một tính cách tuyệt vời mà Cơ-đốc-nhân nên phát triển. Chúng ta cần "vui với kẻ vui," và cũng "khóc với kẻ khóc," tức là cùng chia sẻ gánh nặng với họ (Ga-la-ti 6:2). Chúng ta được kêu gọi để san sẻ vui buồn trong cuộc sống với nhau trong cùng thân thể Đấng Christ. Tín nhân cùng vui với nhau vì sự chiến thắng của một người, cũng là chiến thắng của mọi người, và sự thất bại của một người, cũng là nỗi buồn của mọi người. Đó là cách thể hiện tình yêu rõ nét trong một cộng đồng chân chính.

Phao-lô tiếp tục đưa ra thách thức từng bước cho độc giả. Ông kêu gọi họ sống hòa thuận. Có lẽ là những rạn nứt đã nảy sinh trong cộng đồng dân Chúa, qua chủng tộc (giữa người Do Thái và người ngoại bang) và qua giai cấp trong xã hội (nô lệ và chủ nô). Ai cũng là tội nhân. Ai cũng cần một Cứu Chúa. Vì thế, Phao-lô kêu gọi con cái Chúa hòa hợp và làm việc cùng nhau để biến đổi văn hóa xã hội. Thay vì sống tự mãn, tín nhân nên sống hòa hiệp với những người có vẻ thấp kém hơn mình. Gia-cơ cũng đề cập đến vấn đề không nên thiên vị trong thư tín của ông (Gia-cơ 2:1-9).

Phao-lô kêu gọi tín hữu Rô-ma đừng lấy ác trả ác. Vào thời điểm đó, chính quyền Rô-ma dưới tay Đại đế Nero đã tỏ ra ác cảm với Cơ-đốc-nhân. Chỉ vài năm sau, những cuộc bắt bớ tràn lan đã bùng nổ trong Hội thánh. Dù xung đột bắt nguồn từ trong Hội thánh hay ngoài xã hội, sự trả thù không khi nào là phản ứng của Cơ-đốc-nhân. Chúa Jêsus đã từng giảng dạy rằng nếu ai muốn tát má bên phải, thì hãy đưa má bên kia cho họ luôn. Sự trả thù thuộc về thẩm quyền của Chúa. Thay vì trả thù, hoặc lấy ác trả ác, Phao-lô bảo con dân Chúa hãy làm những gì mang tiếng tốt. Điều này cũng có nghĩa là chúng ta cần tuân thủ luật pháp quốc gia càng nhiều càng tốt, và thể hiện sự tôn trọng giới thẩm quyền.

Cuối cùng, Phao-lô kêu gọi người Rô-ma, nếu có thể được, hãy hết sức mình mà hòa thuận với mọi người. Có một số người thật khó hòa đồng, nhưng tín nhân có thể sống hòa bình hơn là chúng ta tưởng. Nếu chúng ta luôn tỏ lòng tôn trọng và đừng quá tự mãn, thì việc này sẽ dễ dàng hơn.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Trong năm câu Kinh thánh trên, điều gì là khó làm nhất? Chúng ta cần làm gì để giữ sự hòa bình với người khác? Câu 18, "Nếu có thể được, thì hãy hết sức mình mà hòa thuận với mọi người," đưa ra giới hạn nào mà con cái Chúa có thể noi theo?

TÓM TẮT BÀI HỌC

Một vạ lờ lành không sánh được với một hành động tốt. Sau khi giải thích cặn kẽ về niềm tin, Phao-lô đưa ra một loạt những hành động thực tiễn để kêu gọi tín hữu Rô-ma hãy hiện thực hóa niềm tin bằng hành động. Hành động thứ nhất là hãy dâng trọn cuộc đời mình cho Chúa như một sinh tể sống. Hành động thứ hai là bày tỏ tình yêu chân thành. Hành động thứ ba là nếp sống thuận hòa với người xung quanh. Chỉ có đời sống mới trong năng quyền Đức Thánh Linh mới có thể giúp chúng ta thực hiện điều này mà thôi.



Ngày 17 Tháng 5

CÔNG DÂN

Bối Cảnh Bài Học

Rô-ma 13:1-14

Chân Lý Kinh Thánh

Tín nhân phải sống đời sống làm sáng danh Chúa trong cộng đồng và với thế giới xung quanh.

Câu Chìa Khóa

“Sự yêu thương chẳng hề làm hại kẻ lân cận; vậy yêu thương là sự làm trọn luật pháp.”

Rô-ma 13:10

Cái nhìn của chúng ta về chính quyền tùy thuộc lúc ấy mình đang ở hoàn cảnh nào. Vào thời điểm phải nộp thuế, có người sẽ cảm thấy chính quyền can dự quá sâu vào cuộc sống mình. Chúng ta cũng chẳng thấy vui vẻ gì khi bị cảnh sát chặn bắt vì chạy xe quá tốc độ. Trong Rô-ma chương 13, Phao-lô viết về mối liên hệ giữa tín nhân và nhà cầm quyền. Ông kêu gọi con dân Chúa vâng phục nhà cầm quyền, cũng như cân bằng giữa thẩm quyền pháp lý của loài

người và thẩm quyền thiên thượng của Chúa, là Đấng cầm quyền tối cao.

BỐI CẢNH KINH THÁNH - RÔ-MA 13:1-14

Sau khi nêu rõ cách hành xử trong Hội thánh trong chương 12, bây giờ, Phao-lô hướng sự chú ý của tín nhân đến cách hành xử với những người bên ngoài Hội thánh. Chúng ta là công dân thiên quốc, nhưng hiện nay, chúng ta cũng đang là công dân trên đất (Rô-ma 13:1-14). Như vậy, chúng ta có trách nhiệm tôn trọng người lãnh đạo và làm cho cộng đồng trở nên tốt hơn.

Cơ-đốc-nhân hãy sống như những công dân gương mẫu, vì chúng ta là ánh sáng của thế gian. Những hành vi tốt đẹp của chúng ta bắt nguồn từ niềm tin rằng Chúa Jêsus sẽ trở lại. Chúng ta không biết ngày nào Chúa sẽ trở lại, nên phải sống như hôm nay chính là ngày đó. Thái độ đó sẽ bảo vệ chúng ta khỏi lạc xa các mạng lệnh của Ngài, cũng như bày tỏ cho thế gian thấy sống cho Chúa là thế nào. Như Phao-lô từng nói, chúng ta phải sống như con của ban ngày, chứ không phải con của bóng tối (13:11-14).

I. VÂNG PHỤC (13:1-7)

1 Mọi người phải vâng phục các đấng cầm quyền trên mình; vì chẳng có quyền nào mà không đến bởi Đức Chúa Trời, các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ định. 2 Cho nên ai chống cự quyền phép, tức là đối địch với mạng lệnh Đức Chúa Trời đã lập; và những kẻ đối địch thì chuốc lấy sự phán xét vào mình. 3 Vả, các quan quyền không phải để cho người làm lành sợ, mà để cho người làm dữ sợ. Người muốn không sợ quyền phép

chăng? Hãy làm điều lành, sẽ được khen thưởng; 4 vì quan quyền là chức việc của Đức Chúa Trời để làm ích cho người. Song nếu người làm ác, thì hãy sợ, vì người cầm gươm chẳng phải là vô có; người là chức việc của Đức Chúa Trời để làm ra sự công bình và phạt kẻ làm dữ. 5 Vậy nên cần phải vâng phục, chẳng những vì sợ hình phạt thôi, nhưng cũng vì có lương tâm. 6 Ấy cũng bởi lẽ đó mà anh em nộp thuế, vì các quan quyền là đầy tớ của Đức Chúa Trời, hằng giữ việc ấy. 7 Phải trả cho mọi người điều mình đã mắc: nộp thuế cho kẻ mình phải nộp thuế; đóng góp cho kẻ mình phải đóng góp; sợ kẻ mình đáng sợ; kính kẻ mình đáng kính.

Phao-lô đề cập đến bốn phận công dân của Cơ-đốc-nhân bằng một mệnh lệnh và một lý do. Đầu tiên, ông nói chúng ta phải vâng phục nhà cầm quyền. Cụm từ này trong tiếng Hy Lạp là một mệnh lệnh. Sau đó, Phao-lô giải thích thêm, vâng phục nhà cầm quyền chính là vâng phục Chúa. Chính quyền Rô-ma là những người ngoại đạo. Tín nhân tại Rô-ma biết rằng nếu ngày nào, chính quyền ban hành một sắc lệnh chống Cơ-đốc-giáo, thì cuộc sống của họ sẽ hoàn toàn sụp đổ. Trong mệnh lệnh phải vâng phục nhà cầm quyền, Phao-lô không phân biệt chính quyền xấu hay chính quyền tốt. Cơ-đốc-nhân được kêu gọi tôn trọng mọi chức quyền lãnh đạo, miễn là điều đó không vi phạm vào đức tin chúng ta.

Điều căn bản hỗ trợ cho sự vâng phục nhà cầm quyền, đó là chúng ta tin vào sự tể trị của Chúa trên tất cả mọi sự. Dù các nhà lãnh đạo nhận biết hay không, nhưng mọi chức quyền đều đến từ Chúa. Chúa Jêsus đã nhắc Phi-lát điều này (Giăng 19:11). Vì Chúa là Đấng thiết lập các

chức quyền, nên việc chống lại chức quyền tức là chống lại mạng lệnh của Chúa. Nhiều nhà lãnh đạo không mấy thân thiện với đạo Chúa, nhưng hầu hết luật lệ trong xã hội thì thường ích lợi cho mọi người. Chúng ta có thể không đồng ý với tất cả mọi điều, nhưng chúng ta được kêu gọi để sống cuộc sống làm vinh hiển danh Chúa.

Tất nhiên, có những lúc nào đó, chúng ta bị bắt buộc phải chọn giữa luật pháp xã hội hay nguyên tắc đức tin. Phao-lô và tín hữu Rô-ma chắc chắn hiểu điều này, vì đã nhiều lần chịu bắt bớ vì niềm tin. Trong sách Công Vụ, Giăng và Phi-e-rơ đã chống lại bậc cầm quyền tại Giê-ru-sa-lem. Trong hai lần, họ tuyên bố sự trung thành với Chúa thay vì sự bất công của luật pháp lúc bấy giờ (Công Vụ 4:19; 5:19). Tuy nhiên, điều này là ngoại lệ chứ không phải là nguyên tắc. Thông thường, với một chính quyền làm tròn bổn phận của mình là chăm lo phúc lợi của người dân, thì người dân không có lý do gì để sợ hãi bậc cầm quyền.

Chúng ta cần phải trung thành với Chúa trước nhất, và mục tiêu chính của chúng ta là được Ngài đẹp lòng. Trong hầu hết trường hợp, điều này không ngăn chúng ta tuân theo luật lệ hiện hành. Chúa thiết lập bậc cầm quyền vì lợi ích của những người làm điều đúng, trong đó gồm cả tín nhân. Trong chương trình của Chúa, chính quyền là nhân viên của Chúa để thi hành công lý trên đất. Thanh gươm là biểu tượng của sức mạnh và sự phán xét. Dưới sự cho phép của Chúa, chính quyền cầm thanh gươm để phạt những người gây rối loạn trật tự. Khi bất công xảy ra, Chúa muốn chính quyền bảo vệ người yếu đuối và nhanh chóng sửa chữa điều sai trật. Cơ-đốc-nhân ủng hộ những nỗ lực như vậy. Nói một cách lý tưởng, chính quyền tốt bảo vệ người vô tội và trừng phạt kẻ có tội.

Tuân phục nhà cầm quyền không phải chỉ để tránh hình phạt mà còn là vấn đề lương tâm nữa. Sự bất tuân tạo cảm giác tội lỗi. Cơ-đốc-nhân được kêu gọi tự do khỏi mặc cảm tội lỗi. Vì thế, tuân thủ luật pháp giúp chúng ta ngủ ngon trong sự an bình, không lo sợ bị hình phạt. Đó là phần thưởng của việc sống đúng. Phao-lô nói rõ rằng, nộp thuế không phải là vấn đề để tranh luận. Cơ-đốc-nhân thể hiện sự tôn trọng chính quyền bằng cách nộp thuế đầy đủ. Chúa Giê-sus cũng dạy như vậy. Khi có người muốn gài bẫy Chúa Giê-sus qua câu hỏi về thuế, Chúa đã chỉ hình Sê-sa trên đồng tiền dùng để trả thuế. Ngài đã phán lời nổi tiếng rằng, hãy trả cho Sê-sa những gì của Sê-sa, và trả cho Đức Chúa Trời những gì của Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 22:15-22).

CÂU HỎI SUY NGẪM VÀ THẢO LUẬN:

Tín nhân làm thế nào để bày tỏ sự tôn trọng chính quyền dù không đồng ý với những người lãnh đạo? Bạn có thể đưa ví dụ về những điều luật của chính quyền vi phạm vào niềm tin Cơ-đốc?

II. YÊU THƯƠNG (13:8-10)

8 Đừng mắc nợ ai chi hết, chỉ mắc nợ về sự yêu thương nhau mà thôi, vì ai yêu kẻ lân cận mình, ấy là đã làm trọn luật pháp. 9 Và, những điều răn này: Người chớ phạm tội tà dâm, chớ giết người, chớ trộm cướp, chớ tham lam, và mọi điều răn khác nữa, bất luận điều nào, đều tóm lại trong một lời này: Người phải yêu kẻ lân cận mình như mình. 10 Sự yêu thương chẳng hề làm hại kẻ lân cận; vậy yêu thương là sự làm trọn luật pháp.

Ngoài việc nộp thuế đầy đủ cho chính quyền, Phao-lô nêu lên một món nợ lớn hơn: yêu thương lẫn nhau. Không giống nợ tiền bạc, nợ yêu thương không bao giờ hết hạn. Giống như việc tuân thủ luật pháp, yêu thương lẫn nhau cho chúng ta lòng bình an và thực hành tôn chỉ của niềm tin. Phao-lô dùng Mười Điều Răn để minh họa mối liên hệ giữa tình yêu và luật pháp. Những tội như ngoại tình, sát nhân, trộm cắp, tham lam, xuất phát từ sự ích kỷ, là điều trái nghịch với tình yêu vô vị lợi. Điều Chúa muốn con cái Chúa thực hành có thể tóm tắt trong một nguyên tắc: yêu người lân cận như mình (xem Lê-vi Ký 19:18; Ma-thi-ơ 22: 34-40; Ga-la-ti 5: 13-15; và Gia-cơ 2: 8.)

Những người thực hành tình yêu chân chính luôn đặt nhu cầu của người khác trên bản thân. Xu hướng tự nhiên của chúng ta là làm theo ý mình, cho dù điều đó gây tổn thương cho người khác. Phao-lô nhấn mạnh là tình yêu không làm hại người lân cận. Không làm điều sai, tức là chúng ta đã đặt lợi ích của người khác lên trên. Đây chính là sự hoàn thành luật pháp trọn vẹn nhất. Chúa Jêsus đã dạy cùng chân lý này qua câu chuyện người Sa-ma-ri nhân lành (Lu-ca 10:25-37). Như Chúa đã nói, người lân cận không chỉ là người ở bên cạnh mình hoặc cùng chủng tộc với mình. Người lân cận là bất cứ ai chúng ta có thể giúp đỡ. Do đó, tình thương của chúng ta có thể trải dài như tình yêu của Chúa, cho đến toàn thế giới (Giăng 3:16). Chúng ta yêu vì Chúa đã yêu chúng ta trước (I Giăng 4:19). Chúng ta làm sáng danh Chúa trong thế gian qua tình yêu dành cho người xung quanh.

Yêu thương là chủ đề phổ biến trong Tân Ước. Trong Phúc âm Giăng, Chúa Jêsus phán rằng qua tình yêu, thiên hạ sẽ nhận biết chúng ta là môn đồ của Chúa (Giăng 13:34-35). Hội thánh đầu tiên đã thực hành điều đó (Công Vụ 4:32-35).

Phao-lô cho người Cô-rinh-tô biết cách cư xử đẹp của tình yêu (1 Cô-rinh-tô 13:4-7). Cũng vậy, Giăng (1 Giăng 3:18) và Phi-e-rơ (1 Phi-e-rơ 4:8) khuyến khích tình yêu chân thành giữa các tín hữu đầu tiên. Chúng ta cần học yêu thương người khác.

CÂU HỎI SUY NGÃM VÀ THẢO LUẬN:

Vì sao thực hành những điều răn như Phao-lô liệt kê được xem là tỏ tình thương với người lân cận? Điều gì ngăn trở chúng ta thực hành tình yêu như Kinh Thánh dạy? Chúng ta có thể làm gì để cải tiến sự yếu kém của mình?

III. TRÔNG ĐỢI (13:11-14)

11 Hãy ăn ở như vậy, vì biết thời kỳ đang lúc chúng ta đây: giờ anh em từ ngủ thức dậy đã đến, bởi sự cứu hiện nay đã gần chúng ta hơn lúc chúng ta mới tin. 12 Đêm đã khuya, ngày gần đến; vậy chúng ta hãy lột bỏ những việc tối tăm mà mặc lấy áo giáp sáng láng. 13 Hãy bước đi cách hăn hoi như giữa ban ngày. Chớ nộp mình vào sự quá độ và say sưa, buồn tuồng và bậy bạ, rầy rà và ghen ghét; 14 nhưng hãy mặc lấy Đức Chúa Jê-sus Christ, chớ chăm nom về xác thịt mà làm cho phỉ lòng dục nó.

Trong sự giảng dạy, Phao-lô hay nhắc đến sự tái lâm của Chúa Jê-sus. Tại đây cũng vậy. Khi đề cập đến quyền công dân trên trời, ông cũng nhắc chúng ta về bốn phận công dân trên đất. Phao-lô không biết khi nào Chúa Jê-sus sẽ trở lại nhưng chắc chắn rằng ngày ấy đã gần. Vì Chúa Jê-sus sẽ trở lại, tín hữu Rô-ma nên tỉnh thức và hành động phù

hợp. Lời Chúa mỗi khi nhắc nhở chúng ta về ngày Chúa trở lại thường bao gồm những thách thức về đời sống thánh khiết và sự tỉnh thức tâm linh. Như Phao-lô viết, sự cứu hiện nay đã gần hơn lúc chúng ta mới tin. Đồng hồ thời gian của chúng ta đang nhích từng phút giây, và chúng ta phải khai trình về việc sử dụng thì giờ của mình. Phao-lô sử dụng từ ngữ "đêm và ngày" để nói lên tương phản giữa bóng tối của thế giới và ánh sáng của đức tin. (Xem 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5: 4-11; Ê-phê-sô 5: 1-20). Ở đây, ông nhắc nhở độc giả của mình rằng thời kỳ của bóng đêm chỉ là thời gian tạm. Chẳng bao lâu, mặt trời sẽ mọc, và bình minh sẽ xuất hiện.

Đang khi phải sống trong thời kỳ tăm tối, Phao-lô thách thức tín hữu Rô-ma hãy biểu lộ nếp sống là ánh sáng cho cộng đồng. Bước đầu tiên là "loại bỏ những việc làm của bóng tối." Chúa đã giải thoát chúng ta khỏi lối sống đó, đừng trở lại nữa. Thay vào đó, hãy mặc lấy áo giáp sáng láng. Phao-lô giải thích thêm về lợi ích của áo giáp của Chúa trong thư tín gửi cho người Ê-phê-sô (Ê-phê-sô 6:10-18). Khi tín nhân mặc vào áo giáp của Chúa, họ được năng quyền để sống thánh khiết và thỏa nguyện. Phao-lô so sánh cuộc đời chúng ta như một hành trình mà chúng ta phải hoàn tất thành công. Nghĩa là cuộc sống chúng ta phải vững vàng trước những soi mói khắc nghiệt nhất của người xung quanh. Chúng ta có thể vấp ngã, nhưng tấm lòng phải luôn hướng về điều tốt đẹp (Phi-líp 4:8).

Nếp sống Cơ-đốc hoàn toàn trái ngược với nếp sống theo thế gian. Trong khi Cơ-đốc-nhân sống trong tình yêu Chúa và yêu tha nhân chân thành, thì người thế gian tìm vui trong nhậu nhẹt, tình ái bất chính, bị nhận chìm trong cuộc sống thiếu đạo đức. Kết quả của nếp sống đó chỉ là rối loạn, cãi cọ, ghen tương, thất vọng và trống rỗng. Phương thuốc duy nhất chữa căn bệnh này là Chúa Jê-sus. Những người đặt

niềm tin nơi Chúa Jêsus nhận được sự chữa lành, tình yêu và hy vọng. Thay vì trở thành nô lệ cho những ham muốn của thế gian, Đấng Christ giải thoát chúng ta để được tự do làm những gì theo ý Chúa. Vấn đề là chúng ta có đầu phục Chúa hay chẳng? Khi đầu phục Chúa, chúng ta được đứng vững trong Ngài và trở nên ánh sáng cho thế gian.

CÂU HỎI SUY NGẪM VÀ THẢO LUẬN:

Tín nhân làm thế nào để chiếu ánh sáng của Chúa trong thế gian tăm tối, và thực hiện điều đó bằng tình yêu? Có khi nào chúng ta thực hiện điều này sai phương cách không? Xin giải thích.

TÓM TẮT BÀI HỌC

Công dân trần gian và công dân thiên quốc khác nhau như bóng tối và ánh sáng. Con người trần gian chỉ hướng về mình, sống cho mình. Người thuộc về Chúa sống cho Chúa và làm mọi điều vì sự vinh hiển của Chúa, trong đó gồm việc trở nên công dân gương mẫu trên đất với một nếp sống thanh khiết và tràn đầy tình yêu vô vị lợi. Bản chất tội lỗi khiến chúng ta không thể nào có nếp sống tốt đẹp như thế được. Điều này chỉ xảy ra khi chúng ta dâng đời sống mình cho Chúa ngự trị.



Ngày 24 Tháng 5

CHẤP NHẬN

Bối Cảnh Bài Học

Rô-ma 14:1-12

Chân Lý Kinh Thánh

Tín nhân cần chấp nhận anh chị em đồng đức tin để tạo sự hòa hợp trong Chúa.

Câu Chìa Khóa

“Vậy chúng ta hãy tìm cách làm nên hòa thuận và làm gương sáng cho nhau.”

Rô-ma 14:19

Cơ thể con người là bộ máy sáng tạo kỳ diệu. Mọi hệ thống trong cơ thể: hệ thống tuần hoàn, hệ thống tiêu hóa, khung xương, não bộ... tất cả mọi thứ đều làm việc đồng điệu nhịp nhàng để cơ thể được hoạt động bình thường và tăng trưởng. Bất cứ trục trặc trong hệ thống nào cũng sẽ ảnh hưởng đến các hệ thống khác. Thân thể Đấng Christ, là Hội thánh, cũng hoạt động theo nguyên tắc đó. Để giữ cho Hội thánh được khỏe mạnh và hiệu quả, tín nhân cần tìm mọi cách để sống hiệp một với nhau.

BỐI CẢNH KINH THÁNH - RÔ-MA 14:1 - 15:13

Từ chương 12, Phao-lô bắt đầu tập trung vào cách chúng ta sống trong niềm tin mới. Chúng ta được kêu gọi để trở thành sinh tể sống, để sử dụng ân tứ của mình làm vinh hiển danh Chúa và xây dựng Hội thánh (Rô-ma 12:1-8). Chúng ta không sống chỉ để làm hài lòng chính mình. Thay vào đó, chúng ta sống trong mối quan hệ với anh chị em trong Chúa (12:9-21). Chúng ta cũng chứng minh ánh sáng của Phúc âm qua thái độ đối với nhà cầm quyền, ngay cả khi chúng ta không đồng ý với họ (13:1-7).

Trở lại chủ đề về mối quan hệ giữa các tín đồ, Phao-lô kêu gọi người Rô-ma thể hiện sự hiệp nhất trong Hội thánh. Thay vì phán xét người khác, Cơ-đốc-nhân nên bảo vệ lẫn nhau. Khi bất đồng nảy sinh, họ nên sử dụng "luật pháp của sự tự do" và "luật yêu thương" để hướng dẫn hành vi và thái độ (14:1-23). Cơ-đốc-nhân có bốn phạm khích lệ lẫn nhau và đặt quyền lợi của người khác lên trên. Điều này làm vinh hiển danh Chúa và thu hút người ta đến với Chúa (15:1-13).

I. ĐỪNG XÉT ĐOÁN (14:1-4)

1 Hãy bằng lòng tiếp lấy kẻ kém đức tin, chớ cãi lầy về sự nghi ngờ. 2 Người này tin có thể ăn được cả mọi thứ; người kia là kẻ yếu đuối, chỉ ăn rau mà thôi. 3 Người ăn chớ khinh để kẻ không ăn; và người không ăn chớ xét đoán kẻ ăn, vì Đức Chúa Trời đã tiếp lấy người. 4 Người là ai mà dám xét đoán tội tở của kẻ khác? Nó đứng hay ngã, ấy là việc chủ nó; song nó sẽ đứng, vì Chúa có quyền cho nó đứng vững vàng.

Trong Bài giảng trên núi, Chúa Jêsus thách thức những người nghe Ngài tránh phán xét người khác (Ma-thi-ơ 7:1-2). Sự giảng dạy của Ngài chống lại sự đạo đức giả khá thịnh hành thời đó. Những người đạo đức giả buộc người khác giữ một tiêu chuẩn mà chính họ không thể giữ, rồi lại phán xét khi thấy người ta thất bại. Phao-lô áp dụng lời dạy của Chúa vào Hội thánh khi khuyến khích tín hữu Rô-ma chấp nhận và chào đón những người yếu đuối trong đức tin. Như vậy, Phao-lô đã đưa ra sự khác biệt giữa giáo lý (chân lý không bao giờ thay đổi) và thực hành (phương pháp có thể thích nghi uyển chuyển). Ông cũng nhấn mạnh rằng sự "yếu đuối" có thể là vấn đề ý kiến cá nhân và không nên dùng như là thử nghiệm cho sự công chính.

Phao-lô biết rằng chúng ta có khuynh hướng nâng cao sở thích cá nhân thành giáo lý chính thống. Vì thế, ông kêu gọi con cái Chúa không nên tranh cãi về những vấn đề liên quan đến thực hành. Từ ngữ Hy Lạp dùng ở đây chỉ về những điều không quan trọng, hoặc không chính đáng. Những tranh luận này chỉ gây rạn nứt trong mối quan hệ trong Hội thánh và làm chúng ta xao lãng việc hoàn thành Đại Mạng Lệnh của Chúa Jêsus.

Để minh họa điểm này, Phao-lô đưa ra một thí dụ điển hình trong Hội thánh tại Rô-ma. Các tín hữu không phải là người Do Thái được tự do ăn mọi thứ mà không bị áy náy. Nhưng những tín hữu "yếu đuối," có lẽ là người Do Thái, rất khó chấp nhận điều này. Họ không muốn ăn những thực phẩm luật pháp cho là không sạch, nên chỉ ăn rau mà thôi. Phao-lô cũng đề cập đến vấn nạn tương tự tại Hội thánh Cô-rinh-tô (1 Cô-rinh-tô 8:1-13). Trong Hội thánh đó, tín hữu đặt câu hỏi về việc thịt đã được dâng cúng cho tà thần trước khi đem bán ngoài chợ. Cũng như tín hữu tại Rô-ma, tín hữu tại Cô-rinh-tô ăn tự do, trong khi người khác thì

kiêng kỵ. Vì thế, trong hai Hội thánh này, nhóm người "mạnh" và "yếu" khác nhau.

Vấn nạn của Hội thánh Rô-ma không phải là vấn đề thức ăn, mà là thái độ. Nhóm tín hữu "yếu đuối" đôi khi cảm thấy thánh thiện hơn người khác và xét đoán người ăn mọi thứ. Cũng vậy, người ăn mọi thứ "xem thường" người hay kiêng kỵ. Cả hai đều không đúng. Cơ-đốc-nhân có bốn phạm yêu thương nhau, không xem thường hay xét đoán lẫn nhau về vấn đề lương tâm. Dĩ nhiên chúng ta có những giáo lý không thể thương lượng. Chìa khóa để hòa giải sự khác biệt trong những vấn đề không quan trọng đòi hỏi lòng cam kết cho sự hiệp nhất và lòng nhân ái. Phao-lô nhấn mạnh, mỗi tín nhân là "tôi tớ" của Đức Chúa Trời. Mỗi tôi tớ đứng hay ngã dựa trên tiêu chuẩn của chủ, chứ không dựa trên tiêu chuẩn của các tôi tớ khác.

Mọi người, gồm cả Cơ-đốc-nhân, sẽ phải khai trình mọi việc làm của mình, nhưng khai trình với Chúa, chứ không phải với nhau. Chúng ta nên chú tâm vào sự biến đổi ngày càng giống Chúa hơn, chứ đừng chú tâm vào việc muốn người khác giống mình.

CÂU HỎI SUY NGẪM VÀ THẢO LUẬN:

Có những vấn đề nào trong Hội thánh có thể gây ra sự tranh cãi ngày nay? Những vấn đề ngày nay khác với vấn đề ngày xưa như thế nào? Làm sao để dung hòa và tạo sự hòa bình trong Hội thánh chung?

II. TÔN VINH CHÚA (14:5-8)

5 Người này tưởng ngày này hơn ngày khác, kẻ kia tưởng mọi ngày đều bằng nhau; ai nấy hãy tin chắc ở

trí mình. 6 Kẻ giữ ngày là giữ vì Chúa; kẻ ăn là ăn vì Chúa, vì họ tạ ơn Đức Chúa Trời; kẻ chẳng ăn cũng chẳng ăn vì Chúa, họ cũng tạ ơn Đức Chúa Trời. 7 Và, chẳng có người nào trong chúng ta vì chính mình mà sống, cũng chẳng có người nào trong chúng ta vì chính mình mà chết; 8 vì nếu chúng ta sống, là sống cho Chúa, và nếu chúng ta chết, là chết cho Chúa. Vậy nên chúng ta hoặc sống hoặc chết, đều thuộc về Chúa cả.

Ngoài các câu hỏi về thực phẩm, tín hữu Rô-ma cũng có sự chia rẽ về các ngày lễ. Có người cho rằng ngày này quan trọng hơn ngày nọ. Có lẽ một số tín hữu tại Rô-ma giữ ngày Sa-bát và những ngày lễ quan trọng khác. Một số tín hữu khác xem mọi ngày đều bằng nhau. Những người này không cảm thấy phải tuân thủ một số ngày lễ tôn giáo, cũng không biệt riêng ngày nào đặc biệt cả. Phao-lô kêu gọi hai nhóm người này hãy cẩn thận xem xét động cơ và niềm tin. Vấn đề chính ở đây không phải là câu hỏi về ngày lễ. Mọi người không nhất thiết phải đồng ý với nhau về vấn đề này, nhưng mọi người có bốn phận tôn kính Chúa với lương tâm trong sáng.

Phao-lô không lên án những người tuân giữ một số ngày lễ nào đó, miễn là họ làm điều đó trong tinh thần thờ phượng Chúa. Cũng vậy, ông cũng không quở trách ai về vấn đề thực phẩm nếu việc họ làm đều để tôn vinh Chúa. Hội thánh của Chúa đủ lớn để bao gồm mọi người có quan điểm khác nhau về những điều không phải là chân lý Kinh Thánh. Với Phao-lô, tôn vinh danh Chúa là động cơ quan trọng nhất trong đời sống tín nhân. Ông thách thức tín hữu

Rô-ma sàng lọc hành động của họ xem có phải vì sự vinh hiển của Chúa chẳng (I Cô-rinh-tô 10:31).

Nền tảng của luận điểm của Phao-lô tóm lại trong một nguyên tắc: ai giữ quyền sở hữu cuộc đời chúng ta. Những người đã tin nhận Chúa Jê-sus và trở nên con cái Đức Chúa Trời không còn sống hay chết vì chính mình. Khi đầu phục Chúa, chúng ta từ bỏ quyền kiểm soát bản thân. Sự cứu rỗi nghĩa là chúng ta chết đi đời sống cũ và sống lại với Đấng Christ (Rô-ma 6:1-11). Mỗi tín nhân sống và chết cho Chúa. Nói cách khác, chúng ta hoàn toàn thuộc về Chúa. Trong thư viết cho người Cô-rinh-tô, Phao-lô bày tỏ rằng chủ quyền của Chúa Jê-sus trực tiếp gắn liền với sự chết và sự sống lại của Ngài (1 Cô-rinh-tô 6:19-20). Bàn về vấn đề thánh khiết trong tình dục, Phao-lô nói với tín hữu Cô-rinh-tô rằng họ có trách nhiệm sống thánh khiết vì thân thể họ thuộc về Chúa, bởi Đấng Christ đã trả giá cao để mua chuộc họ bằng huyết Ngài.

Phao-lô đã giải thích với người Rô-ma rằng mọi người đã phạm tội và không có khả năng tự mình sống đẹp lòng Chúa. Cảm tạ Chúa vì Đấng Christ đã trả giá đắt mà chúng ta không thể trả. Vì vậy, sự chết của Chúa Jê-sus đòi hỏi chúng ta phải sống tôn vinh Chúa.

Một cách thực tế chúng ta có thể đối xử với nhau là tôn trọng nỗ lực chân thành của những người thật tâm muốn sống đẹp lòng Chúa, dù là họ thực hành theo cách khác với chúng ta. Chúng ta có thể tận hưởng sự tự do hầu việc Chúa theo sự hướng dẫn của Ngài, thì cũng nên cho người khác đặc quyền đó. Đặc quyền của chúng ta không nên đi quá xa đến nỗi lấn sang đặc quyền của người khác.

CÂU HỎI SUY NGẪM VÀ THẢO LUẬN:

Sự thừa nhận Chúa là Chủ của chúng ta ảnh hưởng thế nào đến quan điểm của chúng ta về việc thực hành cung cách thờ phượng? Điều này ảnh hưởng cách tín nhân đối xử với nhau như thế nào?

III. DẸP BỎ CHƯỞNG NGẠI (14:9-12)

9 Đấng Christ đã chết và sống lại, ấy là để làm Chúa kẻ chết và kẻ sống. 10 Nhưng người, sao xét đoán anh em mình? Còn người, sao khinh để anh em mình? Vì chúng ta hết thảy sẽ ứng hầu trước tòa án Đức Chúa Trời. 11 Bởi có chép rằng: Chúa phán: Thật như ta hằng sống, mọi đầu gối sẽ quì trước mặt ta, Và mọi lưỡi sẽ ngợi khen Đức Chúa Trời. 12 Như vậy, mỗi người trong chúng ta sẽ khai trình việc mình với Đức Chúa Trời.

Tín hữu tại Rô-ma, dù "mạnh" hay "yếu" đều cùng chia sẻ một niềm tin trong Chúa Jêsus. Sự đồng điệu này là điều quan trọng hơn cả những khác biệt của họ. Sự chết và sự phục sinh của Chúa Jêsus là điều gắn kết Cơ-đốc-nhân lại với nhau. Chúa đã sống một cuộc đời hoàn hảo, chết trên thập tự giá, sống lại từ cõi chết và có thẩm quyền trên mọi sự, cả sự sống lẫn sự chết. Thẩm quyền của Chúa không có giới hạn, vì Ngài là Chúa và là Đấng Xét Đoán của mọi người. Chúng ta không có thẩm quyền đó. Chúa Jêsus chịu chết để giải thoát con người khỏi sự phán xét và khinh khi, vì thế con cái Chúa không nên đặt anh chị em mình dưới các hình thức ràng buộc đó nữa.

Để nhấn mạnh, Phao-lô hỏi hai câu hỏi suy luận. Trước tiên, ông hỏi, tại sao người tín hữu "yếu đuối" lại xét

đoán anh chị em mình. Sau đó, ông hỏi, tại sao người tín hữu "mạnh mẽ" lại khinh thường anh chị em mình. Trong Hội thánh Chúa không nên có sự xét đoán hay khinh thường. Cả hai thái độ đều sai. Hãy nhớ rằng, một ngày kia, tất cả chúng ta đều sẽ ứng hầu trước tòa án của Chúa. Đây không phải là sự phán xét về tội lỗi, mà là về công tác, là sự đánh giá về cách chúng ta sử dụng cuộc đời Chúa ban cho mình như thế nào. Để tóm lại quan điểm của mình, Phao-lô trích dẫn phần kinh văn trong Cựu Ước, Ê-sai 45:23 nói rằng, "mọi đầu gối sẽ quì trước mặt Chúa, và mọi lưỡi sẽ tôn vinh Ngài." Điều này nhắc tất cả con cái Chúa rằng Chúa chúng ta là Chúa trên tất cả muôn loài, và Ngài cũng là Đấng Xét Đoán cuối cùng.

Trong thư gửi tín hữu tại Phi-líp, Phao-lô nói rằng Chúa Jêsus đã tự hạ mình chết trên thập tự giá, nên Đức Chúa Trời tôn Ngài lên trên mọi sự, và mọi đầu gối sẽ quì trước mặt Ngài và mọi lưỡi sẽ xưng Ngài là Chúa (Phi-líp 2:5-11). Tín hữu tại Phi-líp cũng gặp nan đề về sự hiệp nhất và tinh thần xét đoán (Phi-líp 2:1-4). Phao-lô cũng cho họ câu trả lời như với người Rô-ma, và cho cả chúng ta ngày nay. Chúng ta được kêu gọi cho sự hiệp một trong Hội thánh, chứ không phải sự chia rẽ. Trong khi chúng ta phải đứng vững trên chân lý trong Kinh Thánh, thì những tranh luận với nhau cũng nên đặt trên nền tảng yêu thương và lẽ thật, không phải là xét đoán và khinh khi.

Trong câu 12, một lần nữa, Phao-lô nhắc rằng sự chúng ta ra mắt trước Chúa Jêsus không chỉ để ca ngợi Ngài. Chúa sẽ đánh giá mỗi chúng ta. Ý tưởng đằng sau cụm từ "phải khai trình" có ý nghĩa liên quan đến vấn đề tài chánh. Những người quản lý trong thế kỷ đầu tiên chịu trách nhiệm giám sát tài sản của chủ. Công việc của họ là điều hành các tài nguyên vì lợi ích của chủ. Để kiểm tra việc này,

các quản lý thường phải khai trình những gì họ làm. Mọi người sẽ ứng hầu trước Chúa để khai trình việc làm của chúng ta. Không ai được miễn trừ. Mỗi người sẽ trả lời trước Chúa về những hành động và quyết định của mình. Chúa sẽ là Đấng Phán Xét. Vì vậy, chúng ta nên dùng đời sống mình cho sự vinh hiển của Chúa. Cũng hãy khích lệ và khuyên giục lẫn nhau để ai nấy đều khao khát sống vì sự vinh hiển của Chúa.

CÂU HỎI SUY NGẪM VÀ THẢO LUẬN:

Xét đoán nhau, hay xem thường nhau, theo bạn, hành động nào gây chia rẽ nhiều hơn? Xin giải thích. Những hành động hay ý tưởng nào trong Hội thánh ngày nay có thể gây ra sự chia rẽ như ngày xưa? Làm sao chúng ta phân biệt được điều này là quan trọng và điều nào là không quan trọng?

TÓM TẮT BÀI HỌC

Tấm lòng của người xác thịt là mảnh đất tốt để Satan gieo vào những "cỏ lùng" làm hủy hoại đồng lúa của Chúa. Lịch sử Hội thánh trong hai ngàn năm qua cho thấy những tranh cãi trong Hội thánh không giúp cho sự phát triển Hội thánh, nhưng đã gây chia rẽ trầm trọng, khiến Hội thánh suy yếu và tạo dịp tiện cho tà giáo nổi lên và phát triển. Tính cách bướng bỉnh và sự tự cao của con người dễ dẫn đến tranh cãi vô ích. Con cái Chúa không nên ưa thích tranh cãi. Trái lại, chúng ta cần tập trung vào Lời Chúa là Kinh Thánh, và để Đức Thánh Linh hướng dẫn chúng ta trong lẽ thật.



Ngày 31 Tháng 5

CHIA SẺ PHÚC ÂM

Bối Cảnh Bài Học
Rô-ma 15:14-21, 30-33

Chân Lý Kinh Thánh
Tín nhân cần nỗ lực chia sẻ Phúc Âm với mọi người.

Câu Chìa Khóa
"Vậy xin Đức Chúa Trời của sự trông cậy, làm cho anh em đầy dẫy mọi điều vui vẻ và mọi điều bình an trong đức tin, hầu cho anh em nhờ quyền phép Đức Thánh Linh được dư dật sự trông cậy!" **Rô-ma 15:13**

Trong những ngày đầu lập quốc Hoa Kỳ, vùng Texas lưu truyền câu chuyện về một "chiến sĩ cô đơn" tên là John Reid, nổi tiếng một mình chiến đấu chống kẻ gian. Thật ra, anh không phải chiến đấu một mình. Biệt danh "cô đơn" được gán cho anh vì anh là người duy nhất sống sót sau cuộc thư hùng đẫm máu với kẻ gian. Trong hành trình phấn đấu, anh có Tonto, một người bạn da đỏ luôn trung thành cạnh bên. Đôi khi chúng ta nghĩ Phao-lô là

vị "anh hùng cô đơn," nhưng công cuộc truyền giáo của Phao-lô đòi hỏi ông cần sự giúp đỡ của nhiều người khác. Việc truyền bá Tin Lành là nỗ lực của nhiều người và đây là điều Phao-lô nhắc nhở tín hữu Rô-ma trong phần cuối của thư tín.

BỐI CẢNH KINH THÁNH - RÔ-MA 15:14 - 16:27

Trong phần kết thúc lá thư, Phao-lô trở lại chủ đề cứu rỗi trong một bối cảnh khác. Trong phần đầu thư, ông nêu lên rằng mọi người cần một Cứu Chúa. Bây giờ ông nhấn mạnh đến trách nhiệm của Cơ-đốc-nhân chia sẻ Tin Mừng với người khác.

Phao-lô có niềm khao khát truyền bá Tin Mừng vượt khỏi thành phố Rô-ma đến các khu vực xa trong đế quốc. Thay vì xây dựng niềm tin trên nền tảng của người khác, ông muốn đến những nơi chưa từng nghe danh Chúa Jê-sus (Rô-ma 15:20-29). Đại Mạng Lệnh bao gồm những địa danh quen thuộc như Giê-ru-sa-lem, Giu-đê, Sa-ma-ri và cả những vùng đất xa xôi, cho đến tận cùng thế giới (Công Vụ 1:8). Cư dân ở những miền xa đó là gánh nặng trong tâm hồn Phao-lô khi ông viết lá thư này cho tín hữu Rô-ma.

Phao-lô biết ông không thể tự mình thành công, mà cần sự giúp đỡ của anh em tại Rô-ma (15:30-33). Sự giúp đỡ này có thể bao gồm vấn đề tài chính, nhưng Phao-lô chỉ chủ yếu xin họ cầu nguyện cho ông. Ông cũng có những nan đề cần giải quyết trước khi thực hiện chuyến truyền giáo này nên ông rất cần sự cầu thay.

Phao-lô kết thúc lá thư với một danh sách dài của những anh chị em đồng lao đã trung tín đồng hành với ông trên bước đường hầu việc Chúa (Rô-ma 16:1-16). Dù chưa có dịp đến Rô-ma nhưng rõ ràng là ông đã gặp một số tín hữu tại đây trong các chuyến truyền giáo. Ông muốn họ biết

tấm lòng ân cần của ông đối với họ là dường nào. Cuối cùng, ông đưa ra một lời khuyến cáo (Rô-ma 16:17-18) và một lời chúc phước (Rô-ma 16:19-27).

I. HOÀN THÀNH SỰ KÊU GỌI (15:14-16)

14 Hỡi anh em, về phần anh em, tôi cũng tin chắc rằng anh em có đầy lòng nhân từ, đủ điều thông biết trọn vẹn, lại có tài khuyên bảo nhau. 15 Nếu tôi đã lấy lòng thật dạn dĩ mà viết thư nói điều này điều kia với anh em, ấy là để nhắc lại cho anh em nhớ, bởi ơn Đức Chúa Trời đã làm cho tôi 16 nên chúc việc của Đức Chúa Jêsus Christ giữa dân ngoại, làm chúc tế lễ của Tin Lành Đức Chúa Trời, hầu cho dân ngoại được làm của lễ vừa ý Chúa, nên thánh bởi Đức Thánh Linh.

Phao-lô gọi tín hữu tại Rô-ma là anh chị em, dù ông chưa có dịp gặp nhiều người tại đó. Ông xem họ như người nhà, cả trong tình yêu thương, lẫn trong sự cộng tác chung. Ông khen ngợi họ bằng những lời tốt đẹp, không phải là nịnh hót, vì ông biết chắc rằng họ là những tín hữu mạnh mẽ. Về phương diện đạo đức, họ là những người tốt. Họ biết phân biệt phải trái và cố hết sức mình để chọn điều phải. Về mặt trí tuệ, họ đầy sự thông biết. Họ đã được dạy dỗ tốt và giữ vững những lời dạy đó. Họ có nền tảng giáo lý vững mạnh và có thể hướng dẫn nhau. Họ luôn khích lệ nhau, nhưng cũng buộc mỗi người phải chịu trách nhiệm về hành động của mình. Nói chung, tín hữu Rô-ma là những Cơ-đốc-nhân vững vàng.

Dù vậy, Phao-lô biết rằng họ vẫn có những điều cần học hỏi. Không ai hoàn hảo về tâm linh, nhưng ai nấy đều

có tiềm năng để trở nên giống Chúa hơn. Phao-lô viết thư cho họ để bù đắp những gì cần thiết và nhắc họ những điều cần nhớ. Phao-lô thú nhận rằng lời thư của ông có vẻ mạnh dạn đối với một Hội thánh không do ông thành lập, nhưng thẩm quyền sứ đồ cho phép ông làm điều đó. Ngoài ra, ân sủng của Chúa, là món quà vô song ông nhận được từ Ngài, thúc đẩy ông mạnh dạn chia sẻ những vấn đề quan trọng này.

Phao-lô cũng thấy mình là một thầy tế lễ phục vụ Phúc âm. Trong thời Cựu Ước, thầy tế lễ nói thay mặt Chúa. Họ truyền Lời Chúa cho dân sự. Phao-lô cũng thấy trách nhiệm của mình theo cách tương tự. Ông tuyên bố chân lý của Chúa cho người khác. Thầy tế lễ cũng là người lo việc dâng sinh tế. Phao-lô đón nhận hình ảnh đó trong chức vụ của mình. Ông muốn trình dâng càng nhiều người ngoại bang cho Chúa càng tốt, như là sinh tế đáng được Chúa chấp nhận.

CÂU HỎI SUY NGẪM VÀ THẢO LUẬN:

Tấm lòng của Phao-lô trong chức vụ đã phản ánh Đại Mạng Lệnh trong Ma-thi-ơ 28:18-20 và Công Vụ 1:8 như thế nào? Bạn làm cách nào để thực thi Đại Mạng Lệnh của Chúa?

II. KHOE MÌNH TRONG CHÚA (15:17-19)

17 Vậy tôi có cơ khoe mình trong Đức Chúa Jêsus Christ về điều hầu việc Đức Chúa Trời. 18 Vì tôi chẳng dám nói những sự khác hơn sự mà Đấng Christ cậy tôi làm ra để khiến dân ngoại vâng phục Ngài, bởi lời nói và bởi việc làm, 19 bởi quyền phép của dấu kỳ phép lạ, bởi quyền phép của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Ấy là

từ thành Giê-ru-sa-lem và các miền xung quanh cho đến xứ I-ly-ri, tôi đã đem đạo Tin Lành của Đấng Christ đi khắp chốn.

Phao-lô đã chịu nhiều bắt bớ, đã giảng dạy rất nhiều, đã khai mở Hội thánh khắp nơi, nhưng ông không bao giờ khoe khoang về thành tích của mình. Ông chỉ lo bận rộn nói về Chúa Jêsus mà thôi. Ông biết rằng ông không thể phục vụ bằng sức riêng của mình. Tất cả những gì ông đã thực hiện cho Chúa và vương quốc Ngài đều nhờ sức Chúa. Phao-lô chia sẻ với tín hữu Rô-ma rằng, khi họ hỗ trợ ông, tức là họ hỗ trợ cho công việc Chúa. Hai ngàn năm đã trôi qua, chúng ta vẫn còn thấy ảnh hưởng mạnh mẽ của cuộc đời Phao-lô trên Hội thánh ngày nay. Trong thế kỷ đầu tiên, chắc chắn người Rô-ma đã cảm nhận được điều đó. Nhưng Phao-lô luôn bày tỏ một sự khiêm nhường đáng kinh ngạc. Ông biết rằng khoe khoang chính mình là điều ngu dại. Ông nhận biết rằng chính Đấng Christ đã thực hiện những việc này qua ông.

CÂU HỎI SUY NGẪM VÀ THẢO LUẬN:

Phao-lô, cũng như các anh hùng đức tin trong Kinh Thánh, đều rất khiêm nhường. Theo bạn, vì sao họ có được tâm tình đó? Làm thế nào tín nhân tránh được sự cám dỗ tự cho mình là tài giỏi thay vì tôn vinh Chúa trong sự thành công của mình?

III. TÌM KIẾM NGƯỜI HƯ MẤT (15:20-21)

20 Nhưng tôi lấy làm vinh mà rao Tin Lành ở nơi nào danh Đấng Christ chưa được truyền ra, để cho khỏi

*lập lên trên nền người khác, 21 như có chép rằng:
Những kẻ chưa được tin báo về Ngài thì sẽ thấy Ngài,
những kẻ chưa nghe nói về Ngài thì sẽ biết Ngài.*

Trong Công vụ 1:8, Chúa Jêsus đã tuyên bố về sự truyền bá Phúc âm từ Giê-ru-sa-lem đến tận cùng trái đất. Phao-lô nhận ra rằng Chúa đang sử dụng ông để hoàn thành nhiệm vụ đó. Mục đích của ông là rao truyền Tin Lành ở những nơi chưa nghe về Chúa Jêsus. Điều này thôi thúc ông trong tinh thần khẩn cấp. Phương thức của Phao-lô là rao giảng ở những nơi chưa biết về Chúa, thay vì rao giảng những nơi đã có người đến rao giảng trước rồi. Cách làm việc thông thường của Phao-lô là đến những vùng thị tứ trong đế quốc, giảng đạo, thành lập Hội thánh. Sau đó, khi tín hữu đã mạnh mẽ đủ để tự đứng trên chân mình, ông sẽ đi qua thành phố khác. Cũng giống như ngày nay, ông biết rằng thế giới còn vô số người chưa biết Chúa, cần được nghe Tin Lành cứu rỗi.

Phao-lô thường trích dẫn Cựu Ước để nêu bật sự hợp lý và quan trọng của chương trình của ông. Khi trích dẫn tiên tri Ê-sai, ông muốn nói rằng những người chưa biết Chúa sẽ thấy và những người chưa từng nghe về Ngài sẽ biết (Ê-sai 52:15). Nhiều người sẽ đáp ứng với Tin Lành khi có cơ hội. Phao-lô muốn mình là công cụ của Chúa để cho họ cơ hội đó. Phao-lô đã dùng chức vụ của mình để vỡ đất mới cho Phúc âm. Trên thực tế, lý do ông chưa thăm viếng Rô-ma là vì ông bận rộn rao giảng Tin Lành và khai mở Hội thánh tại những nơi chưa được nghe Tin Lành và cũng chưa có Hội thánh. Bây giờ mới là thời điểm cho ông ghé thăm Hội thánh tại Rô-ma. Sự xây dựng Hội thánh và môn đồ hóa tín nhân là quan trọng, nhưng chúng ta cũng đừng quên

trách nhiệm rao giảng Tin Lành cho những người chưa biết Chúa.

CÂU HỎI SUY NGẪM VÀ THẢO LUẬN:

Sự nguy hiểm của việc chỉ rao giảng Tin Lành cho người đã nghe rồi, là gì? Sự nguy hiểm của việc đến rao giảng Tin Lành cho những người chưa từng biết về Chúa Jêsus, là gì? Làm thế nào để cân bằng hai công tác này?

IV. HỢP TÁC VỚI NHAU (15:30-33)

30 Vậy, hỡi anh em, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, và nhờ sự yêu thương sanh bởi Đức Thánh Linh, tôi khuyên anh em phải cùng tôi chiến đấu trong những lời cầu nguyện mà anh em vì tôi trình cùng Đức Chúa Trời, 31 hầu để tôi được thoát khỏi những người chẳng tin trong xứ Giu-đê, và của làm phước mà tôi đem qua thành Giê-ru-sa-lem sẽ được các thánh đồ vui lòng nhậm lấy. 32 Bây giờ tôi có thể vui mừng đi đến anh em, và nếu vừa ý Đức Chúa Trời, cũng ném mùi an nghỉ với anh em nữa. 33 Nguyên xin Đức Chúa Trời bình an ở với anh em hết thấy! A-men.

Lần thứ hai trong phân đoạn này, Phao-lô nói với độc giả của mình như nói với các anh chị em thân yêu. Mỗi quan hệ trong gia đình của Chúa là điều quan trọng. Phao-lô biết rằng ông không thể hầu việc Chúa trong sự cô lập. Bởi vì họ cùng chia sẻ mối quan tâm này, nên Phao-lô mong được họ giúp đỡ. Chữ "khuyên" trong câu 30, đúng ra, mang ý nghĩa của một lời yêu cầu tha thiết. Sự yêu cầu này không dựa trên nhu cầu của Phao-lô. Nó liên quan đến Cứu Chúa Jêsus

Christ, là Đấng thiết lập các mối quan hệ đầy ý nghĩa. Nó cũng liên quan đến tình yêu của Đức Thánh Linh, là tình yêu sâu đậm mà Thánh Linh ban cho con cái Chúa để thúc đẩy họ cầu nguyện cho Phao-lô.

Thay vì yêu cầu hỗ trợ tài chính, Phao-lô xin người Rô-ma hãy khẩn nguyện cho ông. Chữ "chiến đấu trong lời cầu nguyện" đưa ra hình ảnh một cuộc đấu thể thao căng thẳng đòi hỏi nỗ lực rất lớn và tinh thần đồng đội. Kinh nghiệm cho Phao-lô thấy những khó khăn đang chờ trước mắt, và ông rất cần những người đồng lao sẵn sàng cầu nguyện cho ông và với ông. Phao-lô đặc biệt yêu cầu người Rô-ma cầu nguyện cho ba thách thức ông sẽ phải đối mặt. Đầu tiên, ông xin họ cầu nguyện để ông được giải cứu khỏi những người không tin ở xứ Giu-đê. Nhiều người Do Thái ở Giê-ru-sa-lem coi ông là kẻ phản bội đức tin, là điều có thể khiến tánh mạng của ông bị đe dọa. Thứ hai, ông xin người Rô-ma cầu nguyện để số tiền cứu trợ của con cái Chúa người ngoại bang quyên góp giúp tín hữu thiếu thốn tại Giu-đê sẽ được chấp nhận. Mục vụ của ông với dân ngoại có thể khiến người Do Thái nghi ngờ. Vì vậy, ông ao ước họ mở lòng với mục vụ Chúa giao phó cho ông. Cuối cùng, ông xin họ cầu nguyện để ông có cơ hội sớm đến thăm họ. Ông đã bị trì hoãn trong quá khứ bởi các nghĩa vụ khác, nhưng nay, ông chân thành muốn được ghé thăm họ và được nghỉ ngơi với họ nữa. Ông mong đợi cơ hội được gặp tận mặt để khích lệ họ và được họ khích lệ.

Sách Công Vụ cho biết lời cầu nguyện của Phao-lô đã được nhậm, dù không theo cách ông mong đợi. Các tín hữu Do Thái ở Rô-ma chào đón ông (Công Vụ 21:17-20a). Ông được giải thoát khỏi tay kẻ thù bằng cách bị lính Rô-ma bắt giữ (Công Vụ 21:31-34). Ông đã đặt chân đến Rô-ma, trong

tư cách là một tù nhân đang chờ Sê-sa phán xử (Công vụ 25: 9-12; 28: 11-31).

Sau khi yêu cầu những lời cầu thay từ các tín hữu tại Rô-ma, Phao-lô đã cầu nguyện ngắn gọn thay mặt họ. Ông xin Chúa cho họ trải nghiệm sự hiện diện của Chúa Bình An. Đế chế Rô-ma rất tự hào với biệt danh Pax Romana, nghĩa là "hòa bình của người La Mã." Dù sự hòa bình này đem đến an ninh cho đế quốc, nhưng nó được duy trì bởi bàn tay sắt của quân đội. Quyền lực của họ đến từ sự sợ hãi và đe dọa. Tín hữu Rô-ma có thể có sự bình an sâu sắc hơn, là bình an mà Phao-lô nói với người Phi-líp rằng nó "vượt hơn mọi hiểu biết" (Phi-líp 4:7).

Phao-lô kết thúc bức thư với chữ Amen. Chương 16 bao gồm một danh sách dài những người đã đem đến nhiều phước hạnh cho Phao-lô, cũng như những người muốn đem đến phước hạnh cho người Rô-ma. Một lần nữa, ông nhấn mạnh vào sức mạnh của sự hợp tác, cũng là điều khích lệ chúng ta hãy thi hành ngày nay.

CÂU HỎI SUY NGẪM VÀ THẢO LUẬN:

Những điều Phao-lô yêu cầu tín hữu Rô-ma cầu thay cho ông bày tỏ ưu tiên của ông là gì? Ba vấn đề ông xin nhờ cầu thay phù hợp với nội dung bức thư của ông như thế nào?

TÓM TẮT BÀI HỌC

Phao-lô là gương mẫu của đời sống tín nhân, của một giáo sĩ, của người khai mở Hội thánh và của một Mục sư. Xuyên suốt lá thư, chúng ta thấy tâm tình của ông hết lòng cho việc rao giảng Tin Lành và xây dựng công việc Chúa. Ông không dựa vào năng lực của chính mình, chỉ nhờ cậy Chúa, và trân quý sự cộng tác, cũng như cầu thay của anh chị

em đồng đức tin. Cầu xin Chúa dùng mỗi anh chị em chúng ta để tiếp nối công việc rao truyền Tin Lành cho đến khi Ngài trở lại.



thereof; with lower, s
shalt thou make it.
17 °And, behold, I,
of waters upon the ea
wherein is the breath
en; and every thing t
die.

The Promise of a

18 But with thee v
enant; and °thou sh
thou, and thy sons, ar
wives with thee.

19 And of every livin
of every sort shalt th
keep them alive with
and female.

20 Of fowls after the
ter their kind, of ever
earth after his kind,
come unto thee, to ke

here; and its meaning is
stone include "roof" or
then the text probably in
inches over the sides of
dow, then it refers to ar
four sides of the boat fro
6:17 Only after He com
did God tell him why it
a flood—a term used oft
all-destrorying flood in No
earth shall die. The bibli
in Genesis 6-8 most nat
covered the entire globe.
this [2 Pet. 2:5, 3:6]. That
dominant Christian unde
remains so today. Defen
explain the flood's impact
also tackle questions su
quired to flood the entire
preflood geography, so
have needed four times
the flood to cover the h
In this light some defen
posed that pre-flood ge
topography. Specifically, the
was flatter in the preflo
to flood, and that the viol
geographical and geologi
ical approach, suggestin
phy is largely the same, l
greater quantity of water
that by an unknown mec
has greatly diminished af
2:19 The term covenant r
ment between two part



Let the Word dwell in you.

LifeWay.com/ExploreTheBible